

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO LINH SƠN THẾ GIỚI

SÁM THI NƯỚC TỪ BI

(Kinh Thủy Sám)

THÍCH LINH NHƯ biên soạn

SÁM THI NƯỚC TỪ BI

(Kinh Thủy Sám)

Thiền Sư NGÔ ĐẠT trước tác
Hòa Thượng THÍCH TRÍ QUANG dịch Hán-Việt



**Kính dâng Giác Linh Ân Sư, Cố Đại Lão Hòa
Thượng, Thượng HUYỀN Hạ VI, để đèn đáp trong
muôn một, công ơn giáo dưỡng.**

Thích Linh Như

LỜI GIỚI THIỆU

của Hoà Thượng Thích Nguyên Hạnh
Viện Chủ Trung Tâm Phật Giáo,
Chùa Việt Nam
tại Houston, Texas-Hoa Kỳ.

Từ Bi Thủy Sám là một trong những sám văn được lễ bái và trì tụng trong các Đạo Tràn xưa nay.

Đó là bởi, duyên khởi sám văn này, vốn tích xưa còn để dấu, là một truyện tích cảm động lòng người, phơi bày cái lẽ nhân quả báo ứng, oan trái buộc ràng không dễ gì gỡ bỏ, tỏ rõ cái cân phước họa không biết đâu mà lường trong cuộc sống hiện thực tương liên của mỗi và mọi người, mọi loài.

Đó cũng là bởi, sám văn này, mỗi chữ như viết ra từ gan ruột, mỗi lời như xuất tự con tim, chân thành hết mực mà lại thống thiết đến vô cùng, khiến cho ai tụng đọc cũng không khỏi động lòng đến phải nhìn lại mình mà sanh tâm tầm quý, ai cầu sám hối.

Đại Đức Thích Linh Như, trong niềm cảm bội sâu xa, đã phát tâm chuyển toàn bộ sám văn quý báu

này ra thể lục bát - một thể thơ mang âm vận thuần túy dân tộc. Sự chuyển sám văn thành sám thi đó, nếu có làm cho văn khí của nguyên tác và ngay cả, của bản dịch mà Đại Đức lấy đó làm nền tảng, rơi đi ít nhiều; thì bù lại, lại khiến người trì tụng dễ nhớ, dễ thuộc, dễ rung cảm hơn với vần điệu gần gũi trong tiếng nói dân tộc. Nếu một ngày nào trong tương lai, những câu thơ trong bản sám thi này đi vào tiếng nói hàng ngày của người dân Việt, thì đó quả là một ơn ích lớn mà công trình này mang lại, trong việc đem văn để chở đạo vào lòng người và cuộc sống, nhất là trong thời buổi khủng hoảng tinh thần và sa đoạ đạo đức đáng kinh hãi như hiện nay.

Tôi tin có ngày đó vì sám thi này, không chỉ làm cái việc “Thuật Nhi Bất Tác”; mà còn thể hiện một nỗ lực đầy sáng tạo nghệ thuật. Ở đó, ý tưởng trong sáng, ngôn từ đẹp dễ, vần điệu nhu nhuyễn mang cảm xúc tràn ngập cũng đầy tính chất chân thành, thống thiết như sám văn.

Trong niềm tin đó, và cảm vì tấm lòng của Đại Đức, tôi kính cẩn viết mấy lời giới thiệu sám thi này đến với Phật tử mười phương.

Thích Nguyên Hạnh

Houton, ngày 10 tháng 10 năm 2005

DUYÊN KHỞI

Lược Sử về

THIỀN SƯ NGỘ ĐẠT

Tại Trung Quốc, vào đời Đường, thời đại Vua Ý Tông; có ngài Thiền Sư Ngộ Đạt pháp danh Tri Huyền, được phong làm Quốc sư. Khi chưa làm Quốc Sư, tại Kinh Đô, tình cờ Ngài gặp một tăng nhân chưa hề quen biết. Tăng nhân này bị bệnh phong hủi, ai cũng gớm ghê, nên không có ai dám đến gần săn sóc. Chỉ có ngài Ngộ Đạt xót thương hoàn cảnh của tăng nhân, không sợ gớm ghê mà tự tay săn sóc chu đáo và không bao giờ có ý nghĩ ghê tởm hay chán nản. Khi vị tăng nhân khỏi bệnh, cảm nghĩa khí và tác phong của ngài Ngộ Đạt, nên trước khi chia tay có ân cần dặn dò: *“Sau này, Ngài sẽ có nạn lớn, thân rất khổ sở, lúc đó hãy tìm đến để gặp nhau tại núi Trà lũng ở Bành Thành, thuộc Tây Thục, chỗ có hai cây tùng làm dấu.”* Ngài Ngộ Đạt cũng không hỏi han gì thêm.

Một thời gian sau, ngài Ngộ Đạt đến hoằng đạo tại chùa An Quốc, đạo đức và danh tiếng vang lừng. Vua Ý Tông thân hành đến chùa ban cho Ngài một bộ pháp toà (ghế ngồi) bằng gỗ trầm

hương rất quý giá và còn cung phụng rất hậu. Ngài Ngộ Đạt vì được Thiên Tử trọng đãi ban thưởng hậu hỷ như vậy nên khởi tâm vui mừng. Hôm sau, tại đầu gối, tự nhiên mọc một cái mụn có hình dáng giống mặt người, mắt mày răng miệng đủ cả, thỉnh thoảng đút cho đồ ăn thức uống thì cũng há miệng nuốt như người vậy. Cái mụn càng ngày càng lớn và làm cho ngài Ngộ Đạt rất đau đớn. Mọi danh y được mời tới chữa bệnh đều chịu bó tay.

Ngài Ngộ Đạt chợt nhớ tới lời dặn của vị tăng nhân ngày trước, nên xin từ quan và vào núi Trà Lũng tìm kiếm. Đến núi, nhằm lúc chiều tối, Ngài bâng hoàng nhìn khắp bốn phía, thấy hai cây tùng trong chỗ mây khói. Ngài mừng rỡ và tin lời ước hẹn là đúng, leo núi tìm đến chỗ mây khói có hai cây tùng. Tới nơi ngẩng đầu nhìn xem thì thấy lầu cao, điện lớn, ánh sáng vàng ngọc giao xen với nhau vô cùng rực rỡ. Vị tăng nhân ngày trước đã đứng đón Ngài tại cửa điện, niềm nở mời Ngài ngủ lại trong điện. Sau khi gặp nhau, ngài Ngộ Đạt kể lể cái đau đớn và khổ sở vì cái mụn mặt người của mình cho vị tăng nhân nghe. Vị tăng nhân mỉm cười nói: *“Không hại gì, dưới núi này có một con suối nhỏ, sáng mai xuống rửa là khỏi ngay”*.

Sáng sớm, đạo đồng dẫn ngài Ngộ Đạt xuống suối. Mới vốc nước toan rửa, mụn ghẻ mặt người thốt

nhiên la lớn: “Khoan đã; Ngài là người biết nhiều hiểu rộng, đọc hết sách vở cổ kim, vậy Ngài đã đọc chuyện Viên Án và Triệu Thố trong Tây Hán Thư chưa?”.

Ngài Ngô Đạt trả lời là đã đọc rồi. Cái mụn mặt người lại nói: “Ngài đã đọc rồi mà Ngài không biết Triệu Thố đã bị án oan tình và Viên Án đã xử như thế nào sao? Ngài chính là hậu thân của Viên Án, còn tôi chính là Triệu Thố đây. Triệu Thố bị xử chém ngang lưng ở chợ phía Đông, oan khốc biết chừng nào. Nên bao đời qua tôi đã theo Ngài tìm cách báo thù. Nhưng Ngài mười đời qua đều làm cao tăng, giới đức nghiêm tịnh, nên tôi không báo thù được. Nay vì sự đãi ngộ của Vua quá xa xỉ, lòng ham danh lợi trong Ngài mới dậy lên, cái đức có phần thương tổn, nên tôi mới có cơ hội báo thù xưa. Ngày nay, mong ơn Tôn giả Ca Nặc bảo Ngài đem nước “Tỳ Bà Tam Muội” rửa sạch oan khiên của tôi. Từ nay trở đi, oán thù của Ngài và tôi cũng được tiêu diệt.”

Ngài Ngô Đạt nghe mụn mặt người nói - cơ hồ hồn phách thoát khỏi cơ thể, luôn tay vốc nước mà rửa, đau thấu xương tủy, ngắt đi hồi lâu mới tỉnh. Khi tỉnh dậy, coi lại thì mụn ghẻ mặt người đã không còn nữa. Bấy giờ Ngài Ngô Đạt mới biết là được hiền thánh nhân, thường xen lẫn dấu vết trong nhân gian cứu cho. Đó là điều người phạm

khó lường nổi. Ngài muốn trở lên tự viện chiêm bái, nhưng nhìn lên thì điện đài, lầu các đã biến mất. Ngài bèn dựng một am cỏ ngay nơi ấy mà tiếp tục tu hành. Sau này đồ chúng rất đông và xây dựng thành một tự viện. Đến đời Tống, niên hiệu Chí Đạo, Vua Tống sắc tứ ban danh hiệu là Chí Đức Thiền Tự. Có vị cao tăng tên là Tín, húy là Cổ, viết bài ký sự ghi lại rõ ràng việc này.

Ngộ Đạt thiền sư - lúc khỏi bệnh, cảm kích sự kỳ lạ của Ngài Ca Nặc Tôn Giả, thấm thía rằng oan trái nhiều kiếp, nếu không gặp thánh nhân thì không làm sao cởi mở cho được. Nhân đó mà viết ra bài văn sám hối này để sớm hôm trì tụng, lễ bái, và sau đó phổ biến khắp nhân gian. Bài văn sám hối này là do ngài Ngộ Đạt cảm ân đức của ngài Ca Nặc Tôn Giả, một vị thánh thị hiện, chỉ dạy đem nước từ bi tam muội rửa sạch oan nghiệp nhiều kiếp, nên lấy sự tích đó đặt tên là Từ Bi Thủy Sám để báo đáp ơn sâu.

Nay lấy gương người trước, mong những người sau hiểu rõ nguyên nhân - tại sao lại có bài văn sám hối này mà hoặc lễ bái hoặc trì tụng và cần biết luật nhân quả dù lâu đời lâu kiếp vẫn không thể nhầm lẫn.

THAY LỜI TỰA

Nước Việt Nam chúng ta là một nước có văn hiến. Dân tộc Việt Nam trong nền tảng văn hiến đó, có trình độ học thức hay không có trình độ học thức, ưa thích bày tỏ cảm quan của mình bằng những câu văn vần. Do thế, những câu ca dao, tục ngữ, ngụ ngôn v.v... tiêu biểu cho một nền văn học bình dân, đại chúng, phần lớn là những câu văn vần được sáng tạo dưới thể văn câu trên 6 chữ và câu dưới 8 chữ với lối tiếp vần, điệu chặt chẽ và nhịp nhàng, thường được gọi là thể lục bát. Cho đến khi thiên tài Nguyễn Du - dùng thể điệu văn vần này mà sáng tạo - nên áng văn truyện tuyệt tác Kim Vân Kiều hay Thanh Tâm Tài Nhân thì lập tức, tinh thần văn hiến dân tộc được phát triển tới tuyệt đỉnh. Văn vần lục bát trở thành một hơi thở trong dòng sống dân tộc. Nhiều người Việt, dù chẳng biết chữ, cũng có thể tự sáng tác những ca dao, vè v.v... bằng loại văn vần này. Vì tính chất thuần túy dân tộc và đại chúng của nó, văn vần lục bát đã thấm sâu vào tâm hồn của tuyệt đại đa số dân tộc Việt. Vì thế, không có gì đáng ngạc nhiên khi có nhiều người thuộc lòng Truyện Kiều của

Nguyễn Du. Trong lịch sử hiện đại, không mấy khi ta lại không bắt gặp những câu thơ, vè, ca dao ngụ ngôn v.v.... trong những tác phẩm văn chương, bác học mà các tác giả xử dụng như một chứng minh sự phát triển của tinh thần văn hiến dân tộc.

Trong văn hoá Phật giáo, các bài sám nguyện, một số rất lớn, nếu không muốn nói là tất cả, được sáng tạo dưới thể điệu văn vần lục bát. Vì văn vần lục bát dễ nhớ, dễ thuộc và có giai điệu nhu hoà, bản chất của một dân tộc yêu chuộng tình thương và hoà bình.

Trong tinh thần muốn đóng góp một hạt cát vào trong biển văn học Phật giáo. Chúng tôi, không ngại lời quê thô thiển, mạo muội chuyển vần cuốn Kinh Từ Bi Thủy Sám của Đại Sư Ngộ Đạt sang thể văn vần Lục Bát. Vì không có ý so sánh với công trình dịch thuật của Hoà Thượng Thích Trí Quang, nên chúng tôi đã cố tình dùng bản dịch Việt Ngữ của Hoà Thượng làm nền tảng cho bản chuyển vần này. Chúng tôi không dám nhận là đây một sáng tác, mà chỉ đơn thuần là một bản chuyển vần, để giúp cho Phật tử dễ nhớ và dễ đọc tụng. Nó không thể là một sáng tác vì nó y theo sự phân bố các Chương, Tiết, Mục, Đoạn và các trích đoạn nguyên văn trong bản dịch của Hoà Thượng Thích Trí Quang, để giữ mạch lạc và ý của nguyên dịch phẩm.

Xin chân thành cảm tạ Hoà Thượng Thích Nguyên

Hạnh, Viện Chủ Trung Tâm Phật Giáo, Chùa Việt Nam tại Houston, đã không quản ngại thời giờ và với một lòng từ ái, bao dung và nâng đỡ kẻ hậu học, đã đọc toàn bộ sám thi này để viết lời giới thiệu nhiệt tình tới Phật tử mười phương.

Cũng xin cảm tạ Thượng Toạ Thích Trí Hải, Thượng Toạ Thích Trí Thường, Đại Đức Thích Trí Toại và Đại Đức Thích Trí Truyền đã tận tình khích lệ việc làm này, vì lợi ích của mọi người.

Cũng xin cảm tạ Đại Đức Thích Trí Thoát đã đọc tụng và ấn hành đĩa nhựa, để giúp cho phần phổ biến cuốn Sám Thi được thêm sâu rộng.

Cũng không thể quên cảm tạ đạo hữu Minh Giác, tại Toronto, Gia Nã Đại đã đóng góp nhiều công phu vào việc trình bày sách và đĩa nhựa.

Sau hết, xin cảm tạ quý Phật Tử đã nhiệt thành ủng hộ và phát tâm cúng dường tịnh tài để ấn tống cuốn sám thi này.

Nguyện xin đem tất cả công đức trong việc thực hiện cuốn sám thi này, hồi hướng cho tất cả chúng sinh trong pháp giới và Phật đạo vô thượng.

Phật Lịch 2550, tại Chùa Linh Sơn

Dickinson-Texas.

Mùa An Cư Kiết Hạ 2006

Tỳ Kheo THÍCH LINH NHƯ

SÁM THI NƯỚC TỪ BI (KINH THỦY SÁM)

(Cuốn Thượng)

Nghi thức tụng niệm

(Không tụng những chữ viết nghiêng)

KHAI KINH

CHÂN NGÔN LÀM SẠCH NGOẠI CẢNH:

Ấn lam (7 lần)

**CHÂN NGÔN LÀM SẠCH THÂN,
MIỆNG, Ý:**

**Ấn ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
dật ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám
(3 lần)**

NIỆM HƯƠNG

**Tâm thành dâng Hương Giới,
Hương Định và Hương Huệ, ,
Cùng với hương Giải Thoát,**

Hương Giải Thoát Tri Kiến.
Nguyện năm thức hương này
Kết thành một đài mây,
Màu chói sáng rực rỡ,
Cúng dường mười phương Phật.
Cùng tất cả Tôn Pháp,
Hết tẩy Thánh Hiền Tăng.
Y tánh làm Phật sự.
Độ khắp cả chúng sanh,
Đều phát tâm Bồ Đề
Thoát bỏ muôn vọng nghiệp.
Chứng nên Đạo vô thượng.

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát,
Ma Ha Tát. (3 lần)

KỠ NGUYỆN

Nay đệ tử chúng con,
Tề tựu trước điện Phật.
Nguyện thành tâm sám hối.
Mong sao tất cả tội,
Đã tạo từ vô thủy,
Do tham dục, ngu si.
Được nhờ lượng từ bi,
Của các bậc Đại Giác,
Mà tiêu tan tất cả.
Nguyện cho khắp chúng sanh,
Đắm chìm trong ba cõi,
Nhờ công đức sám hối,
Được hoàn toàn thoát khỏi.
Nguyện âm siêu, dương thái,
Chúng sinh khắp pháp giới,

Hữu tình và vô tình,
Đều lên ngôi Chánh Giác.

TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng.
Thầy dạy khắp Trời, Người,
Cha lành chung bốn loại.
Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ.
Xưng dương cùng tán thán,
Ưc kiếp không cùng tận.

QUẢN TRƯỞNG

Phật, chúng sanh, tánh thường rỗng lặng

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn.

Lưới Đế châu ví đạo tràng,

Mười phương Phật bảo

hào quang sáng ngời

Trước bảo tọa thân con ảnh hiện

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

ĐẢNH LỄ TAM BẢO

**Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Tận Hư Không
Biến Pháp Giới, Quá Hiện Vị Lai, Thập
Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh
Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ,
Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai
Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù
Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát,
Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội
Thượng Phật Bồ Tát. (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Tây Phương
Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà
Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế
Chí Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ
Tát. (1 lạy)**

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(3 lần)

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm
đà la ni:**

**Nam mô hắc ra đất na đá ra dạ da. Nam
mô a rị da. Bà lô kiết đế thước bát ra da.
Bồ đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da.
Ma ha ca lô ni ca da. Án. Tát bà da phạt
duệ. Sổ đất na đất tỏa. Nam mô tất kiết
lật đỏa y mông a rị da. Bà lô kiết đế thất
phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì.
Hê lị ma ha bàn đà sa mẽ. Tát bà a tha đậu
du bằng. A thệ dựng. Tát bà tát đá na ma
bà già. Ma phạt đạt đậu. Đát diệt tha. Án.
A bà lô hê, lô ca đế. Ca ra đế. Di hê lị. Ma
ha bồ đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma
ra, ma hê ma hê rị đà dựng. Câu lô câu lô
kiết mông. Độ lô độ lô phạt xà da đế, ma
ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra, Địa rị ni.**

Thất phật ra da. Giá ra giá ra. Mạ mạ. Phạt
ma ra. Mực đế lệ. Y hê y hê, thất na thất
na. A ra sâm phạt ra xá lợi, phạt sa phạt
sâm. Phạt ra xá da. Hô lô hô hô ma ra, hô
lô hô lô hê rị. Ta ra ta ra. Tất rị tất rị. Tô rô
tô rô. Bồ đề dạ, bồ đề dạ. Bồ đà dạ, bồ đà
dạ. Di đế rị dạ. Na ra cần trì. Địa rị sắc ni
na. Ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà
ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du
ngệ. Thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần
trì, ta bà ha. Ma ra ma ra, ta bà ha. Tất ra
tăng a mực khư da, ta bà ha. Ta bà ma ha
a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà
dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ, ta
bà ha. Na ra cần trì bàn đà da dạ, ta bà ha.
Ma bà rị thẳng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đất na đá ra dạ da. Nam
mô a rị da. Bà lô kiết đế. Thước bàn ra
dạ, ta bà ha.

Án. Tất điện đô. Mạn đa ra. Bạt đà dạ, ta
bà ha. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Kính lạy Đức Thế Tôn
Quy y các Phật Đà
Nay con phát đại nguyện
Trì sám “Nước Từ Bi”
Trên trả bốn ân nặng
Dưới giúp ba đường khổ.
Nguyện những ai thấy nghe,
Liên phát tâm Bồ Đề.
Thực hành hạnh trí huệ,
Tập hợp mọi phước đức.
Báo thân này kết thúc
Cùng sinh về Cực Lạc.

KỆ KHAI KINH

Phật pháp cao sâu rất nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe biết, chuyên trì tụng.
Nguyện rõ Như Lai thiệt nghĩa mầu.
Nam Mô Bốn Sư Thích ca Mâu Ni Phật
(3 lần)

Khởi đầu vận dụng khai kinh
Đạo tràng sám hối Nước lành từ bi
Ba đời chư Phật chứng tri
Con đem tính mạng quy y Phật đà.

(Từ đây mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)

Nam Mô Quá Khứ Tỳ Bà Thi Phật

Nam Mô Thi Khí Phật

Nam Mô Tỳ Xá Phù Phật

Nam Mô Câu Lưu Tôn Phật

Nam Mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật

Nam Mô Ca Diếp Phật

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Đương Lai Di Lặc Tôn Phật

PHÁP SÁM HỐI

CỦA SÁM THI NƯỚC TỪ BI

(Cuốn Thượng)

Chương I:

Mở đầu Sám Hối

Tiết 1: Lý Do Sám Hối

Ba đời chư Phật thương tình
Trải ban cam lộ: Nước lành Từ Bi
Cho con rửa sạch nghiệp đi
Làm người ai chẳng nhiều khi lỗi lầm.
Vô minh che lấp tâm thần
Si mê, buông thả, tham sân não phiền.

**Không tin Tam Bảo ở trên
Không hiếu cha mẹ, hai bên họ hàng.
Tuổi xanh phóng túng ngang tàng
Đam mê tài sắc hoang đàng ăn chơi,
Người xấu chẳng biết xa rời,
Hợp bè kết đảng, phá nơi an hòa.
Sát sanh, trộm cắp, dâm tà,
Làm toàn tội ác, không tha tội nào.
Nay xin chư Phật trên cao
Chứng tri con nguyện y vào lời ngay.
Bao nhiêu tội lỗi xưa nay.
Hiện tại, quá khứ từ rày ăn năn.
Dù qua muôn vạn khó khăn
Con xin sám hối hoàn toàn tự tâm
Sám bao tội ác lỗi lầm,
Nếu còn chưa phạm, quyết tâm chẳng
làm**

**Nguyện xin chư Phật, Thánh, Phàm
Nguyện chư Bồ Tát cùng hàng Thiên
Vương**

**Thiên Long Bát Bộ mười phương,
Khắp trong pháp giới tận tường lòng
con.**

**Con nguyện một dạ sắt son
Đề đầu kính lạy chư Tôn các Ngài.**

(Mỗi hồng danh, lạy xuống một lạy)

Nam Mô Tỳ Lô Giá Na Phật

Nam Mô Bốn Sư Thích ca Mâu Ni Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Di Lặc Phật

**Nam Mô Long Chủ Thượng Tôn
Vương Phật.**

Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật

Nam Mô Bảo Thắng Phật

Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại

Vương Phật

Nam Mô Ca Sa Tràng Phật

Nam Mô Sư Tử Hống Phật

Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát

Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát

Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát

Tiết 2: Căn Bản Sám Hối (Quy Y Tam Bảo)

Cúi đầu đánh lễ Phật rồi

Con xin sám tiếp muôn đời tội khiên.

**Quy y Tam Bảo trước tiên
Phật là Vô Thượng, bạn hiền chúng sanh
Phật là ruộng phước an lành
Là Người cho cả nhân sinh nương nhờ.
Pháp đưa con vượt qua bờ
Thoát dòng sinh tử, bợn nhơ hồng trần.
Đưa con trở lại nguồn chân,
Xa lìa tham dục, đoạn dần khổ đau.
Tăng nương hoà hợp làm đầu,
Hy sinh bản ngã, mưu cầu thanh cao.
Trải thân trong chốn ba đào,
Mà không đắm nhiễm, sa vào bến mê.
Một lòng thần phục quy y
Nguyện cầu Tam Bảo gia trì độ con.**

**Nguyện quy y tận hư không khắp pháp
giới mười phương chư Phật. (1 lạy)**

**Nguyện quy y tận hư không khắp pháp
giới mười phương tôn Pháp. (1 lạy)**

**Nguyện quy y tận hư không khắp pháp
giới mười phương hết thảy Hiền Thánh
Tăng. (1 lạy)**

Tiết 3: Những Điều Sám Hối (Ba Chương)

Cúi đầu lạy Đức Thế Tôn

Con xin tận đáy tâm hồn ăn năn

Kể từ vô thủy trôi lăn

Luân hồi muôn kiếp trong lần phàm phu

Không phân sang cả, hèn ngu

Gây nhiều tội ác nghìn thu chẳng mờ.

Lớn như sóng biển vỗ xô

Nhiều như cát trải đôi bờ Hằng giang.

Do đâu tội lỗi ngập tràn?

Hoặc vì ba nghiệp trăm ngàn muội mê

Nói năng chẳng biết nghĩ suy,

Làm thì chẳng ngại điều gì hại nhân,

Nghĩ thì điên đảo xoay vần

Chỉ mong có lợi chẳng cần bản khoản.

Hoặc vì mê mẩn sáu căn,

Đối người, tiếp vật muôn phần lạc sai.

Luôn luôn tự thị có tài

Biết đâu tài với chữ tai một vần.

Hoặc vì chẳng quán nội tâm,

Tư duy bậy bạ, lỗi lầm triền miên.

Hoặc vì theo cảnh đảo điên

**Chẳng tường chân giả, não phiền càng
tăng**

Tu hành theo lối lằng xằng,

**Cho nên ba chương không từng giảm
suy.**

Nghiệp chương, báo chương chẳng ly

**Thêm phiền não chướng kéo trì tội thâm
Cản ngăn trí giác nội tâm
Khó đường giải thoát mê lầm chúng sanh
Lời vàng Phật dạy trong Kinh
Ba chướng phải diệt, tu hành mới nên.
Ăn năn sám hối cần chuyên
Thề tiêu ba chướng, đoạn phiền trần lao.
Diệt ba chướng tận ly hào
Sáu giác ⁽¹⁾ mười nghiệp ⁽²⁾ trần lao sạch
dần.
Bốn ngàn tám vạn khổ luân.
Cũng nhờ sám hối được phần tịnh thanh
Con nguyên trì tụng pháp lành
Nam mô chư Phật đồng thanh hộ trì.**

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát (18 lần)

Tiết 4: Phương Tiện Sám Hối (Bảy tâm vượt bực)

**Cũng vì những lý do trên
Hôm nay đệ tử thề nguyện thành tâm
Sám bằng tất cả tinh thần
Tất cả mạng sống, bảy tâm vượt bờ:**

**Một là hổ thẹn nghiệp dư,
Con cùng với Phật khi xưa một hàng.
Mà nay Phật đã thành toàn,
Đã thành Vô Thượng trong hàng Thánh nhân.**

**Con còn đắm đuối hồng trần,
Còn đang chìm nổi bao lần tử sanh.
Tu hành chẳng thấy mối manh
Con đường giải thoát tội tình còn nguyên
Thật đáng xấu hổ ưu phiền,**

**Thế mà chẳng thẹn, huyền thuyên nói
cười.**

**Hai là sợ hãi ngập trời,
Cùng loài phàm tục sống đời vô thiên.
Chẳng dè tội lỗi triền miên,
Chết sa địa ngục, xay nghiền khảo tra.
Súc sanh, quỷ đói, ác ma
Đắm chìm muôn kiếp thật là sợ thay.**

**Ba là chán ghét thân này
Luân hồi sinh tử, trả vay nghiệp trần.
Hãy xem sống chết xoay vần,
Vô thường, vô ngã, thật chân chỗ nào?
Khổ đau tám thứ ⁽³⁾ nấu xào,
Sớm còn tối mất khác nào phù vân.
Toàn thân chẳng khác uế phân,
Chẳng gì trong sạch, chẳng phần thanh cao**

**Mà chưa chán bỏ hay sao?
Là người có trí, lẽ nào không hay?**

**Bốn là đồng mãnh không tầy
Tu hành tinh tấn mong ngày thành công
Tụng Kinh, học Pháp một lòng,
Theo gương Đại Giác, không mong an
nhàn
Phật thân ⁽⁴⁾ chẳng thể nghĩ bàn,
Do vô lượng Phước, muôn vàn Huệ sinh
Sáu Ba La Mật chuyên tinh,
Ba mươi bảy phẩm ⁽⁵⁾ tu hành trợ duyên
Thực hành từng phút chẳng quên,
Cầu Nhất Thế Trí ⁽⁶⁾ bốn nguyên hữu tình.**

**Năm, tâm phân biệt chẳng sinh
Oán thân bình đẳng, người, mình không
hai.**

**Xưa nay đã tạo nghiệp sai,
Cho nên vướng mắc hình hài phàm phu.**

**Khổ đau đầy đọa nghìn thu,
Gây bao tội ác, oán thù triền miên.**

**Nay xin xoá bỏ ưu phiền
Thân, thù hai ngã, con nguyên chẳng
vương**

**Sáu là ơn Phật tỏ tường
Xưa kia Phật cũng trong đường trầm
luân**

**Sớm giác ngộ khổ hồng trần,
Phát tâm bố thí tay chân đầu mình,
Cho luôn vợ đẹp, con xinh,
Bảy thứ trần báu, quốc thành chẳng
vương**

**Cũng vì hai chữ Tình Thương
Sáu năm khổ hạnh, chỉ đường chúng
sanh.**

Muốn cho Thế Giới yên lành,
Muốn cho Nhân loại hoàn thành Phật
tâm
Làm sao báo nỗi Phật ân?
Vác khiêng dầu nặng há ngần ngại chi!
Thân tâm muôn kiếp bỏ đi
Cũng không báo nỗi ân vì chúng sanh.
Để đem chánh pháp diệu tinh,
Trải vô lượng khổ, pháp lành nói ra.
Nay con báo đức Phật đà,
Một đời xin nguyện thiết tha tu hành
Mong sao Đạo cả viên thành
Hộ trì Tam Bảo, pháp lành truyền xa.
Đại thừa Chánh pháp tuyên ra,
Đưa nhân loại thoát Ta Bà khổ đau.
Tỳ Lô tánh hải ⁽⁷⁾ cùng vào
Ấy là ơn Phật thâm sâu báo đền.

Bảy là quán sát tội khiên,
Tội do đâu tới triền miên chất chồng.
Tánh chân muôn sự đều không,
Chỉ do vọng tưởng mà lòng cảm chiêu.
Do nhân duyên tạo mọi điều,
Phát sinh tội lỗi gây nhiều trái oan.
Lời Kinh Phật dạy rõ ràng,
Bao nhiêu nghiệp tội của hàng chúng sanh
Nhân duyên thác loạn mà sinh
Nhân duyên đoạn diệt tội tình hoàn
không
Tánh tội vốn chẳng ở trong,
Lại chẳng ở giữa, cũng không ở ngoài.
Thực hành diệu pháp không hai ⁽⁸⁾
Bao nhiêu tội lỗi trong ngoài sạch trơn.
Ăn năn sám hối không sờn
Tu tâm dưỡng tánh lòng con chí thành.

**Cầu xin chư Phật thương tình
Ra ơn cứu độ, tâm thành quy y.**

*(Lạy hồng danh (trích Kinh Vạn Phật) các
vị Phật phương Đông, mỗi hồng danh
một lạy)*

**Nam Mô Đông Phương A Súc Bệ Phật
Nam Mô Hoả Quang Phật
Nam Mô Linh Mục Phật
Nam Mô Vô Úy Phật
Nam Mô Bất Khả Tư Nghị Phật
Nam Mô Đẳng Vương Phật
Nam Mô Phóng Quang Phật
Nam Mô Quang Minh Trang Nghiêm Phật
Nam Mô Đại Thắng Phật
Nam Mô Thành Tựu Đại Sự Phật
Nam Mô Thật Kiến Phật
Nam Mô Kiên Vương Hoa Phật**

Tiết 5: Nghĩ Nhớ Tam Bảo để Sám Hối

Bảy tâm vượt bậc tu trì
Lại cần tưởng nhớ ba thì ⁽⁹⁾ mười phương
Chư Phật cùng Thánh Hiền Tăng
Dập đầu đánh lễ trái bằng ruột gan,
Tâm thành sám hối khóc than
Trong lòng hổ thẹn ngập tràn bợn nhơ
Chí thành quán sát tội xưa
Quyết tâm từ bỏ mỗi giờ phút qua.
Sá chi vui sướng Ta Bà
Công tu khổ nhọc chẳng ra tuồng gì!

(Lạy mỗi câu dưới đây một lạy)

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ

Tam Bảo.

**Nam Mô Tận Hư Không Khấp Pháp
Giới,Quá, Hiện Vị Lai Tất Cả Mười
Phương Phật.**

**Nam Mô Tận Hư Không Khấp Pháp Giới Quá
Hiện Vị Lai Tất Cả Mười Phương Pháp.**

**Nam Mô tận Hư Không Khấp Pháp Giới Quá
Hiện Vị Lai Tất Cả Mười Phương Tăng.**

Tiết 6: Cảnh Giác Vô Thường và Khổ Báo để Sám Hối.

Huống chi mạng sống vô tri

Như đèn trước gió trường kỳ lung lay

Thở ra chẳng hít vào thay

Tắm thân tứ đại cũng tày đất tro

Quả báo khốc liệt tam đồ ⁽¹⁰⁾

Một mình hứng chịu ai lo hộ mình!

Tiền tài, sự nghiệp linh đình

Cũng không thể đổi tội tình đã mang.

Ăn năn tội lỗi ràng ràng

Tâm luôn cảnh giác vô thường đến mau

*(Lạy hồng danh các vị Phật phương Nam,
mỗi hồng danh 1 lạy)*

Nam Mô Nam Phương Phổ Mãn Phật

Nam Mô Oai Vương Phật

Nam Mô Trụ Trì Tật Hành Phật

Nam Mô Hạt Huệ Phật

Nam Mô Xưng Thịnh Phật

Nam Mô Bất Yểm Kiến Thân Phật

Nam Mô Sư Tử Thịnh Phật

Nam Mô Bất Không Kiến Phật

Nam Mô Khởi Hành Phật

Nam Mô Nhất Thiết Hạnh

Thanh Tịnh Phật

Nam Mô Trang Nghiêm Vương Phật

Nam Mô Đại Sơn Vương Phật

Tiết 7: Cảnh Giác Tội Lỗi để Sám Hối

**Chớ nên ngu đại tự hào
Trong đời hiện tại ta nào làm sai!
Cần chi sám tội với ai
Cần chi tu sửa, an bài tại thiên.
Biết đâu tội lỗi oan khiên,
Đã từ muôn kiếp liên miên tạo thành.
Chẳng nghe Phật dạy trong Kinh
Động chân cất bước đã thành nghiệp
oan
Nghiệp xưa chờ sẵn không tan,
Đủ duyên kết quả kêu than ích gì?
Tham lam, sân hận, ngu si.
Đã không cảnh giác tội thì càng sâu.**

**Dấu ai dấu được mình đâu,
Càng ham che dấu, tội sâu càng nhiều
Nhận mình tội lỗi đủ điều,
Phật cùng Bồ Tát cũng đều chứng minh
Chư Tôn, Hiền Thánh hiển linh
Chỉ đường sám hối tội tình được tiêu.
Nguyên nhân tội lỗi bao nhiêu,
Cũng vì chẳng rõ, đặt điều dấu che.
Nay con phát một lời thề,
Không còn che dấu u mê lỗi lầm.
Chư Phật, Bồ Tát từ tâm
Gia trì con quyết đoạn mầm tử sinh**

*(Lạy hồng danh các vị Phật phương Tây,
mỗi hồng danh một lạy)*

Nam Mô Tây Phương Vô Lượng Thọ Phật

Nam Mô Sư Tử Phật

Nam Mô Hương Tích Vương Phật

Nam Mô Hương Thủ Phật

Nam Mô Phấn Tấn Phật

Nam Mô Hư Không Tạng Phật

Nam Mô Bảo Tràng Phật

Nam Mô Thanh Tịnh Nhãn Phật

Nam Mô Lạc Trang Nghiêm Phật

Nam Mô Bảo Sơn Phật

Nam Mô Quang Vương Phật

Nam Mô Nguyệt Xuất Quang Phật

Chương II:

Sám Hối Phiền Nã

**Trong Kinh lời Phật rành rành
Không trừ ba chương tội tình luân lưu.**

**Một là Phiền Nảo chẳng tiêu
Hai là Ác Nghiệp muôn điều khổ đau
Ba là Khổ Báo trước sau
Ba điều chướng ngại nương nhau tạo
thành
Vì phiền não ác nghiệp sinh
Lại vì ác nghiệp báo hành khổ đau.
Nay con đã hiểu nghĩa màu
Chí thành sám hối, đê đầu kính tin**

*(Lạy hồng danh các vị Phật phương Bắc,
mỗi hồng danh một lạy)*

Nam Mô Bắc Phương Nan Thắng Phật

Nam Mô Nguyệt Quang Phật

Nam Mô Chiên Đàn Phật

Nam Mô Tự Tại Phật

Nam Mô Kim Sắc Vương Phật

Nam Mô Nguyệt Sắc Chiên Đàn Phật

Nam Mô Phổ Nhãn Kiến Phật

Nam Mô Phổ Chiếu Nhãn Kiến Phật

Nam Mô Luân Thủ Phật

Nam Mô Vô Cấu Phật

Tiết 1: Sám Hối Căn Bản của Phiền Nã

Đê đầu sám hối Phật tiền

**Ăn năn Ý nghiệp liên miên tác thành,
Nghiệp Thân, Nghiệp Miệng cũng đành
Tùy theo nghiệp Ý mà hành động theo.**

Ý gieo ba độc hiểm nghèo:

Tham lam, Sân hận còn đeo Si mê.

Chính vì ngu tối lê thê

Tin theo tà kiến, say mê sáu trần ⁽¹¹⁾

**Trong Kinh lời Phật ân cần
Chỉ bày nẻo ác do nhân tự trồng.
Tham, Sân, Si độc trùng trùng
Sa vào Địa ngục chẳng hòng thoát ra
Súc sanh, Ngạ quỷ cũng là
Do ba độc ấy khó mà đổi thay.
Dù cho trở lại có ngày
Làm người cũng phải mang hoài nghiệp
xưa
Nghèo nàn, cô quả, lọc lừa
Hung hăng, đần độn, xác xơ một đời.
Còn bao quả báo tày trời
Cũng vì Ý nghiệp tươi bời khổ đau
Con nay chí thiết khẩn cầu
Phật tiền con lạy, dập đầu ăn năn**

*(Lạy hồng danh các vị Phật phương Đông
Nam, mỗi hồng danh một lạy)*

Nam Mô Đông Nam Phương Trì Địa Phật

Nam Mô Tự Tại Phật

Nam Mô Pháp Tự Tại Phật

Nam Mô Pháp Huệ Phật

Nam Mô Thường Lạc Phật

Nam Mô Thiện Tư Duy Phật

Nam Mô Thiện Trụ Phật

Nam Mô Thiện Túy Phật

Tiết 2: Sám Hối Tính Chất qua Danh Nghĩa của Phiền Nã

**Dập đầu sám hối nghiệp căn
Đều do Ý tạo vô vàn nghiệp nhân.**

**Chư Phật, Bồ Tát ân cần
Cùng chư Thánh chúng, lý chân tợ
thành
Đã từng chỉ dạy đường lành,
Bằng nhiều phương tiện, thực hành tiến tu
Phải coi phiền não như thù
Vì phiền não nhập, che mù tuệ căn
Nó thường gây những khó khăn**

**Chẳng cho hạt giống thiện tâm phát hành
Não phiền như nước lũ nhanh
Cuốn phăng mọi hạt giống lành thế gian
Khiến ta thống khổ gian nan
Đắm trong sinh tử muôn vàn khổ đau.
Não phiền chẳng chịt với nhau,
Như vòng xích sắt khoá cầu liễu sanh ⁽¹²⁾
Không cho ai thoát ngục hình
Không cho ai khỏi tử sinh luân hồi.**

Vì dòng Nhân Quả đời đời,
Ra vào sáu nẻo ⁽¹³⁾ không nơi quay về,
Không đường ra khỏi bến mê.
Nay con lợi dụng cận kề chư Tôn,
Giúp con gột rửa tâm hồn,
Một lòng vận dụng pháp môn nhiệm
mầu
Con xin một dạ khẩn cầu,
Thiện tâm tăng trưởng, ơn sâu Phật đà.

*(Lạy hồng danh các vị Phật phương Tây
Nam, mỗi hồng danh một lạy)*

Nam Mô Tây Nam Phương Na La Diên Phật

Nam Mô Long Vương Đức Phật

Nam Mô Bảo Thịnh Phật

Nam Mô Địa Tạng Tại Phật

Nam Mô Nhân Vương Phật

Nam Mô Diệu Thịnh Phật

Nam Mô Hạc Tuệ Phật

Nam Mô Diệu Hương Hoa Phật

Nam Mô Thiên Vương Phật

Nam Mô Thường Thanh Tịnh Nhãn Phật

Tiết 3: Sám Hối Nhân Duyên của Phiền Nã

Kể từ vô thủy vào ra

Trôi lăn sáu cõi, hằng hà khổ đau.

Tưởng mình tâm thức thanh cao,

Biết đâu ngu dại, sa vào bẫy ma.

Hoặc nuôi Ba độc trong nhà,

Hoặc vì Ba lậu ⁽¹⁴⁾ sanh ra nỗi này,

Hoặc do Ba khổ ⁽¹⁵⁾ đọa đày,

Hoặc do Ba hữu ⁽¹⁶⁾ mà bày oan khiên,

Để cho phiền não nổi lên
Tạo ra vô lượng, vô biên tội tình.
Nay con xấu hổ tự trình
Cầu mong sám hối tội mình từ xưa.
Kể từ vô thủy đến giờ
Hoặc theo Bốn trụ ⁽¹⁷⁾ hoặc thừa
Bốn lưu ⁽¹⁸⁾
Hoặc do Bốn thủ ⁽¹⁹⁾ mà chiêu
Hoặc dung Bốn chấp ⁽²⁰⁾ hoặc chiêu Bốn
duyên ⁽²¹⁾
Hoặc do Bốn đại ⁽²²⁾ gây nên
Hoặc do Bốn phược ⁽²³⁾ Bốn triền ⁽²⁴⁾ Bốn
tham ⁽²⁵⁾
Việc lành chẳng nhẫn chịu làm,
Mặc cho phiền não, gieo mầm tử sinh
Vô biên vô lượng tội tình,
Chúng sinh sáu đạo ngục hình tự giam.
Ngày nay phát lộ quý tà ⁽²⁶⁾
Cầu xin sám hối mong làm thiện nhân.

Kể từ vô thủy chẳng phân
Hoặc do Năm trứ ⁽²⁷⁾ xoay vần trong ta
Hoặc do Năm cái ⁽²⁸⁾ mà ra,
Hoặc do Năm kiến ⁽²⁹⁾ hoặc là Năm xan ⁽³⁰⁾
Năm tâm ⁽³¹⁾ phiền não dằng tràn
Cam lòng chịu khổ gian nan trọn đời.
Con xin sám hối mọi thời,
Ngày đêm tinh tấn chẳng rời ăn năn.
Hoặc do mê muội Sáu căn ⁽³²⁾
Hoặc do Sáu thức ⁽³³⁾ tâm thần đảo điên,
Hoặc do Sáu tướng ⁽³⁴⁾ mà nên,
Hoặc do Sáu thọ ⁽³⁵⁾ lụy liên Sáu hành ⁽³⁶⁾
Hoặc do Sáu ái ⁽³⁷⁾ hoành hành
Sáu nghi ⁽³⁸⁾ để khổ tranh giành nổi lên.
Thật là thống khổ vô biên
Con xin sám hối não phiền đã cam.
Hoặc do Bảy lậu ⁽³⁹⁾ khó kham,

Hoặc do Bảy sử ⁽⁴⁰⁾ như chàm dính tay
 Hoặc do Tám đảo ⁽⁴¹⁾ mà say
 Hoặc do Tám cấu ⁽⁴²⁾ nên đầy nghiệp oan,
 Hoặc do Tám khổ ⁽⁴³⁾ nấu hầm
 Mà phiền não hại ngấm ngấm chúng
 sanh
 Con xin sám hối chí thành
 Cầu xin chư Phật nghĩ tình ngu si!
 Hoặc do Chín nảo ⁽⁴⁴⁾ tràn trề
 Hoặc do Chín kết ⁽⁴⁵⁾ mê mê tính phàm
 Chín duyên ⁽⁴⁶⁾ chẳng chịu thiếu phần.
 Hoặc do Mười nghiệp ⁽⁴⁷⁾ không phân
 nghiệp nào
 Mười một biến sử ⁽⁴⁸⁾ cấu cào,
 Mười hai thứ nhập ⁽⁴⁹⁾ nặn nhào tử sinh
 Mười sáu tri kiến ⁽⁵⁰⁾ tung hoành,
 Mười tám thứ giới ⁽⁵¹⁾ ngục hình bao la
 Hai mươi lăm ngã ⁽⁵²⁾ trần sa ⁽⁵³⁾

Sáu mươi hai kiến ⁽⁵⁴⁾ toàn là nghiệp nhân

Tám mươi tám sử hoặc tâm ⁽⁵⁵⁾

Cộng thêm Mười sử ⁽⁵⁶⁾ trong tâm Hoặc
tư ⁽⁵⁷⁾

Một trăm lẻ tám ⁽⁵⁸⁾ có dư

Phiền não bùng cháy đốt từ tâm can,

Mở toang cửa ngõ mỗi giàng

Cho mọi tật xấu rộng dàng nhập tâm,

Tác oai tác phúc âm thầm

Hại hàng Hiền Thánh, phá ngầm chúng
sanh

Khắp trong Tam giới ⁽⁵⁹⁾ hữu tình

Không sao tránh khỏi khổ sinh ngập tràn.

Cầu xin chư Phật rải ban

Từ bi cứu độ muôn vàn tội xưa.

Phát tâm sám hối mong nhờ

Mười phương Tam Bảo dẫn đưa về
nguồn

*(Lạy hồng danh các vị Phật phương Tây
Bắc, mỗi hồng danh một lạy)*

Nam Mô Tây Bắc Phương, Nguyệt Quang

Diện Phật

Nam Mô Nguyệt Quang Phật

Nam Mô Nguyệt Trànng Phật

Nam Mô Đồng Mãnh Phật

Nam Mô Nhựt Quang Diện Phật

Nam Mô Nhựt Tạng Phật

Nam Mô Nhựt Quang Trang Nghiêm Phật

Nam Mô Hoa Thân Phật

Nam Mô Ba Đầu Ma Tạng Phật

Nam Mô Ba Đầu Ma Tu Phật

Nam Mô Sư Tử Thịnh Vương Phật

Nam Mô Thiện Trụ Ý Phật

Tiết 4: Lời Nguyện về Sự Sám Hối Nhân Duyên của Phiền Não

Nguyện nhờ công đức cao dày
Pháp môn sám hối đêm ngày hằng
chuyên
Ăn năn Ba số ⁽⁶⁰⁾ não phiền
Cho con ba nguyện hiển nhiên đạt thành
Sáng soi Ba tuệ ⁽⁶¹⁾ Ba minh ⁽⁶²⁾
Ba khổ cũng diệt, tâm hành sạch trong
Não phiền Bốn số ⁽⁶³⁾ trong lòng
Nhờ công sám hối tẩy cùng tiêu tan.
Bốn vô lượng ⁽⁶⁴⁾ bốn tín tâm ⁽⁶⁵⁾
Ác duyên thống khổ không cần sợ chi.
Nhân duyên năm số ⁽⁶⁶⁾ đồng thì
Siêu thoát năm đạo ⁽⁶⁷⁾ hộ trì năm căn ⁽⁶⁸⁾
Năm phần ⁽⁶⁹⁾ năm mắt như băng
Đời đời kiếp kiếp chẳng hằng dính nơ

**Thần thông sáu thứ ⁽⁷⁰⁾ có dư
Sáu trần chẳng thể làm mờ trắng sao
Sáu Ba La Mật ⁽⁷¹⁾ hạnh cao,
Sáu thứ diệu hạnh lúc nào cũng thanh.
Nhiễm ô chẳng vướng trên mình
Nhờ ơn Cam lộ nước lành từ bi.
Nguyên nhân bảy số trở đi
Cho đến mười số tức thì tiêu tan.
Ngồi hoa thanh tịnh Niết bàn,
Tám công đức thủy ⁽⁷²⁾ quây màn lưới
 xanh
Hạnh mười vị ⁽⁷³⁾ cũng viên thành
Đoạn trừ chín độ ⁽⁷⁴⁾ thực hành chín phen
Nguyên nhân mười một trở lên
Mười hai, mười tám nhân phiền não
 tiêu.
Nhập vào thể tánh cao siêu
Tánh không lý giải muôn điều đều thông**

**Bánh xe Chánh Pháp chuyển vòng
Ngự toà tự tại, trong lòng tịnh thanh.**

**Mười tám bất cộng ⁽⁷⁵⁾ hoàn thành
Vô lượng công đức sẵn dành độ tha.**

**Nguyện dù ở tại Ta Bà
Cũng không thối chuyển, tà ma phục hàng
Nguyện lòng cung kính mười phương
Chí thành lễ lạy cúng dường chư Tôn**

*(Lạy hồng danh chư Phật và Bồ Tát, mỗi
hồng danh một lạy)*

Nam Mô Tỳ Lô Giá Na Phật

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Di Lặc Phật

**Nam Mô Long Chưởng Thượng Tôn
Vương Phật**

Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật

Nam Mô Bảo Thắng Phật

**Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại
Vương Phật**

Nam Mô Ca Sa Tràng Phật

Nam Mô Sư Tử Hống Phật

Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát

Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát

Tiết 5: Giá Trị của Sự Sám Hối

Nay con đánh lễ Phật rồi

Xin sám hối việc muôn đời lâu xa.

Nguyện rời ác hữu, chúng ma

Dựng xây cuộc sống an hoà tương lai.

Tiêu trừ nghiệp ác lâu dài

**Thực hành nghiệp thiện chẳng phai lời
nguyên**

Làm người, dù bậc thánh hiền,

Cũng vương lầm lỗi, ưu phiền đôi khi,

Cũng do tập quán, hành vi,

Cũng do lời nói, nhiều khi lỡ làng.

Thánh còn tu chẳng dễ dàng,

**Phàm phu dám hỏi cương cường được
ru**

Các bậc trí giả ngày xưa

Biết quan sát lỗi mới chừa được ngay.

Kẻ ngu nào có biết hay

Lỗi lầm che dấu, tội ngày càng tăng.

Triền miên như cát sông Hằng,

**Chẳng phương tỉnh thức, trời trăng miệt
mài.**

**Phát tâm hổ thẹn sớm mai
Triệt tiêu nghiệp tội xưa rày nặng mang
Khi xưa chư Phật cũng làm
Phát lồ sám hối, Niết Bàn dựng xây.
Con nhờ công đức cao dày
Của vô lượng Phật chỉ bày ăn năn.
Khiến cho phước huệ càng tăng
Công phu sám hối sánh bằng trời cao.**

*(Lạy hồng danh các vị Phật phương Đông
Bắc, mỗi hồng danh một lạy)*

Nam Mô Đông Bắc Phương Tịch Chư

Căn Phật

Nam Mô Tịch Diệt Phật

Nam Mô Đại Tướng Phật

Nam Mô Tịnh Thắng Phật

Nam Mô Tịnh Diệu Thịnh Phật

Nam Mô Tịnh Thiên Cúng Đường Phật

Nam Mô Thiện Hoá Phật

Nam Mô Hoá Phật

Nam Mô Thiện Ý Phật

Nam Mô Thiện Ý Trụ Trì Phật

Tiết 6: Lập lại Tâm Tư để Sám Hối

Công phu sám hối thực hành

**Trước cần nghiêm chỉnh thân hình ngoài
trong**

Ngoài thời chiêm bái Tôn dung

**Trong thời quán tưởng một lòng thiết
tha**

Quán thân trong cõi Ta Bà

Cố tình tham luyện mãi mà được sao?

Một mai hơi thở không vào,

Bốn đại tan rã khi nao phục hồi?
Nếu không gặp Phật ra đời
Cùng chư Hiền Thánh hết lời bảo ban.
Mà nghe bạn hữu hoang đàng
Nước sâu, nạn hiểm, hố hang bước vào.
Lỗi lầm tạo tới chừng nào?
Luân hồi muôn kiếp đã vào khó ra!
Thứ hai tự nghĩ đời ta
Tuy gặp Phật pháp, nhưng mà uổng thay
Chẳng từng biết sống hàng ngày
Y lời Phật dạy mà dày công tu,
Mong ngày thoát khỏi ngục tù,
Nổi dòng huệ mạng công phu chân
truyền
Lại còn che dấu phận hèn,
Nghênh ngang ngoài mặt chẳng phiền
chẳng lo
Chậm chân đã lỡ chuyển đồ

**Còn đâu dám nhận là ngu nhất đời!
Lẽ đâu Hiền Thánh, Phật Trời
Chẳng hay chẳng biết ba thời tội xưa?
Ngu si mà cũng dại khờ,
Con xin sám hối trông nhờ lượng trên
Chư Phật, Bồ Tát Thánh hiền
Con xin đánh lễ nghiệp duyên sám trừ.**

*(Lạy hồng danh các vị Phật phương Hạ,
mỗi hồng danh một lạy)*

Nam Mô Hạ Phương Thập Hành Phật

Nam Mô Tật Hành Phật

Nam Mô Hạc Tuệ Phật

Nam Mô Kiên Cố Vương Phật

Nam Mô Kim Cang Tề Phật

Nam Mô Sư Tử Phật

Nam Mô Phấn Tấn Phật

Nam Mô Như Thật Trụ Phật

Nam Mô Thành Công Đức Phật

Nam Mô Công Đức Đắc Phật

Nam Mô Thiện An Lạc Phật

Nam Mô Thiên Kim Cang Phật

Tiết 7: Lập lại Cảnh Giác để Sám Hối

Lại xin sám hối Phật tiền

Ăn năn tội lỗi tạo trên dương trần.

Sợ khi Địa ngục sa chân

**Bảng ghi tội phước muôn phần chẳng
sai.**

Đầu trâu, mặt ngựa ra oai,

Còng đầu theo nghiệp van nài ích chi.

Diêm Vương mặt sắt thị uy:
“Oan gia trái chủ nợ gì tau lên”
Kẻ thừa đời trước oan khiên,
Sát sanh, nấu nướng chường chiên làm
mồi
Người thừa thuở trước trên đời
Dã man chiếm đoạt hết tài vật ta,
Kẻ thừa thân quyến toàn gia
Nhà tan cửa nát chẳng tha mạng người,
Ngày nay nó đã hết thời
Thừa cơ báo oán kêu trời chẳng dung
Chứng nhân kéo tới trùng trùng,
Oán kia chồng chất khó lòng kêu oan.
Khế kinh đã nói rõ ràng
Pháp nơi Địa ngục chẳng oan uổng gì!
Bình sinh tạo tội quên đi
Đến khi sắp chết nghiệp gì cũng ra

Tức thì Địa ngục phải sa
Oan oan tương báo rất là phân minh.
Diêm Vương nổi trận lôi đình
Phóng tay hạ chỉ gia hình trả oan.
Dẫu vô lượng kiếp than van
Cũng không thoát cảnh cưa bòn chẻ
xương
Người thân cũng chẳng dám đương
Mình làm mình chịu dễ nhường cho ai.
Biết thân đã tạo nghiệp sai
Sớm cầu sám hối, nhẹ vài ba phân.
Vô thường ập tới bất thần,
Hối than chẳng kịp muôn phần uống
công
Nay con sám tỵ đáy lòng
Khẩn cầu Phật Thánh tẩy đồng chứng
minh
Ăn năn hết tội tình
Cúi đầu con lạy tâm thành kính dâng.

*(Lạy hồng danh các vị Phật phương trên,
mỗi hồng danh một lạy)*

Nam Mô Thượng Phương Vô Lượng

Thắng Phật

Nam Mô Văn Vương Phật

Nam Mô Công Đức Phật

Nam Mô Vô Lượng Danh Xưng Phật

Nam Mô Văn Thân Vương Phật

Nam Mô Đại Công Đức Phật

Nam Mô Đại Tu Di Phật

Nam Mô Hàng Phục Ma Vương Phật

Tiết 8: Sám Hối Những Phiền Nỗi Nặng Nhất

Kể từ vô thủy đến nay

Vô minh che lấp nghiệp dày đã cam
Tùy theo tính chất việc làm
Đã gây đủ mọi lỗi lầm oan khiên.
Hiện tại, quá khứ vô biên
Đam mê vật chất do phiền não Tham,
Giận hờn phát tác nghiệp Sân
Vô minh nên tạo vô ngàn nghiệp Si,
Tự cao, Ngã mạn khinh chê
Nghĩ ngờ chánh pháp say mê sáu trần
Học Tà kiến, lạc nguồn chân.
Không tin nhân quả, chẳng cần tính toán
Chấp Ngã tâm tánh hung hăng
Luôn tranh phần thắng chẳng nhường
nhịn ai
U mê suốt cả ba đời,
Chấp thường, chấp đoạn, chấp nơi tín
cường
Kiến thủ, Giới thủ chẳng buông

**Não thân tác nghiệp, vọng cường đảo
điên**

**Đời con đã lểm não phiền,
Nay xin sám hối Thánh Hiền chư Tôn
Con nguyên chẳng dám mỗi mòn
Đề đầu sám hối sắt son chí thành.**

*(Lạy hồng danh các vị Phật thời vị lai, mỗi
hồng danh một lạy)*

Nam Mô Vị Lai Phổ Hiền Phật

Nam Mô Di Lặc Phật

Nam Mô Quan Thế Tự Tại Phật

Nam Mô Đắc Đại Thế Chí Phật

Nam Mô Hư Không Tạng Phật

Nam Mô Vô cấu Xưng Phật

Nam Mô Thành Tựu Nghĩa Phật

Nam Mô Thật Thịnh Phật

Nam Mô Đại Hải Phật

Nam Mô Vô Tận ý Phật

Tiết 9: Sám Hối Những Phiền Nã Nặng và Sâu

Đê đầu sám lạy hồng danh

Xin chư Phật chứng lòng thành của con

Tấm lòng tha thiết sắt son

Nã phiền sâu nặng xói mòn tâm can

Sám trừ phiền não lẫn xan

Sám tiêu phóng dật, sám tan biếng lười.

Sám cho trí giác kịp thời

Sám trừ ngu muội ta, người chẳng phân

Sám không dối trá dữ dằn

Sám tàn lửa cháy nung hầm nội tâm

Sám buông lòng ngậm oán hờn

**Sám trừ công kích tranh hơn với người
Sám chấp hình tướng bên ngoài
Sám lòng thác loạn mười hai duyên trần
Sám cho trọn vẹn mười phần
Khổ báo Tam giới chí tâm sám hoài
Nã phiền tác hại mọi loài
Ăn năn sám hối không phai nhặt lòng.
Dập đầu lạy Đấng chí công
Lạy chư Hiền Thánh rủ lòng chứng tri**

*(Lạy hồng danh chư Phật, giúp hiện đời an
ổn, diệt tội vạ lại)*

Nam Mô Thiên Kim Cang Phật

Nam Mô Vô Cấu Quang Phật

Nam Mô Lạc Trang Nghiêm Tư Duy Phật

Nam Mô Vô Cấu Nguyệt Tràng Xưng Phật

Nam Mô Hoa Quang Phật

Nam Mô Hỏa Quang Phật

Nam Mô Bảo Thượng Phật

Nam Mô Vô úy Quang Phật

Nam Mô Viễn Ly Chư Úy Kinh Bồ Phật

Nam Mô Sư Tử Phấn Tấn Lực Phật

Nam Mô Kim Quang Minh Vương Phật

Tiết 10: Lời Nguyện về Sự Sám Hối Những Phiền Nã Trên

Tất cả phiền não sám rồi

Con xin phát nguyện một lời thiết tha.

Tội từ Ý Nghiệp gây ra

Gốc căn nghiệp tội chính là Tham Sân

Si mê ái dục sắc trần

Giờ xin dứt sạch cội căn nã phiền.

Nhận rằng ba cõi nhân thiên (76)
Y như ba ngực trói xiềng thân ta.
Bốn đại (77) như rắn trong nhà
Năm uẩn xem kỹ thực là thù chung
Sáu nhập (78) thực chất rỗng không
Ái dục chẳng khác giấc trong giấc ngoài.
Cần tu Bát chánh (79) không nài
Cần tu đến chỗ vô sai Niết Bàn.
Ba mươi bảy phẩm (80) an toàn,
Mười Ba La Mật (81) nhấn kham tu hành
Tu Thân, Miệng, Ý tịnh thanh
Tâm thành phát nguyện, lời lành kính
dâng
Chí tâm đánh lễ ba lần
Ba ngôi Tam Bảo, tinh cần quy Y:

(Đảnh lễ Quy Y Tam Bảo)

**Chí tâm Quy Y, tận hư không khắp Pháp
giới, quá, hiện, vị lai chư Phật thường trú
mười phương. (1 lạy)**

**Chí tâm Quy Y, tận hư không khắp Pháp
giới tôn Pháp thường trú mười phương.**

(1 lạy)

**Chí tâm Quy Y, tận hư không khắp Pháp
giới, quá, hiện, vị lai chư Hiền Thánh Tăng
thường trú mười phương. (1 lạy)**

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Bể ái dục sóng ngàn trùng

Đại dương khổ não mênh mông xa vời

Cần cầu giải thoát luân hồi

Niệm Di Đà Phật thời thời tinh chuyên

**Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới,
Đại Từ Đại Bi, A Di Đà Phật .**

Nam Mô A Di Đà Phật (30 lần)

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (3 lần)

**Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát
(3 lần)**

**Chúng con trì niệm,
Danh hiệu chân thật
Đầy đủ công đức,
Của Phật Di Đà.
Xin Phật từ bi,
Nhiếp thọ chúng con.
Chứng minh chúng con,
Sám hối phát nguyện:**

Bao nhiêu ác nghiệp,
Chúng con đã làm
Đều bởi vô thi,
Những tham, sân, si
Động thân, miệng, ý
Mà phát sinh ra.
Ngày nay chúng con,
Xin sám hối cả
Nguyện cầu chúng con,
Trong lúc gần chết
Khỏi có tất cả,
Mọi thứ trở ngại
Trực tiếp nhìn thấy,
Đức Phật Di Đà.
Tức khắc vãng sanh,
Thế giới Cực Lạc.
Bao nhiêu thiện căn,

**Do chúng con làm,
Bao gồm pháp hạnh,
Sám hối hôm nay,
Đều đem hồi hướng,
Hết tẩy chúng sanh
Nguyện cầu pháp giới,
Hết tẩy chúng sanh
Cùng được vãng sinh,
Thế giới Cực Lạc.**

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại quán sâu Bát Nhã,
Ngài thấy rằng tất cả là không.
Năm uẩn cũng thể một giòng,
Là Không nên vượt khỏi vòng khổ đau.
Xá Lợi Tử! Pháp sâu tin chắc,**

Sắc là Không, Không Sắc chẳng hai.
Này Xá Lợi Tử! nghe đây:
Bốn nguyên các pháp xưa rày
tướng không
Vì không tướng nên không sanh diệt,
Cũng chẳng tăng, chẳng thiệt mảy nào!
Chẳng nhớ, chẳng sạch tơ hào!
Ở trong Không đó, pháp nào cũng không
Đã không Sắc lại không cả Thọ,
Tưởng, Thức, Hành lại có hay sao?
Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi thật đâu!
Không Thân, không Ý, dễ dằn Thức sanh
Cũng chẳng có Sắc, Thanh, Hương, Vị,
Xúc, Pháp kia cũng chỉ giả thôi!
Nhãn giới đã chẳng có rồi,
Đến Ý thức giới, than ôi có gì!
Vô minh đó là chi chẳng thấy,

Lễ nào đâu tận thả Vô Minh?
Đến như Lão, Tử chẳng sanh.
Mong Lão, Tử tận, thật tình luống công
Khổ, Tập, Diệt, Đạo đồng không có,
Trí tuệ mong Được, có được chẳng?
Các hàng Bồ Tát vẫn hằng
Y theo Bát Nhã không ngăn ngại gì.
Không sợ hãi, viễn ly điên đảo,
Xa lìa mộng tưởng, đáo Niết Bàn.
Ba đời chư Phật thường làm,
Y theo Bát Nhã nhập hàng Thánh Nhân
Ba la mật thường chân Đẳng Giác,
Ngồi toà sen Diệu Giác Bồ Đề.
Thế nên chú Bát Nhã kia,
Là đại thần chú đưa về nguồn chân,
Là đại minh oai thần vô thượng
Là chú thần diệt chướng vô song.

Vô đẳng đẳng chú tốt cùng
Phải nên tin chắc, dứt lòng hoài nghi.
Nên như vậy tức thì nói chú:
Yết đế! yết đế! ba la yết đế, ba la tăng yết
đế, bồ đề, ta bà ha! (3 lần)

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Công đức sám hối khó nghĩ lường,
Vô biên phước đức nên tỏ tường,
Nguyện khắp chúng sanh trong pháp giới
Mau về cõi Phật thẳng một đường.
Duyên lành hồi hướng mau giác ngộ,
Văn thù, Phổ Hiền, Quán Âm độ,
Các vị Bồ Tát nhiều vô số,
Đại trí bờ kia chư thiên hộ.
Nguyện tiêu ba chương trừ phiền não,

**Nguyện được trí tuệ, đặng tướng hảo,
Nguyện bao tội chướng sám tiêu trừ,
Kiếp kiếp được theo ngôi Tam Bảo.**

PHỤC NGUYỆN

Nay thời đệ tử chúng con tề tựu trước điện Phật, thành tâm sám hối, pháp sám nước từ bi, nguyện xin được tiêu trừ các tội lỗi: Hoặc tiền khiên oan trái, hoặc nhiều kiếp oán thù, hoặc phạm các điều giới cấm, hoặc sát hại mạng chúng sanh, hoặc tạo: thân ba nghiệp tội, miệng bốn nghiệp ác, ý ba nghiệp xấu, làm làm điều quấy, gây các tội lỗi. Khẩn cầu oai thần chư Phật, từ lực Bồ Tát, đủ lòng thương xót, gia hộ chúng con, tội chướng tiêu trừ, căn lành thêm lớn, tiến tu đạo nghiệp, phước huệ tròn đủ.

Khấp nguyện âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh, hữu tình và vô tình, đồng thành Phật đạo.

KẾT KINH

Trời A-Tu-La, Dạ Xoa thầy,
Ai đến nghe Pháp phải hết lòng,
Ủng hộ Phật pháp cho thường còn,
Mọi người siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu thính giả đến chốn này,
Hoặc ở cõi đất hoặc trên không,
Nương theo Chánh pháp ngày đêm tu,
Xót thương người đời luôn cứu hộ.
Cầu cho Thế Giới thường an ổn,
Pháp- trí vô biên lợi quần sanh,
Tất cả tội nghiệp được tiêu trừ,
Dứt hẳn quả khổ vào viên tịch.
Thường dùng giới hương thoa vóc sáng,

**Luôn gìn định phục mặc che thân,
Hoa màu trí giác khắp trang nghiêm,
Khắp xứ khắp nơi thường an lạc**

**Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Ma Ha
Tát (3 lần)**

TỰ QUY Y

**Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể
theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh,
thấu rõ kinh tạng, trí huệ như biển. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh,
thống lý đại chúng, hết thảy không ngại.**

(1lạy)

HỒI HƯỚNG CHÚNG SANH

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo

(HẾT CUỐN THƯỢNG)

SÁM THI NƯỚC TỪ BI (KINH THỦY SÁM)

(Cuốn Trung)

Nghi thức tụng niệm

(Không tụng những chữ viết nghiêng)

KHAI KINH

CHÂN NGÔN LÀM SẠCH NGOẠI CẢNH:

Ấn lam (7 lần)

CHÂN NGÔN LÀM SẠCH THÂN, MIỆNG, Ý:

**Ấn ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
dật ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám
(3 lần)**

NIỆM HƯƠNG

**Tâm thành dâng Hương Giới,
Hương Định và Hương Huệ, ,
Cùng với hương Giải Thoát,
Hương Giải Thoát Tri Kiến.**

**Nguyện năm thức hương này
Kết thành một đài mây,
Màu chói sáng rực rỡ,
Cúng dường mười phương Phật.
Cùng tất cả Tôn Pháp,
Hết tẩy Thánh Hiền Tăng.
Y tánh làm Phật sự.
Độ khắp cả chúng sanh,
Đều phát tâm Bồ Đề
Thoát bỏ muôn vọng nghiệp.
Chứng nên Đạo vô thượng.**

**Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát,
Ma Ha Tát. (3 lần)**

KỠ NGUYỆN

Nay đệ tử chúng con,
Tề tựu trước điện Phật.
Nguyện thành tâm sám hối.
Mong sao tất cả tội,
Đã tạo từ vô thủy,
Do tham dục, ngu si.
Được nhờ lượng từ bi,
Của các bậc Đại Giác,
Mà tiêu tan tất cả.
Nguyện cho khắp chúng sanh,
Đắm chìm trong ba cõi,
Nhờ công đức sám hối,
Được hoàn toàn thoát khỏi.
Nguyện âm siêu, dương thái,
Chúng sinh khắp pháp giới,

Hữu tình và vô tình,
Đều lên ngôi Chánh Giác.

TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng.
Thầy dạy khắp Trời, Người,
Cha lành chung bốn loại.
Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ.
Xưng dương cùng tán thán,
Ưc kiếp không cùng tận

QUÁN TƯỚNG

Phật, chúng sanh, tánh thường rỗng lặng

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn.

Lưới Đế châu ví đạo tràng,

Mười phương Phật bảo hào quang sáng

ngời

Trước bảo toạ thân con ảnh hiện

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

ĐẢNH LỄ TAM BẢO

**Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Tận Hư Không
Biến Pháp Giới, Quá Hiện Vị Lai, Thập
Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh
Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ
Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai
Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù**

**Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát,
Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội
Thượng Phật Bồ Tát. (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Tây Phương
Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà
Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế
Chí Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ
Tát. (1 lạy)**

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát

(3 lần)

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm
đà la ni:**

**Nam mô hắc ra đất na đá ra dạ da. Nam
mô a rị da. Bà lô kiết đế thước bát ra da.
Bồ đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da
Ma ha ca lô ni ca da. Án. Tát bà da phạt
duệ. Số đất na đất tỏa. Nam mô tất kiết**

lật đũa y mông a rị da. Bà lô kiết đế thất
phật ra lẳng đà bà. Nam mô na ra cần trì.
Hê lị ma ha bàn đà sa mế. Tát bà a tha đậu
du bằng. A thệ dưng. Tát bà tát đá na ma
bà già. Ma phật đật đậu. Đát điệt tha. Án.
A bà lô hê, lô ca đế. Ca ra đế. Di hê lị. Ma
ha bồ đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma
ra, ma hê ma hê rị đà dưng. Câu lô câu lô
kiết mông. Độ lô độ lô phật xà da đế, ma
ha phật xà da đế. Đà ra đà ra, Địa rị ni.
Thất phật ra da. Giá ra giá ra. Mạ mạ. Phật
ma ra. Mục đế lệ. Y hê y hê, thất na thất
na. A ra sâm phật ra xá lợi, phật sa phật
sâm. Phật ra xá da. Hô lô hô hô ma ra, hô
lô hô lô hê rị. Ta ra ta ra. Tất rị tất rị. Tô rô
tô rô. Bồ đề dạ, bồ đề dạ. Bồ đà dạ, bồ đà
dạ. Di đế rị dạ. Na ra cần trì. Địa rị sắc ni
na. Ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà
ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du
ngệ. Thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần
trì, ta bà ha. Ma ra ma ra, ta bà ha. Tất ra
tăng a mục khư da, ta bà ha. Ta bà ma ha
a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà
dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ, ta
bà ha. Na ra cần trì bàn đà da dạ, ta bà ha.

Ma bà rị thẳng yết ra dạ, ta bà ha.

**Nam mô hắc ra đất na đá ra dạ da. Nam
mô a rị da. Bà lô kiết đế. Thước bàn ra dạ,
ta bà ha.**

**Án. Tất điện đô. Mạn đa ra. Bạt đà dạ, ta
bà ha. (3 lần)**

VĂN PHÁT NGUYỆN

Kính lạy Đức Thế Tôn

Quy y các Phật Đà

Nay con phát đại nguyện

Trì sám Nước Từ Bi

Trên trả bốn ân nặng

Dưới giúp ba đường khổ.

Nguyện những ai thấy nghe,

**Liên phát tâm Bồ Đề.
Thực hành hạnh trí huệ,
Tập hợp mọi phước đức.
Báo thân này kết thúc
Cùng sinh về Cực Lạc.**

KỆ KHAI KINH

**Phật pháp cao sâu rất nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay Con nghe biết chuyên trì tụng
Nguyện rõ Như Lai thiết nghĩa mầu.
Nam mô Bốn Sư Thích Ca
Mâu Ni Phật (3 lần)**

**Khởi đầu vận dụng khai kinh
Đạo tràng sám hối nước lành từ bi**

Ba đời chư Phật chứng tri

Con đem tính mạng qui y Phật đà.

(Từ đây mỗi hồng danh lay xuống một lay)

Nam Mô Quá Khứ Tỳ Bà Thi Phật

Nam Mô Thi Khí Phật

Nam Mô Tỳ Xá Phù Phật

Nam Mô Câu Lưu Tôn Phật

Nam Mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật

Nam Mô Ca Diếp Phật

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh

Di Lặc Tôn Phật

PHÁP SÁM HỐI CỦA SÁM THI NƯỚC TỪ BI

(Cuốn Trung)

Tiết 11: Lạy Phật và Lập Lại Tâm Tư Để Sám Hối

Cúi đầu đánh lễ mười phương

**Chư Phật, Hiền Thánh xót thương muôn
loài**

Chỉ bày phương pháp tuyệt vời

Nước lành rửa sạch ba đời nghiệp oan.

Nay con hối hận khóc than

Xin đem tính mạng trước đàn quy y.

(Mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)

Nam Mô Tỳ Lô Giá Na Phật

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Di Lặc Tôn Phật

Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn

Vương Phật

Nam Mô Bảo Thắng Phật

Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại

Vương Phật

Nam Mô Ca Sa Tràng Phật

Nam Mô Sư Tử Hống Phật

Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát

Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

**Giờ đây đánh lễ Phật rồi
Con xin bày tỏ những lời ăn năn
Nhờ ơn rửa sạch nghiệp căn
Thân tâm thanh tịnh bản khoản tiêu trừ
Không còn vọng tưởng mộng mơ
Không còn vướng mắc nghi ngờ pháp
linh.**

**Trong giờ ác diệt thiện sinh
Chú tâm quán sát tiến trình căn nguyên**

**Một là quán sát nhân duyên
Tội do ngu dốt vô biên mà thành
Tâm tư vốn chẳng hiền lành
Bởi không kiên cố thực hành đạo sâu
Oan khiên nghiệp chướng ngập đầu**

Tự mình như cá cắn câu tham mồi,
Như tầm kéo kén tưởng chơi
Tự mình giam hãm cuộc đời tự do
Thiêu thân nhào tới lửa lò
Tự thiêu tự đốt thành tro hoang tàn
Vì vô minh mới ngênh ngang
Lià xa bạn tốt không màng lời hay
Phật và Bồ Tát chỉ bày
Cũng không nhìn thấy đường ngay mà
vào
Hai xem nhân quả luân lưu
Ba đời báo ứng gây nhiều gian nan
Gieo Nhân hái Quả nào oan?
Đắm chìm biển khổ miên man vô bờ
Dù cho tay kiếm tay cờ
Dù cho oanh liệt ngôi Vua lẫy lừng
Cũng trong khoảnh khắc vô chừng

Hết đời cũng đoạ ba từng dữ kia.
Dù cho phước báu ê hề
Ở trong ba cõi làm mê vẫn còn
Bốn Không Định ⁽¹⁾ cũng hao mòn
Phước kia hưởng hết lại hoàn súc sanh
Làm thân trùng bọ hôi tanh
Đeo mình trâu trắng tranh giành máu hôi
Vậy mà vẫn cứ biếng lười
Vẫn không biết sám ba đời nghiệp oan
Khác gì nước ngập hố hang
Mà ôm đá nặng kiếm đường thoát thân

Ba là quán sát bản thân
Mặc dầu tánh giác chánh nhân sẵn rồi
Nhưng vì mê muội nhiều đời
Ái ân chẳng chịt như trời đầy sao
Mênh mông chẳng biết phương nào

Phát sanh tuệ giác tìm vào chân như
Triệt tiêu ba kẻ nội thù
Ngăn đường giải thoát ưu tư chất chồng
Khi xưa Phật chí đại hùng
Quyết tâm khổ hạnh dứt dòng tử sinh
Luân hồi hư huyễn vô hình
Trở về bản giác chuyển vành pháp luân
Bốn là quán sát Phật thân
Bất sanh bất diệt trong ngàn lưu ly
Việt siêu Tứ cú ⁽²⁾ Bách phi ⁽³⁾
An nhiên, vạn đức, từ bi không ngần
Vào đời tiếp độ phàm nhân
Tuy rằng chẳng thấy mà gần kề bên
Quán xong bốn thứ căn nguyên
Thật là phương pháp Thánh Hiền hằng tu
Loại trừ chương ngại ngục tù
Vượt dòng sinh tử, vân du cõi thường

Con xin sám hối mười phương
Chí thành cung kính cúng dường chư Tôn

*(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười
phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)*

Nam Mô Bảo-Quang-Minh Phấn Tấn
Tư Duy Phật

Nam Mô Bảo-Hoả Vi Nhiễm Phật

Nam Mô Bảo-Thiên Phật

Nam Mô Bảo-Thắng Phật

Nam Mô Bảo-Cao Phật

Nam Mô Bảo-Kiên Phật

Nam Mô Bảo-Ba-Đầu-Ma Phật

Nam Mô Bảo-Niệm Phật

Nam Mô Bảo-Lực Phật

Nam Mô Bảo-Sơn Phật

Nam Mô Bảo-Viêm Phật

Nam Mô Bảo-Viêm-Vi-Nhiều Phật

Nam Mô Bảo-Chiếu Phật

Nam Mô Phóng-Chiếu Phật

Nam Mô Diệt-Cộng-Hoa Phật

Nam Mô Diệu-Thuyết Phật

Nam Mô Nguyệt-Thuyết Phật

Nam Mô Kim-Cang Thuyết Phật

Tiết 12: Sám Hối Sự Chướng Ngại của Phiền Nã

Từ vô thủy đến hôm nay

Chướng ngại phiền não

càng ngày càng tăng

Lấp che thiện tánh, tuệ căn

Không cho thấy Phật ân cần xót thương

Không cho nghe Pháp chân thường

**Không gặp thiện hữu, Thánh tăng hộ trì
Không cho giải hết ba thì
Nghiệp oan bức bách, biết gì nữa đâu!
Đường ngay, nẻo sáng, pháp màu
Như mù chẳng biết nông sâu mà dò.
Trách trời, oán đất quanh co
Biết đâu phiền não cũng do tại mình.
Thần thông chẳng thấy hiển linh
Nổi bao chướng ngại tu hành Phật môn.
Thiền, Tịnh tu chẳng nên hồn
Quán nhân duyên lại dập dồn chướng
duyên
Bảy phương tiện ⁽⁴⁾ cũng chẳng chuyên
Bốn công đa hạnh ⁽⁵⁾ chướng phiền chẳng
xong
Từ, Bi, Hỷ, Xả cũng không
Văn, Tư, Tu cũng chẳng công cán gì
Mong gì Tam Quán ⁽⁶⁾ vô vi**

Mong gì giác ngộ liễu tri đạo màu.
Thiền Tứ Niệm Xứ ⁽⁷⁾ càng rầu,
Năm căn ⁽⁸⁾ năm lực ⁽⁹⁾ có đâu mà hành
Bốn thứ Thần Túc ⁽¹⁰⁾ chẳng thành
Ba bảy phẩm đạo ⁽¹¹⁾ cũng đành để duôi.
Cũng vì phiền não mà thôi
Tam Minh ⁽¹²⁾ tứ Trí ⁽¹³⁾ muôn đời chẳng
thông
Vô ngại bốn đạo ⁽¹⁴⁾ lòng vòng
Sáu Ba La Mật ⁽¹⁵⁾ khó lòng thực thi
Tứ Nhiếp Pháp ⁽¹⁶⁾ chẳng biết gì
Đại Thừa bốn thệ ⁽¹⁷⁾ ngu si chẳng tường
Mười minh ⁽¹⁸⁾ Mười hạnh ⁽¹⁹⁾ ương ương
Mười hướng ⁽²⁰⁾ Mười nguyện ⁽²¹⁾ biết
đường nào tu
Tuệ giác, tri kiến như mù
Bồ Tát mười địa ⁽²²⁾ nghìn thu chẳng tròn.

**Não phiền chồng chất như non
Tâm nào tĩnh lặng đặng tròn quả tu
Não phiền chướng ngại công phu
Con xin sám hối thân dù héo hon
Sông có cạn, núi có mòn
Cũng xin tha thiết lòng son không sờn
Hướng về chư Phật, chư Tôn
Khẩn cầu gia hộ tâm hồn lắng trong.
Một mai đạo quả đạt xong,
Nguyện về cứu độ tận cùng chúng sanh**

*(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười
phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)*

Nam Mô Bảo-Thuyết Phật

Nam Mô Bảo-Trượng Phật

Nam Mô Vô-Lượng Bảo-Trượng Phật

Nam Mô Vô-Cấu Trượng Phật

Nam Mô Vô-Biên Trượng Phật

Nam Mô Pháp-Trượng Phật

Nam Mô Bảo-Cái Phật

Nam Mô Quân Bảo-Cái Phật

Nam Mô Ma-Ni Cái Phật

Nam Mô Kim-Cái Phật

Nam Mô Phấn-Tấn Vương Phật

Nam Mô Tăng Thượng Hoả Thành Tựu

Vương Phật

Nam Mô Tăng Thượng Đồng-Mãnh Phật

Nam Mô Đồng-Thí Phật

Nam Mô Trí Thí Phật

Nam Mô Nhiên Đăng Phật

Nam Mô Nhiên Đăng Hoả Phật

Nam Mô Thanh Tịnh Nhiên Đăng Phật

Tiết 13: Lời Nguyện và Lạy Phật về Sự Sám Hối Trên

Cúi đầu kính lạy Thế Tôn

Nhờ công sám hối tâm hồn lắng trong

Ăn năn với cả tấm lòng

Mong ơn chư Phật cảm thông hộ trì

Nhờ công sám Nước Từ Bi

Mà ba nghiệp chướng ba thì được tiêu

Từ nay tự tại phiêu diêu

Thọ sanh tùy ý theo điều ước mong

Chẳng do ác nghiệp xoay vòng

Tịnh thanh cõi Phật hoà đồng chúng sinh

Tiến sâu cảnh giới tịnh minh

Tứ Thiên thấu triệt, u minh chẳng lầm

Giảng Kinh xuất tự thâm tâm

Lời lời nhập thánh siêu phàm diễn ca

**Não phiền của cõi Ta Bà
Vô minh vi tế cũng đã triệt tiêu
Huệ như mặt nhật trên cao
Rọi soi các cõi, cõi nào cũng thông
Mười phương Thế Giới đại đồng
Ung dung du hí thần thông tuyệt vời
Nay con phát nguyện đời đời
Cúi đầu lạy Phật ba thời chứng minh.**

(Mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)

Nam Mô Tỳ Lô Giá Na Phật

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Di Lặc Phật

**Nam Mô Long Chưởng Thượng Tôn
Vương Phật**

Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật

Nam Mô Bảo Thắng Phật

Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật

Nam Mô Ca sa Tràng Phật

Nam Mô Sư Tử Hống Phật

Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát

Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát

Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát

Chương III: **SÁM HỐI ÁC NGHIỆP**

Tiết 1: Giải tỏa Nghi Hoặc Bằng Cách Phân Loại về Nghiệp

**Cúi đầu đánh lễ mười phương
Chư Phật, Bồ Tát tướng thương bao lần
Chứng tri con đã ăn năn
Sám Phiền Não Chướng vết hằn nội tâm
Bao ác nghiệp cũng âm thầm
Gây nhiều chướng ngại, gieo mầm khổ
đau
Con xin tha thiết khẩn cầu
Sám hối Nghiệp chướng đề đầu trình lên
Nghiệp là quả báo nhân duyên
Như là trang sức tự nhiên của đời**

**Nghệp là mằm mống luân hồi
Thác sinh sáu cõi là nơi Nghệp hành
Nghệp báo ứng rất vô tình
Nghệp làm chướng ngại ngăn mình
thoát thân.**

**Nghệp là quả, nghiệp là nhân
Trùng trùng nghiệp báo muôn phần
chẳng sai
Thắm sâu về nghiệp mấy ai?
Ngoại trừ Phật trí, vượt ngoài thế gian.
Mênh mông chẳng thể nghĩ bàn
Phàm phu trí thiếu há toan nghi ngờ.
Lý sâu nghiệp báo mù mờ
Dòng đời chỉ biết bây giờ mà thôi.
Thấy nghe nông cạn trong đời
Người hiền sao chịu bao thời đắng cay,
Người ác lại có đủ đầy**

**Nhà cao cửa rộng, thợ thầy chật sân.
Thấy đời thiện ác bất phân
Cần chi tích đức tu nhân để phòng
Mê lầm nghiệp báo chẳng thông
Rằng Nhân Quả ứng ba dòng thời gian
Trong Kinh Phật dạy rõ ràng
Hiện, Sinh, Hậu báo ba đàng nghiệp đưa
Hiện báo là quả bây giờ
Ngay đời này thọ, chẳng chờ kiếp sau.
Sinh báo thì quả hơi lâu
Đời này Thiện Ác, đời sau hưởng đền.
Hậu báo lại ứng triển miên
Từ thời quá khứ qua miền vị lai.
Cho nên đừng kể thấy ai
Hiền lành mà phải một đời khổ đau.
Hiểu rằng Sinh báo từ đâu
Hoặc do Hậu báo trước sau cũng đền.**

Chớ nhìn kẻ ác gặp hên
Mà lòng tưởng chẳng ưu phiền trong
tâm.

Sinh báo, Hậu báo chẳng lằm
Là do tội phước sưu tầm kiếp xưa.

Phải nên tin chắc đừng ngờ,
Làm lành được phước mong nhờ mai
sau.

Ác thời phước giảm tội sâu
Nói chung nghiệp báo là đầu chướng
duyên

Tu hành mà nghiệp báo lên
Để gì thành tựu chu viên mọi bề.

Nên cùng trí thức cận kề
Cùng nhau sám hối nghiệp kia tiêu dần
Được cùng Thiện hữu cận thân
Con đường đạt đạo mười phần thuận
xuôi

**Nay Con sám hối Nghiệp rồi
Cầu xin chư Phật xét soi lòng thành.**

*(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười
phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)*

Nam Mô Công Đức Nhiên Đăng Phật

Nam Mô Phước Đức Nhiên Đăng Phật

Nam Mô Bảo Nhiên Đăng Phật

Nam Mô Đại Nhiên Đăng Phật

Nam Mô Vô Biên Nhiên Đăng Phật

Nam Mô Bảo Hoả Nhiên Đăng Phật

Nam Mô Phổ Nhiên Đăng Phật

Nam Mô Nguyệt Nhiên Đăng Phật

Nam Mô Nhật Nhiên Đăng Phật

Nam Mô Nhật Nguyệt Nhiên Đăng Phật

Nam Mô Vân Tinh Nhiên Đăng Phật

Nam Mô Đại Hải Nhiên Đăng Phật

**Nam Mô Nhẫn Nhục Luân Nhiên
Đăng Phật**

Nam Mô Thế Nhiên Đăng Phật

**Nam Mô Quang Minh Biến Chiếu Thập
Phương Nhiên Đăng Phật**

Nam Mô Chiếu Chư Thú Nhiên Đăng Phật

Nam Mô Pháp Chư Âm Nhiên Đăng Phật

Tiết 2: Sám Hối Tổng Quát về Ác Nghiệp

Nay Con quỳ tại Phật tiền

Dập đầu lạy Phật, Thánh Hiền, chư Tăng

Một lòng tha thiết thưa rằng:

Kể từ vô thủy đã hằng gây ra

Tội nhiều như cát bao la

Trải dài như bãi Hằg hà đôi bên.
Vậ mà chẳng biết căn nguyên
Do đâu Nghiệp tới mà nên nỗi này.
Hoặ làm năm tội ⁽²³⁾ sâu dày
Nghiệp vào Vô Gián ngục ⁽²⁴⁾ ngày nào ra
Nhất Xiển Đề ⁽²⁵⁾ tội Hằg sa,
Nghiệp do ý ác, bạn tà đưa theo.
Khinh chê lời Phật bêu riêu
Phá rối Tam Bảo, triệt tiêu Đại Thừa.
Chẳng tin tội, phước làm bù, a,
Bất hiếu cha mẹ, chẳng ưa lời Thầy.
Bạn lành chỉ bảo đường ngay,
Bữu môi chu mỏ, ngõ lầy bước chân.
Mười thiện ⁽²⁶⁾ Năm giới ⁽²⁷⁾ chẳng tuân
Phạm điều dâm dục, chẳng phân chánh
tà
Giới điều Phật tử tại gia

**Hạnh tu Bồ Tát, hoặc là luật nghi,
Của hàng hiền chúng Tăng Ni
Cố tình phá rối, không chi chẳng làm.
Kể ra khôn xiết lỗi lầm
Con nay sám hối ăn năn tận cùng.
Nghệp sai đã tạo trùng trùng
Hướng về chư Phật trái lòng sắt son:
Giúp con ác Nghiệp tiêu mòn,
Giúp con sám hối cho tròn đường tu**

*(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười
phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)*

**Nam Mô Nhất Thiết Thế Thành Tự Nhiên
Đẳng Phật**

**Nam Mô Đế Bảo Tràng Ma Ni Thắng
Quang Phật**

Nam Mô Tịnh Hoa Túc Vương Trí Phật

Nam Mô Cu Tô Ma Kiến Phật

Nam Mô Kim Sơn Phật

Nam Mô Sư Tử Đức Phật

Nam Mô Bất Tán Phật

Nam Mô Tán Hoa Phật

Nam Mô Bất Tán Hoa Phật

Nam Mô Phóng Quang Minh Phật

Nam Mô Thiên Quang Minh Phật

Nam Mô Lục Thập Quang Minh Phật

Nam Mô Quan Quang Minh Phật

**Nam Mô Vô Chướng Ngại Quang
Minh Phật**

Nam Mô Phóng Tịnh Quang Minh Phật

Nam Mô Vô Biên Quang Minh Phật

Nam Mô Ba Đầu Ma Quang Minh Phật

Nam Mô Phước Đức Quang Minh Phật

Tiết 3: Lời Nguyện về Sám Hối trên

Con nay đã sám tội rồi
Nguyện nhờ công đức của lời sám kia
Vô minh, phiền não nhất tề
Đồng thời tiêu diệt, Nghiệp kia cũng tàn
Phước sanh, Tuệ giác phát quang
Đời đời nương Phật dự hàng thiện nhân
Không xâm ngũ nghịch tội thâm,
Diệt trừ ngu tối của thân Xiển Đề.
Từ nay xa lánh nẻo mê
Mong ngày ngời được Bồ Đề Liên Hoa.
Thề không tái phạm Nghiệp ma
Thề tu pháp thiện vào nhà Như Lai.
Oai nghi, Giới luật chẳng sai,
Sáu ba La Mật chẳng nài khó khăn
Bốn Tâm Vô Lượng⁽²⁸⁾ trường tăng,

Mười thứ Trí lực ⁽²⁹⁾ trang hoàng hạnh cao

Đại Bi ba niệm ⁽³⁰⁾ chẳng nao,

Bốn niệm vô úy ⁽³¹⁾ tìm vào biển Không

Thường lạc, diệu trí đều thông

Tám tự tại Ngã ⁽³²⁾ cũng đồng Như Lai.

Băm hai tướng tốt ⁽³³⁾ của Ngài

Tám mươi vẻ đẹp ⁽³⁴⁾ nghiêm oai trong
ngàn

Nguyện nhờ sám hối ăn năn,

Vô lượng công đức sánh bằng đại dương

Phật, Bồ Tát khắp mười phương

Chứng minh lời nguyện chẳng nường
núi non.

Từ bi gia hộ cho con

Quy y Tam Bảo, chẳng mòn đức tin.

(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)

Nam Mô Trí Quang Minh Phật

Nam Mô Nguyệt Quang Minh Phật

Nam Mô Nhật Quang Minh Phật

Nam Mô Vô Ngại Quang Minh Phật

Nam Mô Phấn Tấn Cung Kính Phật

Nam Mô Vô Tỷ Phật

Nam Mô Công Đức Xưng Phật

Nam Mô Bảo Xưng Phật

Nam Mô Vô Cấu Xưng Phật

Nam Mô Vô Cấu Đức Phật

Nam Mô Kiên Đức Phật

Nam Mô Vô Ưu Đức Phật

Nam Mô Đồng Mãnh Đức Phật

Nam Mô Hoa Đức Phật

Nam Mô Hoan Hỷ Đức Phật

Nam Mô Long Đức Phật

Nam Mô Công Đức Hải Phật

Nam Mô Tịnh Đức Phật

Tiết 4: Sám Hối Riêng Biệt về Ác Nghiệp

**Mục Một: Sám Hối Ba Ác Nghiệp
của Thân**

Đoạn 1: Sám Hối Nghiệp Sát Sinh

Thứ Nhất: Lời nói đầu

***(Lý do sám hối sát sinh và khổ
báo của ác nghiệp này)***

Nội trong ba nghiệp của Thân
Sát sanh thứ nhất, muôn phần khổ lao.
Chúng sanh nào nấy như nhau,
Đều ham sự sống, đón đau ai màng.
Xét từ vô thủy kiếp mang
Chúng sanh đều có họ hàng với nhau,
Mẹ cha, anh chị, rể dâu
Chỉ vì Nghiệp lực đối đầu thọ sanh,
Mà mang vạn trạng thiên hình,
Luân hồi sáu nẻo, tái sanh dương trần.
U mê nào biết xa gần,
Họ hàng chẳng nhận, bang lân cũng lờ.
Mặc tình nhai nuốt chặt cưa
Mặc tình giết hại chẳng ngờ tương liên.
Trong kinh Phật vẫn thường khuyên
Nuốt nhai thịt cá, tưởng nghiền thịt con.
Nếu vì chút lợi áo cơm,

Lưới bầy bắt vật, nghiệp dồn nặng sâu

Sát sanh, tội ác đứng đầu

Giết ăn hồ đồ khẩn cầu thứ tha.

Từ sanh vào cõi Ta Bà.

Chúng con chưa gặp ai là thiện nhân,

Xót thương chỉ bảo khuyên răn,

Sát sanh hại mạng là nhân A Tỳ.

Nên vì lợi lộc ngu si

Mà gieo Nghiệp ác cũng vì miếng ăn.

Sau này rời bỏ báo thân

Sa vào địa ngục trả dần tội xưa.

Chịu bao thống khổ cho vừa

Đầu trâu, mặt ngựa xẻ cưa thân hình,

Hoặc là đâm chém tanh bành,

Hoặc moi móc ruột mới đành ác kia

Trả xong nợ chốn Âm Ty,

Trở về dương thế lại tùy Nghiệp mang.

**Gá thân làm giống sài lang,
Cọp beo rắn rết chui hang núi rừng;
Hoặc làm chuột bọ côn trùng
Hút máu hút mủ, rúc thùng phẩn dơ;
Hoặc làm gà, chó, heo tơ
Cho người xẻ thịt chặt cưa nấu xào.
Thật là khủng khiếp biết bao,
Khổ báo như vậy, lẽ nào dễ duôi.
Nếu may trở lại làm người,
Cũng mang bệnh hoạn,
tuổi đời chẳng lâu
Chí thành Con lại khẩn cầu
Sám hối Nghiệp ác, đề đầu ăn năn.
Xin chư Phật, Thánh Hiền Tăng
Nhủ lòng thương xót mà hăng gia ƠN**

(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)

Nam Mô Tịnh Thiên Phật

Nam Mô Cúng Dường Phật

Nam Mô Tịnh Thịnh Phật

Nam Mô Tịnh Diệu Thịnh Phật

Nam Mô Xuất Tịnh Thịnh Phật

Nam Mô Phổ Trí Luân Quang Thịnh Phật

Nam Mô Đại Thịnh Phật

Nam Mô Vạn Thắng Thịnh Phật

Nam Mô An Ổn Thịnh Phật

Nam Mô Lạc Thịnh Phật

Nam Mô Diệu Cổ Thịnh Phật

Nam Mô Thiên Thịnh Phật

Nam Mô Nguyệt Thịnh Phật

Nam Mô Nhật Thịnh Phật

Nam Mô Sư Tử Thịnh Phật

Nam Mô Ba Đầu Ma Thịnh Phật

Nam Mô Phước Đức Thịnh Phật

Nam Mô Kim Cang Thịnh Phật

***Thứ Hai: Nguyên Nhân và
Phương Tiện của Ác Nghiệp
Sát Sinh***

**Kể từ vô thủy, chúng con
Tuy có kiến thức nhưng còn ác tâm
Hoặc tham, hoặc ghét, hoặc sân
Hoặc vì kiêu ngạo chẳng cần tính suy;
Trong lòng chẳng chút từ bi
Thẳng tay sát hại cách chi cũng làm.
Thề nguyện, bùa chú Lỗ Ban
Ếm cho đến mặt đến tàn chưa thôi**

Thứ Ba: Sám Hối Nghiệp Sát Sanh

**Ao hồ phá phách mà chơi
Đốn rừng, săn bắn, lưới chài, chó săn
Đặt cũi, gài máy, đào hầm,
Cung tên, nỏ đạn, giết mammals sống vui.
Cá dưới nước, chim trên trời,
Lưới giăng, bẫy xập không nơi thoát đào
Hoặc nuôi gà, vịt, dê, heo,
Để dành làm thịt nuông chiều miệng
tham
Hoặc thuê mướn kẻ hung tàn
Vặt lông, cắt tiết làm hàng bán buôn.
Chúng chưa tắt tiếng kêu thương
Thân, đầu, mai, vẩy, thịt xương rã rời.
Oán than thấu đến tận trời,
Đớn đau thảm khốc trút loài súc sanh.
Chỉ vì ba tấc lưỡi tanh**

Mà mang nghiệp ác sát sinh đời đời.
Ngày nay con sám nguyện rồi,
Từ nay việc dữ tức thời lánh xa.
Lại còn binh biến can qua,
Tranh giành biên giới cố mà giết nhau,
Đạn bom phá xóm nổ cầu
Đích thân tàn sát hoặc trâu người làm;
Hoặc nghe giết chóc mừng ham,
Đau thương chẳng kể tham tàn tánh
 hung
Nghề đao phủ thủ lạnh lòng,
Chặt đầu, lóc thịt người dưng chẳng
 màng
Nghề đồ tể cũng bạo tàn,
Phanh tây loài vật, dung nhan chẳng sờn
Bán buôn khí giới, đao gươm
Đẩy xô người xuống hố hầm chẳng ghê.
Bít hang, phá tổ, cán xe

Nặng chân dẫm đạp chẳng hề tiếc
thương.

Làm bao ác nghiệp phi thường
Nay Con sám hối mười phương một lòng
Cũng từ vô thí kiếp trung
Phá thai, giết trứng, độc trùng hại nhau
Khẩn hoang, trồng chĩa, vét ao,
Tháo kênh, diệt muỗi, ngăn rào lối ra
Gậy roi, gông khoá khảo tra
Nằm, ngồi, đi, đứng bụng đà ghét nhau.

Nói thì như thể lách lau.

Nay con sám hối khẩn cầu chư Tôn
Vì chưng ngu muội ép dồn
Mà con cố phạm không còn thiếu chi
Xin nhờ lượng Thánh từ bi
Chứng minh lời nguyện tức thì ác tiêu.

(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)

Nam Mô Tự Tại Thịnh Phật

Nam Mô Tuệ Thịnh Phật

Nam Mô Diệu Thịnh Phật

Nam Mô Tuyển Trạch Thịnh Phật

Nam Mô Cam Lồ Thịnh Phật

Nam Mô Tịnh Tràng Phật

Nam Mô Kim Cang Tràng Phật

Nam Mô Pháp Tràng Phật

Nam Mô Trụ Trì Pháp Phật

Nam Mô Lạc Pháp Phật

Nam Mô Đàm Vô Kiệt Phật

Nam Mô Hộ Pháp Phật

Nam Mô Pháp Phấn Tấn Phật

Nam Mô Pháp Giới Hoa Phật

Nam Mô Hộ Pháp Nhãn Phật

Nam Mô Nhiên Pháp Đình Liệu Phật

Nam Mô Pháp Tự Tại Phật

Nam Mô Nhân Tự Tại Phật

***Thứ Tư: Lời Nguyện và Lạy Phật
về Sự Sám Hối Trên***

**Nguyện nhờ công đức chí thành
Sám hối mà được thân hình Kim Cang ⁽³⁵⁾**

**Sống lâu vô lượng tuổi vàng
Không còn vướng mắc vào ràng buộc, sân.**

**Không còn tư tưởng hại nhân
Tâm từ bi cũng bội phần tăng hoa.**

**Thương người như thể con ta,
Thấy ai nguy chẳng nề hà tính toán**

**Giúp cho tới chỗ an toàn
Còn đem Chánh pháp luận bàn độ nhân**

**Người người đều cảm Phật ân
Không còn sợ hãi mười phần mừng vui.
Quy Y hết thấy Phật rồi,
Con đem tính mạng gửi nơi Phật đà.**

(Mỗi hồng danh lay xuống một lay)

Nam Mô Tỳ Lô Giá Na Phật

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Di Lặc Phật

**Nam Mô Long Chưởng Thượng Tôn
Vương Phật**

Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật

Nam Mô Bảo Thắng Phật

Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật

Nam Mô Ca Sa Tràng Phật

Nam Mô Sư Tử Hồng Phật

Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát

Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát

Đoạn 2: Sám Hối Ác Nghiệp Trộm Cướp

***Thứ nhất: Lời nói đầu
(Định nghĩa trộm cướp và khổ
báo của ác nghiệp này)***

Cúi đầu đánh lễ chư Tôn

Con xin sám hối tội còn ác tâm

Trộm cướp: ác nghiệp của Thân

Nếu không sám hối thập phần khổ đau

Trong Kinh đã dạy như sau:

Vật kia có chủ, mặc dầu nhỏ nhen,

Cọng rau, ngọn cỏ, cây kim,

**Không cho chẳng được mưu tìm đoạt
sang**

Huống chi lén lấy, trộm càn,

Chỉ vì lợi nhỏ, nghiệp oan ngập đầu.

Chịu nhiều khổ báo rất sâu,

Sa vào địa ngục muôn màu hãi kinh.

Chịu bao thống khổ gia hình,

Hoặc tìm nẻo dữ súc sinh mà vào,

Lạc đà, lừa ngựa, bò trâu;

Đem thân vác nặng cúi đầu trả oan.

Làm người cũng chẳng an toàn,

Làm thân tôi tớ để hoàn tội xưa.

Trộm cướp khổ báo chẳng vừa.

Nay Con sám hối xin chừa lòng tham

***Thứ hai: Sám Hối Ác Nghiệp
Trộm Cướp***

Nay xin sám tội đã làm:

Kể từ vô thủy lòng tham ngập trời;

Bạc vàng tài sản của người,

**Hoặc dùng sức mạnh, dựa hơi công
quyền**

Nói lời xuôi ngược đảo điên

Công tư chiếm đoạt lợi riêng cho mình.

Hoặc vì hối lộ gia hình,

Bẻ ngay thành vạy cố tình hại nhau

Hoặc làm quan lại đứng đầu

Dung túng kẻ hạ mưu cầu tham ô

Của công quản lý hồ đồ

Chia bai cắt xén lợi to về mình.

Thuế nông, thuế mại không trình

Qua đò, vượt ải cố tình đi không

Nay Con phát lộ cầu mong
Ăn năn sám hối ác đồng triệt tiêu.
Lại từ bao kiếp xưa lâu
Đồ dùng Tam Bảo cũng cầu đoạt tranh,
Nhang đèn, pháp khí, tượng Kinh
Cùng đồ ẩm thực để dành nuôi Tăng,
Áo quần thiện tín cúng dường
Cũng rình trộm cắp làm gương thấp hèn
Rau dưa, củ đuốc, dầu đèn,
Luạ tơ, phan lọng, cất riêng để sài
Quả hoa thiện tín cúng bày
Ỗ quyền thao túng lấy sài tự nhiên
Nay con sám hối tội khiên
Chư Phật, Bồ Tát, Thánh Hiền chứng tri

Kể từ vô thủy mà ghi
Tội con chồng chất cũng vì tánh tham.

Của Thầy của Bạn cũng ham,
Cũng vì lợi lộc mà cam dối lừa.
Xóm giềng thân cận chẳng ưa
Rời rào, xê vách chiếm bừa đất đai.
Của người sang đoạt công khai,
Của công bòn rút mà sài việc riêng.
Con xin chư Phật Thánh Hiền
Chứng minh con nguyện tinh chuyên sám
trừ.
Kể từ vô thi đến giờ,
Đánh thành, phá nước, đào mồ lương
dân
Ép người bán đợ thân nhân,
Ép cho xảy ghé tan đàn mới cam.
Tội tình vu cáo cầm giam,
Gây nên oan trái Bắc Nam chia lià.
Tạo bao thảm cảnh nào nề
Nay xin sám hối trăm bề ăn năn.

Kể từ vô lượng thời gian,
Lãnh giao thương mãi, lập hàng bán
buôn
Bán thì cân nhẹ, đấu non,
Buôn thì nài ép chẳng còn nương tay.
Cắt đo thước tắc ngắn dài,
Đổi hàng tốt xấu, ra tài con buôn
Tìm cầu chút lợi cón con.
Chẳng nề gian xảo, núi non nào tà
Dâng lời thệ nguyện hôm nay
Ăn năn sám hối, Phật Thầy chứng minh

Kể từ vô lượng kiếp sanh
Xoi tường, khoét vách, nổi danh cường
đồ
Chẳng chê cướp giết, đồ hồ,
Trong thì lẩn lút, ngoài hô lý tình.
Mượn trò bói toán, tướng tinh,

Dối gian miễn lợi cho mình mà thôi.

Ác kia nói chẳng đủ lời.

Nay con sám hối, nương nơi Phật đà.

Cầu cho ác nghiệp được tha

**Chư Tôn, Hiền Thánh thương mà chứng
minh.**

Tội kia con đã chí thành

Ăn năn sám hối, tội tình hoàn không.

***Thứ ba: Lời Nguyện về sự
Sám Hối trên***

Nhờ công đức sám hết lòng

Được ngọc Như Ý ⁽³⁶⁾ hanh thông đời đời.

Ngọc châu mưa xuống tự trời,

Y phục, thực phẩm, muốn thời có ngay.

Không còn ý tưởng trộm vay.

Người người đều biết đủ đầy chẳng

tham

**Lỗi lầm chẳng nhiễm tâm can,
Lại ưa bố thí rải ban phước lành
Hồi hướng cầu nguyện hoàn thành
Thiện tâm thí độ chúng sanh muôn loài**

*Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười
phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)*

Nam Mô Công Đức Tự Tại Phật

Nam Mô Thịnh Tự Tại Phật

Nam Mô Thế Tự Tại Phật

Nam Mô Quán Thế Tự Tại Phật

Nam Mô Vô Lượng Tự Tại Phật

Nam Mô Ý Trụ Trì Phật

Nam Mô Địa Trụ Trì Phật

Nam Mô Ni Di Trụ Trì Phật

Nam Mô Khí Trụ Trì Phật

Nam Mô Công Đức Tánh Trụ Trì Phật

Nam Mô Sắc Thắng Phật

Nam Mô Chuyển Phát Khởi Phật

Nam Mô Nhất Thiết Quan Hình Thị Phật

**Nam Mô Phát Nhất Thiết Vô Yếm Túc
Hành Phật**

Nam Mô Phát Thành Tựu Phật

Nam Mô Thiện Hộ Phật

Nam Mô Thiện Tư Duy Phật

Nam Mô Thiện Hỷ Phật.

Đoạn 3: Sám Hối Ác Nghiệp Dâm Dục

***Thứ nhất: Lời nói đầu
(Nỗi khổ của ái dục và khổ báo
của ác nghiệp dâm dục)***

Ái dục: Thân Nghiệp thứ ba
Gốc nguồn vô tận Ta Bà thọ sinh
Theo lời Phật dạy trong Kinh
Ái đem vạn trạng thiên hình ngu si
Ngục tù chướng ngại u mê
Luân hồi muôn kiếp cũng vì ái ân
Cuộc đời sống tựa mây vờn
Đống xương vô định mấy lần Tu Di.
Khóc than nước mắt đầm dề,
Nếu đem tích chứa suốt khe nào bằng.
Vướng vòng ái dục ví bằng
Biển mê sinh tử xích thẳng ⁽³⁷⁾ rồi ren.
Địa ngục thống khổ mấy phen
Cùng loài quỷ đói tiếng rên khóc than,
Súc sinh quả báo thân cam
Bồ câu, chim sẻ tánh ham dâm tà.
Nếu sanh trong cõi người ta,

Vợ con bất chính, đạo nhà chẳng vui.

Bao nhiêu khổ báo chôn vùi,

Do nhân ái dục khiến đời khổ đau.

Phật tiền tha thiết khẩn cầu,

Ăn năn sám hối tột sâu phát lồ.

***Thứ hai: Sám Hối Ác Nghiệp
Âm Dục***

Kể từ vô thi đến giờ

**Luân thường chẳng giữ tương tư vợ
người**

Mưu sâu dụ dỗ đoạt chơi,

Xâm phạm trinh tiết, phá đời gái ngoan.

Tỳ Kheo Ni cũng tính toan,

**Làm như phạm hạnh ⁽³⁸⁾ hoang đàng đẩy
đưa.**

Ý quyền cưỡng bức gạt lừa

**Khiến người tan tác cũng chưa thoả lòng
Trắng hoa mèο mả gà đồng,
Chẳng phân biệt hạng đàn ông vô loài.
Nay Con đã hiểu chuyện đời
Chí thành sám hối sáu thời ăn năn.**

***Thứ ba: Lời Nguyện
về Sự Sám Hối Trên***

**Nhờ công sám hối nãο phiền
Ác nghiệp dâm dục tự nhiên được trừ
Sanh ra chẳng tự cửa nhơ
Tắm thân thanh tịnh là nhờ hoá sinh.
Thập phần tướng tốt quang minh,
Thông minh đỉnh ngộ tinh anh tuyệt trần
Xa lià dục vọng ái ân,
Biết đời hư ảo, hồng trần thoát ly.**

**Trong mơ cũng chẳng xuy vi,
Như như bất động, tu trì chánh nhân.
Nay đem tính mạng tâm thần
Quy y đánh lễ pháp thân Phật đà.**

*(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười
phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)*

Nam Mô Thiện Xứ Phật

Nam Mô Phổ Thiện Phật

Nam Mô Cam Lộ Công Đức Phật

Nam Mô Thiện Nhãn Phật

Nam Mô Sư Tử Tiên Phật

Nam Mô Phật Nhãn Phật

Nam Mô Hiệp Tụ Phật

Nam Mô Tật Trí Dũng Phật

Nam Mô Thiện Trụ Phật

Nam Mô Thật Hành Phật

Nam Mô Sư Tử Thủ Phật

Nam Mô Hải Mãn Phật

Nam Mô Năng Độ Bỉ Ngạn Phật

Nam Mô Thiện Tư Duy Phật

Nam Mô Xưng Vương Phật

Nam Mô Trụ Trì Phật

Nam Mô Thiện Dạ Ma Phật

Nam Mô Thiện Hành Phật

Mục 2: Sám Hối Bốn Ác Nghiệp Của Miệng

Đoạn 1: Khổ Báo Ác Nghiệp của Miệng

Cúi đầu kính lễ Như Lai

Con xin sám hối nghiệp sai miệng mồm

**Ác miệng bốn thứ bao gồm:
Nói lời thô ác, om sòm dệt thù,
Tâng công nói lưỡi hai chiều,
Nói lời chẳng thực đặt điều dối gian
Lời Kinh giáo huấn rõ ràng:
Đó là nhân Địa Ngục đang đoạ sa.
Cùng loài Ngạ quỷ, ác ma
Chịu nhiều thống thiết khảo tra ngục
hình
Nếu sanh vào cõi súc sinh
Làm loài quạ, cú, phát thanh rợn người.
Nếu sanh trở lại cõi người
Miệng mồm hôi thối nói lời điêu ngoa
Ở trong thân quyến bất hoà,
Hay tranh hay cãi người xa lánh dần.
Miệng gây nghiệp ác ngu đần
Quy y Tam Bảo ngàn lần ăn năn.**

Đoạn 2: Sám Hối Ác Nghiệp Nói Thô Ác

Cúi đầu kính lạy Thế Tôn

Một lòng sám hối lòng son giải bày.

Chúng Con nhiều kiếp đến nay,

Dùng lời thô ác mà gây giận hờn.

Với người gây gổ tranh hơn,

Nói năng bất nhã, khinh lờn người trên

Chẳng phân quen lạ, sang hèn,

Thốt lời nhục mạ dưới trên chẳng màng.

Miệng mồm chửi rửa phũ phàng,

Khiến người khóc hận tìm đường tránh xa.

Cùng người xô sát bất hoà,

Oán trời, trách đất, kêu la quỷ thần.

Miệng mồm la lối vang rền,

Tạo ra ác khẩu, thiên thần cũng kiêng

**Tội tình vô lượng vô biên
Nay xin sám hối nghiệp điên, dập đầu.**

Đoạn 3: Sám Hối Nghiệp Dối Trá

**Đời con chẳng biết từ đâu
Chuyên lòng dối trá mưu cầu lợi riêng,
Ăn không nói có hư huyền
Đặt điều nói láo làm tiền người tin.
Cha con, thân quyến, bạn hiền,
Cũng mưu lừa dối, nói điên làm quàng
Làm cho chia rẽ họ hàng
Làm cho nước mất nhà tan mới đành
Hoặc dùng yêu thuật mà hàn
Miệng khoe khoang đã tự thành thánh
nhân.
Tứ Thiên, Bát định chứng phần**

Bồ tát, La hán được thân thánh hiền
Bầy điều sai khiến Long thiên,
Sấm trò cầu đảo, chuyển miền gió mưa
Nay con sám hối xin chừa
Lòng con chí thiết tóc tơ phát lờ

Đoạn 4: Sám Hối Ác Nghiệp Thêu Dệt

Hoặc dùng lời lẽ điểm tô,
Văn hoa trau chuốt mưu đồ lợi danh
Hoặc dùng âm nhạc trữ tình
Hoặc dùng son phấn tô mình vẽ môi,
Lẳng lơ lời nói tiếng cười,
Làm điều xằng bậy, dụ người tà dâm
Khiến người mê sắc loạn tâm
Mỏi mòn chí khí lỗi lầm chẳng hay
Hoặc dùng ỷ ngữ khoe tài

**Vu khổng xuyên tạc chê bai trung thần
Dèm pha hiếu tử hiền nhân
Khiến cho hậu thế nghi lầm người ngay
Ức oan khó nổi tỏ bày,
Ôm lòng oán hận, tội đầy sử sanh
Nay Con phát lộ chí thành
Tất cả nghiệp ác, tội danh sám trừ.**

Đoạn 5: Sám Hối Ác Nghiệp Nói Hai Lưỡi

**Kể từ kiếp kiếp nghìn thu
Gây ra tội lỗi oán thù vì đâu?
Bầy ra lời nói đôi chiều
Tán dương ngoài mặt đặt điều sau lưng.
Dèm pha phân tán đôi đường,
Tâng công khích bác, lời đường như dao**

Vua tôi nghi kỵ lẫn nhau
Vợ chồng ly tán, bạn bầu lìa xa
Hai bên liên kết an hoà
Cũng vì thù dật dèm pha sự tình
Gây nên thù oán giao tranh.
Làm cho nước loạn, dân lành khóc la
Ác nghiệp như nước Hằng hà
Lòng thành sám hối xin tha nghiệp dầy.
Con nguyên tu sửa từ đây
Nguyện cho tội ác miệng này hoá không.

Đoạn 6: Lời Nguyện về Sự Sám Hối Bốn Ác Nghiệp Của Miệng

Ác nghiệp miệng sám vừa xong
Nhờ công đức sám mà lòng được yên
Âm thanh tám thứ đủ duyên

**Biện tài bốn thứ chu viên tự thành.
Phát ngôn lời lẽ đành rành
Nói năng hoà hợp, ý lành lợi chung.
Ai nghe cũng thoả tấm lòng
Biết rành ngôn ngữ, tục phong mọi miền
Ngôn từ bất tuyệt liên miên,
Khiến người giải thoát ưu phiền phàm phu
Nhập hàng Thánh giả chân tu.
Mở con mắt tuệ, phá tù tối tăm.
Con xin phát nguyện nhất tâm
Sám hối Nghiệp miệng, mê lầm xưa nay.
Cúi đầu năm vóc trước đài,
Hướng về Tam Bảo miệt mài quy y.**

(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)

Nam Mô Thiện Công Đức Phật

Nam Mô Thiện Sắc Phật

Nam Mô Thiện Thức Phật

Nam Mô Thiện Tâm Phật

Nam Mô Thiện Quang Phật

Nam Mô Sư Tử Nguyệt Phật

Nam Mô Bất Khả Thắng Phật

Nam Mô Bất Khả Thắng Vô Úy Phật

Nam Mô Vô Lượng Phật

Nam Mô Tốc Dữ Phật

Nam Mô Bất Động Tâm Phật

Nam Mô Ứng Xưng Phật

Nam Mô Ứng Bất Khiếp Nhược

Thịnh Phật

**Nam Mô Bảo Oai Đức Thượng
Vương Phật**

Nam Mô Bất Yểm Túc Tạng Phật

Nam Mô Bất Khả Động Phật

Nam Mô Danh Vô Úy Phật

Mục 3: Sám Hối Ác Nghiệp Của Sáu Căn

Đoạn 1: Sám hối ác nghiệp của sáu Căn

**Thân nghiệp, Khẩu nghiệp sám rồi
Sáu giác quan cũng phải thời ăn năn.
Hướng về vô thí tội căn
Giác quan thứ nhất Mắt hằng thấy sai.
Đắm mê sắc đẹp bên ngoài,**

Màu mè xanh đỏ, gái trai mỹ miều.
Mà lòng tham sắc dễ siêu,
Mộng mơ bất chính, tạo nhiều đắng cay.
Tai ưa đàn ngọt hát hay,
Những lời êm dịu, vui vầy nỉ non,
Làm cho chí khí hao mòn,
Ý tưởng hôn ám, mê hồn loạn tâm.
Mũi ham mùi xạ, hương trầm,
Mùi thơm hoa lạ, ý lầm phát sanh.
Lưỡi thèm thịt béo, cá tanh,
Bồi thêm gốc khổ, tội sanh ngập đầu.
Thân ưa lụa mịn, gấm màu,
Càng ham hoa lệ, tội sâu càng nhiều.
Ý thì tưởng tượng cao siêu,
Lời răn chánh pháp, bỏ liều chẳng ưa.
Sáu căn ác nghiệp nào vừa,
Con xin sám hối, nguyện chừa nghiệp căn

Đoạn 2: Lời Nguyện về Sự Sám Hối Đây

**Nguyện xin sám hối Mắt trần,
Nhờ công đức chứng pháp thân Phật đà.
Cùng hàng Bồ Tát thấy xa,
Ý niệm hai tướng vượt qua chẳng lằm.
Sám Tai công đức vô ngần
Thường nghe chánh pháp thánh thần
thuyết tuyên.
Nhờ công đức sám Mũi nên
Ngửi mùi hương tích não phiền dẹp tan.
Công đức sám Lưỡi vô vàn,
Nếm toàn pháp vị, không màng lợi danh.
Sám Thân công đức hoàn thành,
Áo Như Lai mặc, hiểu rành tánh Không
Sám Ý công đức cũng đồng,
Diệu thắng nghĩa để nhập dòng vô sanh**

**Đại nguyện con đã trần tình
Mong gầy công đức chúng sanh nường
nhờ
Nguyện đem cái mạng sống hờ,
Quy y Tam Bảo vượt bờ tử sinh.**

*(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười
phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)*

**Nam Mô Danh Tự Tại Hộ Thế Gian Phật
Nam Mô Danh Long Tự Tại Thịnh Phật
Nam Mô Danh Pháp Hành Quảng
Tuệ Phật
Nam Mô Công Đức Trụ Trì Phật
Nam Mô Danh Diệu Thắng Tự Tại Tướng
Thông Xưng Phật
Nam Mô Danh Diệu Thắng Tự Tại
Thắng Phật**

Nam Mô Danh Lạc Pháp Phấn Tấn Phật

Nam Mô Danh Pháp Giới Trang

Nghiêm Phật

Nam Mô Danh Đại Thừa Trang

Nghiêm Phật

Nam Mô Danh Tịch Tĩnh Vương Phật

Nam Mô Danh Giải Thoát Hành Phật

Nam Mô Danh Đại Hải Di Lưu Khởi

Vương Phật

Nam Mô Danh Hiệp Tụ Na La Diện

Vương Phật

Nam Mô Danh Tán Hoại Kiên Ma

Luân Phật

Nam Mô Danh Tinh Tấn Căn Bảo

Vương Phật

Nam Mô Danh Đắc Phật Pháp Ba Đầu

Ma Phật

Nam Mô Danh Đắc Phật Nhãn Phân Đà

Lợi Phật

Nam Mô Danh Tùy Tiền Giác Giác Phật.

HỒI HƯỚNG

Bể ái dục sóng ngàn trùng
Đại dương khổ não mênh mông xa vời
Cần cầu giải thoát luân hồi
Niệm Di Đà Phật thời thời tinh chuyên

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới,
Đại Từ Đại Bi, A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật (30 lần)

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát
(3 lần)

Chúng con trì niệm,

Danh hiệu chân thật

**Đầy đủ công đức,
Của Phật Di Đà.
Xin Phật từ bi,
Nhiếp thọ chúng con.
Chứng minh chúng con,
Sám hối phát nguyện:
Bao nhiêu ác nghiệp,
Chúng con đã làm
Đều bởi vô trí,
Những tham, sân, si
Động thân, miệng, ý
Mà phát sinh ra.
Ngày nay chúng con,
Xin sám hối cả
Nguyện cầu chúng con,
Trong lúc gần chết
Khỏi có tất cả,**

Mọi thứ trở ngại
Trực tiếp nhìn thấy,
Đức Phật Di Đà.
Tức khắc vãng sanh,
Thế giới Cực Lạc.
Bao nhiêu thiện căn,
Do chúng con làm,
Bao gồm pháp hạnh,
Sám hối hôm nay,
Đều đem hồi hướng,
Hết tẩy chúng sanh
Nguyện cầu pháp giới,
Hết tẩy chúng sanh
Cùng được vãng sinh,
Thế giới Cực Lạc.

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại quán sâu Bát Nhã,
Ngài thấy rằng tất cả là không.
Năm uẩn cũng thể một giòng,
Là Không nên vượt khỏi vòng khổ đau.
Xá Lợi Tử! Pháp sâu tin chắc,
Sắc là Không, Không Sắc chẳng hai.
Này Xá Lợi Tử! nghe đây:
Bổn nguyên các pháp xưa rày tướng
không
Vì không tướng nên không sanh diệt,
Cũng chẳng tăng, chẳng thiệt mảy nào!
Chẳng nhớ, chẳng sạch tơ hào!
Ở trong Không đó, pháp nào cũng không
Đã không Sắc lại không cả Thọ,
Tướng, Thức, Hành lại có hay sao?

Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi thật đâu!
Không Thân, không Ý, dễ dàng Thức sanh
Cũng chẳng có Sắc, Thanh, Hương, Vị,
Xúc, Pháp kia cũng chỉ giả thôi!
Nhãn giới đã chẳng có rồi,
Đến Ý thức giới, than ôi có gì!
Vô minh đó là chi chẳng thấy,
Lẽ nào đâu tận thấy Vô Minh?
Đến như Lão, Tử chẳng sanh.
Mong Lão, Tử tận, thật tình luống công
Khổ, Tập, Diệt, Đạo đồng không có,
Trí tuệ mong Được, có được chẳng?
Các hàng Bồ Tát vẫn hằng
Y theo Bát Nhã không ngăn ngại gì.
Không sợ hãi, viễn ly điên đảo,
Xa lìa mộng tưởng, đáo Niết Bàn.
Ba đời chư Phật thường làm,

Y theo Bát Nhã nhập hàng Thánh Nhân

Ba la mật thường chân Đẳng Giác,

Ngồi toà sen Diệu Giác Bồ Đề.

Thế nên chú Bát Nhã kia,

Là đại thần chú đưa về nguồn chân,

Là đại minh oai thần vô thượng

Là chú thần diệt chướng vô song.

Vô đẳng đẳng chú tột cùng

Phải nên tin chắc, dứt lòng hoài nghi.

Nên như vậy tức thì nói chú:

**Yết đế! yết đế! ba la yết đế, ba la tăng yết
đế, bồ đề, ta bà ha! (3 lần)**

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Công đức sám hối khó nghĩ lường,

Vô biên phước đức nên tỏ tường,

Nguyện khắp chúng sanh trong pháp giới
Mau về cõi Phật thẳng một đường.
Duyên lành hồi hướng mau giác ngộ,
Văn thù, Phổ Hiền, Quán Âm độ,
Các vị Bồ Tát nhiều vô số,
Đại trí bờ kia chư thiên hộ.
Nguyện tiêu ba chương trừ phiền não,
Nguyện được trí tuệ, đặng tướng hảo,
Nguyện bao tội chương sám tiêu trừ,
Kiếp kiếp được theo ngôi Tam Bảo.

PHỤC NGUYỆN

*Nay thời đệ tử chúng con tề tựu trước điện
Phật, thành tâm sám hối, pháp sám nước
từ bi, nguyện xin được tiêu trừ các tội lỗi:
Hoặc tiền khiên oan trái, hoặc nhiều kiếp
oán thù, hoặc phạm các điều giới cấm,
hoặc sát hại mạng chúng sanh, hoặc tạo:*

*thân ba nghiệp tội, miệng bốn nghiệp ác, ý
ba nghiệp xấu, làm làm điều quấy, gây các
tội lỗi. Khẩn cầu oai thần chư Phật, từ lực
Bồ Tát, đủ lòng thương xót, gia hộ chúng
con, tội chướng tiêu trừ, căn lành thêm lớn,
tiến tu đạo nghiệp, phước huệ tròn đủ.*

*Khấp nguyện âm siêu dương thối, pháp
giới chúng sanh, hữu tình và vô tình, đồng
thành Phật đạo.*

KỆ KẾT KINH

**Trời A-Tu-La, Dạ Xoa thầy,
Ai đến nghe Pháp phải hết lòng,
Ủng hộ Phật pháp cho thường còn,
Mọi người siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu thính giả đến chốn này,
Hoặc ở cõi đất hoặc trên không,
Nương theo Chánh pháp ngày đêm tu,**

**Xót thương người đời luôn cứu hộ.
Cầu cho Thế Giới thường an ổn,
Pháp- trí vô biên lợi quần sanh,
Tất cả tội nghiệp được tiêu trừ,
Dứt hẳn quả khổ vào viên tịch.
Thường dùng giới hương thoa vóc sáng,
Luôn gìn định phục mặc che thân,
Hoa màu trí giác khắp trang nghiêm,
Khắp xứ khắp nơi thường an lạc**

**Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Ma Ha
Tát (3 lần)**

TỰ QUY Y

**Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể
theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)**

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh,

thấu rõ kinh tạng, trí huệ như biển. (1 lạy)

**Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh,
thống lý đại chúng, hết thảy không ngại.
(1 lạy)**

HỒI HƯỚNG CHÚNG SANH

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo

(HẾT CUỐN TRUNG)

SÁM THI NƯỚC TỪ BI (KINH THỦY SÁM)

(Cuốn Hạ)

Nghi thức tụng niệm

(Không tụng những chữ viết nghiêng)

KHAI KINH

CHÂN NGÔN LÀM SẠCH NGOẠI CẢM

Ấn lam (7 lần)

CHÂN NGÔN LÀM SẠCH THÂN, MIỆNG, Ý:

**Ấn ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
dật ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám
(3 lần)**

NIỆM HƯƠNG

**Tâm thành dâng Hương Giới,
Hương Định và Hương Huệ,
Cùng với hương Giải Thoát,**

Hương Giải Thoát Tri Kiến.
Nguyện năm thức hương này
Kết thành một đài mây,
Màu chói sáng rực rỡ,
Cúng dường mười phương Phật.
Cùng tất cả Tôn Pháp,
Hết tẩy Thánh Hiền Tăng.
Y tánh làm Phật sự.
Độ khắp cả chúng sanh,
Đều phát tâm Bồ Đề
Thoát bỏ muôn vọng nghiệp.
Chứng nên Đạo vô thượng.

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát,
Ma Ha Tát. (3 lần)

KỠ NGUYỆN

Nay đệ tử chúng con,
Tề tựu trước điện Phật.
Nguyện thành tâm sám hối.
Mong sao tất cả tội,
Đã tạo từ vô thủy,
Do tham dục, ngu si.
Được nhờ lượng từ bi,
Của các bậc Đại Giác,
Nguyện cho khắp chúng sanh,
Đắm chìm trong ba cõi,
Nhờ công đức sám hối,
Được hoàn toàn thoát khỏi.
Nguyện âm siêu, dương thái,
Chúng sinh khắp pháp giới,
Hữu tình và vô tình,
Đều lên ngôi Chánh Giác.

TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng.
Thầy dạy khắp Trời, Người,
Cha lành chung bốn loại.
Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ.
Xưng dương cùng tán thán,
Ưc kiếp không cùng tận

QUÁN TƯỢNG

Phật, chúng sanh, tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn.
Lưới Đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo hào quang sáng
ngời

Trước bảo tọa thân con ảnh hiện

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

ĐẢNH LỄ TAM BẢO

**Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Tận Hư Không
Biến Pháp Giới, Quá Hiện Vị Lai, Thập
Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh
Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ,
Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai
Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù
Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát,
Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội
Thượng Phật Bồ Tát. (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Tây Phương
Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà
Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế
Chí Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ
Tát. (1 lạy)**

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ tát

(3 lần)

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm
đà la ni:**

**Nam mô hắc ra đất na đá ra dạ da. Nam
mô a rị da. Bà lô kiết đế thước bát ra da.
Bồ đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da.
Ma ha ca lô ni ca da. Án. Tát bà da phạt
duệ. Sổ đất na đất tỏa. Nam mô tất kiết
lật đỏa y mông a rị da. Bà lô kiết đế thất
phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì.
Hê lị ma ha bàn đà sa mế. Tát bà a tha đậu
du bằng. A thệ dựng. Tát bà tát đá na ma
bà già. Ma phạt đạt đậu. Đát diệt tha. Án.
A bà lô hê, lô ca đế. Ca ra đế. Di hê lị. Ma
ha bồ đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma
ra, ma hê ma hê rị đà dựng. Câu lô câu lô
kiết mông. Độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma
ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra, Địa rị ni.**

Thất phạt ra da. Giá ra giá ra. Mạ mạ. Phạt ma ra. Mực đế lệ. Y hê y hê, thất na thất na. A ra sâm phạt ra xá lợi, phạt sa phạt sâm. Phạt ra xá da. Hô lô hô hô ma ra, hô lô hô lô hê rị. Ta ra ta ra. Tất rị tất rị. Tô rô tô rô. Bồ đề dạ, bồ đề dạ. Bồ đà dạ, bồ đà dạ. Di đế rị dạ. Na ra cần trì. Địa rị sắc ni na. Ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ. Thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra ma ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mực khư da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà da dạ, ta bà ha. Ma bà rị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đất na đá ra dạ da. Nam mô a rị da. Bà lô kiết đế. Thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án. Tất điện đô. Mạn đa ra. Bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Kính lạy Đức Thế Tôn
Quy y các Phật Đà
Nay con phát đại nguyện
Trì sám 'Nước Từ Bi'
Trên trả bốn ân nặng
Dưới giúp ba đường khổ.
Nguyện những ai thấy nghe,
Liên phát tâm Bồ Đề.
Thực hành hạnh trí huệ,
Tập hợp mọi phước đức.
Báo thân này kết thúc
Cùng sanh về Cực Lạc

KÊ KHAI KINH

**Phật pháp cao sâu rất nhiệm màu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay Con nghe biết chuyên trì tụng
Nguyện rõ Như Lai thiệt nghĩa màu.
Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
(3 lần)
Khởi đầu vận dụng khai kinh
Đạo tràng sám hối “nước lành từ bi”
Ba đời chư Phật chứng tri
Con đem tính mạng qui y Phật đà**

(Từ đây mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)

**Nam Mô Quá Khứ Tỳ Bà Thi Phật
Nam Mô Thi Khí Phật
Nam Mô Tỳ Xá Phù Phật**

Nam Mô Câu Lưu Tôn Phật

Nam Mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật

Nam Mô Ca Diếp Phật

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Đương Lai Di lặc Tôn Phật

PHÁP SÁM HỐI CỦA SÁM THI NƯỚC TỬ BI

(Cuốn Hạ)

Mục 4: Sám Hối Ác Nghiệp Đối Với Tam Bảo

Đoạn 1: Lời nói đầu (Lạy Phật và lập lại tâm tư sám hối)

**Cúi đầu đánh lễ mười phương
Chư Phật, Hiền Thánh đã thương muôn
loài.**

**Chỉ bày phương pháp tuyệt vời
Nước lành rửa sạch ba đời nghiệp oan**

**Nay Con hối hận khóc than
Xin đem tính mạng trước đàn qui y.**

(Mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)

Nam Mô Tỳ Lô Giá Na Phật

Nam mô Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Di Lặc Phật

**Nam Mô Long Chủ Thượng Tôn
Vương Phật**

Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật

**Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại
Vương Phật**

Nam Mô Ca Sa Tràng Phật

Nam Mô Sư Tử Hống Phật

Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát

Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát

Cúi đầu đánh lễ Phật rồi

Con xin bày tỏ những lời tự tâm

Sám xong ba nghiệp của Thân

Bốn nghiệp của miệng đã phân rõ ràng

Tội cùng Tam Bảo đã mang

Nay xin tự sám muôn ngàn ác tâm.

Trong kinh Phật dạy ân cần

**Thân người có được muôn phần gian
nan**

Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn,

Trăm ngàn vạn kiếp thế gian khó cầu,

Thánh Tăng dễ gặp được đâu,

Đức tin khó lập, đạo màu khó nghe.

Mà nay thuận thảo trăm bề,
Thân người đã được, chinh tề giác quan
Pháp Phật thường chiếu mười phương
Tổ, Thầy chẳng ngại chỉ đường liễu sanh
Vậ mà chẳng biết duyên lành,
Chẳng mong giải thoát ngục hình khổ đau
Tâm thần tưởng chuyện đầu đầu,
Luân hồi sáu nẻo dễ hầu thoát ra.
Chư Phật, Hiền Thánh bao la
Chứng minh lòng sám, Phật đà độ con.

Đoạn 2: Sám Hối Ác Nghiệp đối với Phật Bảo

Tội kia nói mãi chẳng mòn
Chẳng kính tôn tượng lại còn khinh chê
Thiện hữu, Tăng chúng chẳng nghe,

Phá chùa, đốt tượng e dè chi đâu.

Phòng chơi, phòng ngủ trên lầu,

**Phòng thờ tằm dưới thiếu màu trang
nghiêm**

Có khi đặt tượng kê bên,

Khoả thân đi lại, chẳng hiểm lể nghi

Phật bảo chẳng biết nể vì

Nay con sám hối hành vi lỗi lầm.

Đoạn 3: Sám Hối Ác Nghiệp đối với Pháp Bảo

**Thứ nhất: Sám Hối
Ác Nghiệp Vô Ý**

Đối cùng kinh sách vô tâm

Bàn tay dơ bẩn mà cầm sách kinh,

Hoặc dùng lời nói vô tình,

Lời thơ tiếng tục phê bình chẳng nường.

Hoặc để kinh sách đầu giường,

Nằm ngồi bất kính, chẳng thường nề nang

Hoặc xếp lẩn lộn vứt quăng

Gầm bàn góc tủ chẳng năng giữ gìn.

Chất chồng kinh sách xéo xiên,

Gáy long trang rách chẳng phiền sửa sang

Đã không tu tập đàn hoàng,

Sách Kinh, Pháp bảo chẳng màng xẻ chia

Ác nghiệp vầy phủ tứ bề

Chí thành sám hối con thề chẳng ngại

Thứ hai: Sám Hối Ác Nghiệp Cổ Ý

Học Kinh, Chú lại biếng lười,

**Nằm ngang nằm ngửa nói cười huyền
thuyền.**

Hiếu sai ý Phật, Thánh Hiền,
Chánh tà cũng chẳng phân miêng nói càn
Dạy người lên mặt bảo ban,
Văn từ chau chuốt, luận bàn ý riêng.
Chê bai Chánh pháp đảo điên,
Đề cao tà thuyết kiếm tiền nuôi thân.
Chẳng từ hành động vô luân,
Đại thừa phỉ báng, tội trần khó tiêu.
Ác nghiệp dẫu tạo bao nhiêu,
Con xin sám hối mọi điều đã sai.

Đoạn 4: Ác Nghiệp đối với Tăng Bảo

Kể từ vô thủy kiếp lai,
Đối cùng Tăng bảo tội đầy biết bao.
Chẳng tôn đức trọng, đạo cao,

Đặt lời thêu dệt ra vào dèm chê.
Làm cho tuyệt giống bồ đề,
Phá hoà hợp chúng thị phi pháp màu.
Bầy tuồng trên bệc trong dâu,
Phá hạnh thanh tịnh làm rầu người tu.
Khuyến dụ Bát Chánh bỏ lơ,
Giả trang hình tướng xét dò tăng thân.
Ôi thôi! Tội ác vô ngần,
Con xin sám hối phân trần đầu đuôi.

***Đoạn 5: Sám Hối Ác Nghiệp
với cả Tam Bảo***

Đối trước Tam bảo ba ngôi,
Lộ thân loã thể lòi thôi áo quần,
Dép giầy cùng với tay chân,
Bước lên điện tháp chẳng cần sạch dơ.

Đạp xe, vọt ngựa phóng bừa,
Xông vào tự viện chẳng thừa hỏi gì.
Miệng nhỏ, họng khạc, mũi xì,
Chẳng còn ái ngại nể vì già lam.
Bao nhiêu tội ác đã làm,
Chí thành sám hối nay cam giữ gìn.

***Đoạn 6: Lời Nguyện về Sự Sám
Hối Ác Nghiệp đối với Tam Bảo***

Nay con đánh lễ Phật tiền,
Thành tâm sám hối tội liên triệt tiêu
Đời đời cùng Phật cảm chiêu,
Gặp Tăng, gặp Pháp mọi điều kính tôn
Cúng dường gấm vóc báu trân,
Dốc lòng cầu pháp chẳng ngần ngại xa.
Bồ Tát thị hiện Ta Bà,

**Con xin đem hết công ra hộ trì,
Phước lành như núi Tu di
Trên thờ Tam Bảo, dưới vì chúng sanh.**

*(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười
phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)*

Nam Mô Danh Giáo Hoá Bồ Tát Phật

**Nam Mô Danh Kim Cang Phủ Phấn
Tấn Phật**

**Nam Mô Danh Bảo Tượng Quang Minh
Phủ Phấn Tấn Phật**

Nam Mô Danh Đà La Hương Phật

Nam Mô Danh Pháp Hoại Ma Luân Phật

**Nam Mô Danh Sơ Phát Tâm Thành Tự
Bất Thối Thắng Luân Phật**

**Nam Mô Danh Bảo Cái Khởi Vô Úy
Quang Minh Phật**

Nam Mô Danh Sơ Phát Tâm Niệm Đoạn

Nghi Đoạn Phiền Nã Phật

Nam Mô Danh Quang Minh Phá Âm

Khởi Tam Muội Vương Phật

Nam Mô Thập Thiên Đồng Danh

Tinh Tú Phật

Nam Mô Nhất Thiết Đồng Danh

Tinh Tú Phật

Nam Mô Tam Thập Thất Thiên Đồng Danh

Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Nhất Thiết Đồng Danh

Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Nhị Ưc Đồng Danh Câu Lân Phật

Nam Mô Nhất Thiết Đồng Danh

Câu Lân Phật

Nam Mô Thập Bát Ưc Đồng Danh Thập

Pháp Thắng Quyết Định Phật

Nam Mô Nhất Thiết Đồng Danh Thập

Pháp Thắng Quyết Định Phật

**Nam Mô Thập Bát Ưc Đồng Danh
Nhật Nguyệt Đăng Phật**

**Nam Mô Nhất Thiết Đồng Danh
Nhật Nguyệt Đăng Phật**

Mục 5: Sám Hối Những Ác Nghiệp Phức Tạp

***Đoạn 1: Lời nói đầu
(Tàm - Quý để Sám Hối)***

**Cúi đầu lạy đức Chí Tôn
Đối với Tam Bảo con còn nghiệp sâu.
Từ nay con nguyện hồi đầu
Chí thành sám hối khẩn cầu thứ tha.
Con xin thành thực tỏ ra
Những ác nghiệp khác để mà ăn năn.
Phật dạy: Người ở thế gian**

Có đủ sức mạnh dự hàng Thánh nhân.

Một là người có tâm Tàm ⁽¹⁾

Là người có trí không ham loạn cuồng;

Giữ mình không dám thả buông,

Mà tạo tội ác, nông cuồng chẳng kinh.

Hai là tâm Quý ⁽²⁾ trong mình,

Không xúi kẻ khác tội tình làm ra.

Có Tàm, có Quý mới là,

Có nhân có nghĩa mới ra con người.

Không Tàm, không Quý uống đời

Làm người mà tánh như loài súc sinh.

Do đây một dạ chí thành.

Cầu xin sám hối hồng danh Phật đà.

Đoạn 2: Sám Hối Ác Nghiệp Mê Tín

Từ xưa tin thuyết tà ma
Sát hại sinh vật dăng tà cúng yêu
Nghĩ rằng Thần Quỷ cao siêu
Nên hòng lo lót mong tiêu tai nạn,
Hoặc là giả Thánh giả Thần,
Tự xưng là Đấng giáng trần độ sinh.
Bao nhiêu ác nghiệp tày đình,
Con xin bộc lộ tâm tình từ đây.

Đoạn 3: Sám Hối Ác Nghiệp Ngạo Ngược

Kể từ vô thi đến nay,
Nói năng ngạo ngược lòng đầy kiêu sa
Ý mạnh hiếp yếu hét la,

Chè chén cuồng loạn la cà ngày đêm.

Khinh khi hết thả sang hèn,

Tự cao tự đại chẳng kiêng nể gì.

***Đoạn 4: Sám Hối
Ác Nghiệp Nhậu Nhẹt***

Từ vô lượng kiếp đến ni

Ham ăn ham uống li bì say sưa,

Chẳng còn chừa mực sớm trưa,

Thịt hằm, cá sống chẳng chừa món chi

Ngũ tân cũng chẳng sợ gì

Hôi nồng kinh tượng, khắc kỳ tịnh chay

Vọng tâm mơ tưởng trời mây,

Lân la kẻ xấu, bạn thầy lánh xa.

Bao nhiêu ác nghiệp kể ra,

Con xin sám hối, Phật đà chứng minh

Đoạn 5: Sám Hối Ác Nghiệp Tự Thị

**Từ vô thí kiếp lai sinh
Kiêu căng tự thị nhân tình bất phân.
Chẳng nề phải trái nhân luân
Cãi chầy cãi cối tranh phần giành hơn.
Tự chuyên kiêu ngạo giận hờn
Ước mơ viễn vọng, nguồn chơn chẳng
màng
Nay con sám hối mọi đàng
Chí thành phát lộ cúng dàng mười
phương**

Đoạn 6: Sám Hối Ác Nghiệp Buôn Lường

**Lại còn buôn gặt bán lường
Lòng tham không đáy chẳng nhường
nhịn ai**

Chẳng nề nghề nghiệp ác tai,
Chẳng kiêng lừa dối, chẳng nài điêu ngoa
Tu hành chẳng tránh xa hoa
Chẳng tu giới đức, ham quà cúng dâng.
Nay con sám hối mọi phần
Kể từ vô thủy lần lần đến nay,
Thành tâm phát lộ ⁽³⁾ phơ bày
Ác nghiệp như thế từ nay xin chừa.

*Đoạn 7: Sám Hối
Ác Nghiệp Tàn Nhẫn*

Cũng từ vô lượng kiếp xưa
Ác tâm tàn nhẫn chẳng chừa điều chi.
Xích xiềng đánh đập nô tỳ;
Phá cầu, triệt cống, đường đi bít rào.
Chí thành phát lộ thâm sâu
Ăn năn sám hối mong cầu nghiệp tiêu.

Đoạn 8: Sám Hối Ác Nghiệp Phóng Túng

Xưa nay tội ác bao nhiêu
Vì quen phóng túng buông liều dã tâm.
Bạc bài nhậu nhẹt ngày đêm
Chẳng còn giờ khắc tham thiền tu thân.
Biếng lười xuy nghĩ xa gần,
Sáu căn buông thả, tâm thần u mê.
Tham, sân, tật đổ tràn trề
Cuồng phong, lửa dữ đốt đi nghiệp lành
Nhắm đường địa ngục thọ sanh
Hết mong giải thoát, khó thành thiện
nhân.
Từ nay tội lỗi xa gần
Con xin sám hối ăn năn chí thành.

Đoạn 9: Sám Hối Tổng Quát về Các Nghiệp

**Bao nhiêu tội ác đành rành
Tự mình tạo lấy hoặc mình khiến sai,
Hoặc vui vẻ tán tụng người
Hoặc dùng thế lực bắt ai phải làm,
Những điều thất đức phi nhân.
Nay con sám hối muôn phần ăn năn.**

Đoạn 10: Lời Nguyện và Lạy Phật về Sự Sám Hối Trên

**Mong nhờ công đức thiện căn
Của lòng sám hối truy tầm nghiệp qua;
Mà tu được tánh nết na
Biết lòng liêm sỉ, biết hoà dưới trên.
Nhấn kham gần gũi người hiền**

**Lánh xa kẻ ác, chế kiềm sáu căn
Quyết tâm lập chí tu thân
Giữ gìn ba nghiệp lần lần tịnh thanh
Tâm bồ đề nguyện viên thành
Sống vì lợi ích chúng sanh mọi loài.
Chí thành sám hối đêm ngày;
Mười phương chư Phật các Ngài chứng tri
*(Mỗi hồng danh lay xuống một lay)***

**Nam Mô Tỳ Lô Giá Na Phật
Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam Mô A Di Đà Phật
Nam Mô Di Lặc Phật
Nam Mô Long Chủ Thượng Tôn
Vương Phật
Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật
Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại
Vương Phật**

Nam Mô Ca Sa Tràng Phật

Nam Mô Sư Tử Hống Phật

Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát

Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát

Chương IV: Sám Hối Khổ Nỗi

Tiết 1: Lời nói đầu

Mục 1: Quả báo khó tránh nhưng sám hối trừ được

Cúi đầu đánh lễ Phật rồi

Con xin tiếp tục nguyện lời ăn năn

**Sám Phiền Não Chướng cội căn
Sám Ác Nghiệp Chướng, hai phần đã
xong**

**Còn Khổ Báo Chướng mệnh mông,
Cũng xin tuần tự hết lòng tỏ phân.**

**Trong Kinh Phật dạy ân cần:
Dù cho đáy bể hoặc hầm núi sâu,
Trên không hoặc bất cứ đâu,
Nghiệp nhân báo ứng dễ hầu thoát ra.**

**Chỉ duy sám hối mới là
Pháp màu rửa sạch chướng ma, nghiệp
trần**

**Khi xưa Đế Thích mẫn phần,
Cảm chiêu năm tướng suy ⁽⁴⁾ dần hiện ra
Tức thời quy hướng Phật đà,
Triệt tiêu năm tướng suy mà sống lâu.**

**Sám hối thật pháp nhiệm màu;
Khả năng diệt tội chẳng đâu sánh bằng.**

Mục 2: Cảnh Giác sự Chết và Khổ Báo

Phàm phu ngu muội hung hăng
Không người chỉ vẽ tội bằng Thái Sơn

Tánh ưa làm ác chẳng sờn
Đến khi gần chết vẫn còn ác tâm.

Trong giờ phút cuối nghiệp thâm
Cảnh báo địa ngục ầm ầm hiện ra.

Đầu trâu mặt ngựa quỷ ma,
Hợp nhau kéo đến đầy nhà đòi oan.

Bấy giờ dù có ăn năn
Có mong sám hối cũng bằng uống công
Lúc mạnh biếng nhác buông lung,
Không chịu tích đức, chẳng mong làm
lành

Quả báo thiện ác rõ rành;
Ác thời địa ngục một mình cưu mang.

Vạc dầu, cột lửa bày hàng
Tránh sao khỏi cảnh xương tan thịt bầm
Bấy giờ dù biết lỗi lầm
Cũng không thể sám, cam tâm chịu đền.

Mục 3: Cảnh Giác Vô Thường

Thế nên cuộc sống hiện tiền,
Phải cần tu tập, phải chuyên làm lành.
Quỷ vô thường đến thành linh,
Chẳng nường già trẻ, chẳng bệnh sang hèn
Tài nào giữ được lâu bền,
Sắc nào chẳng hoại, bạc tiền khó mua.
Cơ đồ trăm vạn dầu thừa,
Cũng không thể kéo dây dưa mạng tàn.
Gia đình của cải tiêu tan,
Như trò ảo thuật thế gian thường bày.

Sao không suy ngẫm sớm chầy,
Không lo sám hối sâu dày nghiệp oan
Khi năm Thiên Sứ ⁽⁵⁾ hiện thân
Quỷ vô thường đến bất thần chạy đâu?
Tránh sao khổ báo đáo đầu!
Một lời sám hối nói đâu được nào!

Mục 4: Cảnh Giác Luân Hồi Khổ Báo

Dẫu rằng phước đức bao nhiêu
Được sinh lên cõi Trời nhiều sướng vui,
Một mai phước báu hết rồi,
Tránh sao cho khỏi đoạ nơi tam đồ.
Gương Ông Lam Phất ⁽⁶⁾ sờ sờ,
Thác sanh Thiên quốc cũng nhờ công tu
Thân chưa giải thoát ngục tù,
Nên khi mạng hết lại vô luân hồi.

Thân chồn ⁽⁷⁾ chịu mấy trăm đời,
Sao ta chẳng lấy gương người mà soi.
Đến như việc nhỏ trên đời,
Cửa quan phải đến cũng thời lo âu
Thâu đêm lo lắng bạc đầu,
So cùng khổ địa ngục đâu thắm gì?
Thế mà nào có biết chi
Từ vô lượng kiếp tội bì núi cao,
Vẫn không e sợ chút nào
Chẳng lo thống khổ sa vào ngục sâu.
Ngày nay sám hối khẩn cầu,
Mười phương chư Phật xoa đầu chứng
minh.

*(Lạy hồng danh chư Phật trong mười
phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)*

**Nam Mô Thiên Ngũ Bá Đồng Danh
Đại Oai Đức Phật**

**Nam Mô Nhất Thiết Đồng Danh
Đại Oai Đức Phật**

**Nam Mô Thiên Ngũ Bá Đồng Danh
Nhật Phật**

**Nam Mô Nhất Thiết Đồng Danh
Nhật Phật**

**Nam Mô Tứ Vạn Tứ Thiên Đồng Danh
Diện Phật**

**Nam Mô Nhất Thiết Đồng Danh
Diện Phật**

**Nam Mô Vạn Thiên Đồng Danh Kiên
Cố Tự Tại Phật**

**Nam Mô Nhất Thiết Đồng Danh
Kiên Cố Tự Tại Phật**

**Nam Mô Vạn Bát Thiên Đồng Danh
Phổ Hộ Phật**

**Nam Mô Nhất Thiết Đồng Danh
Phổ Hộ Phật**

**Nam Mô Thiên Bát Bá Đồng Danh
Xá Ma Tha Phật**

**Nam Mô Nhất Thiết Đồng Danh
Xá Ma Tha Phật**

Tiết 2: Sám Hối Khổ Báo Địa Ngục

Mục 1: Sám Hối Khổ Báo Địa Ngục A Tỳ

**Từ xưa vô lượng tội tình
Những khổ báo chướng quanh mình bủa
vây**

**A Tỳ địa ngục khổ thay,
Như lời Phật dạy, chẳng ngày thoát ra.
Chịu bao thống khổ khảo tra.**

Quanh A Tỳ ngục tường là sắt vây,
Trên thì lưới sắt giăng đầy,
Dưới thì rừng kiếm đao dày đan nhau;
Bốn bề lửa dữ thổi vào;
Tội nhân trong đó khác nào nường quay
Cửa thành chó sắt bao vây,
Nanh dài vuốt nhọn mắt tầy ánh sao.
Trên không chim sắt đua nhau,
Móng gang, mỏ thép, móc hầu tội nhân
Đầu trâu ngục tốt rần rần
Hét la đánh đập, chặt bầm phân thân
Lại thêm xe, kiếm, đao, cày,
Trên không bổ xuống bày nhầy ruột gan
Như vầy muôn tháng, ức năm
Sống thì chẳng được, chết càng không
xong
Khổ báo như thế chẳng cùng
Con xin khẩn thiết hết lòng ăn năn.

Mục 2: Sám Hối Khổ Báo các Địa Ngục Khác

Còn bao khổ báo nghiệp nhân
Đọa vào địa ngục các tầng khác nhau
Khổ báo thân rã, chặt đầu,
Vào nơi cây kiếm núi đao thọ hình.
Khổ báo thiêu đốt thân mình,
Nằm giường sắt nóng mặc tình kêu la.
Khổ báo nghiền nát thịt da
Bánh đao, xe lửa nghiền cà nát thân.
Khổ báo chưng nấu nướng quay,
Chui vào lò lửa, tan thân vạc dầu.
Khổ báo tạt phủ nát nhàu,
Vào ngục nuốt sắt, uống dầu đồng sôi.
Khổ báo xương nát, thịt rơi,
Vào ngục cối sắt, xay người nát tan.

**Khổ báo ăn nói dối gian,
Trâu đen cày lười miệng tràn máu tươi.**

**Khổ báo lông, đốt rã rời,
Giây đen địa ngục ⁽⁸⁾ sáu thời xiết căng**

**Khổ báo ngập nước trôi sông,
Chìm trong địa ngục tro hồng, phần sôi**

**Khổ báo da nứt, thịt phơi,
Chôn địa ngục lạnh đời đời giá băng.**

**Khổ báo tàn sát hung hăng,
Địa ngục chim sắt, sói lang cắn nhâu.**

**Khổ báo đâm chém lẫn nhau,
Địa ngục đao kiếm móc hầu bầm thây**

**Khổ báo bị nướng bị quay,
Địa ngục hầm lửa tối ngày đốt thui.**

**Khổ báo kẹp nát hình hài,
Địa ngục bánh sắt nghiền xay tanh bành**

Khổ báo mổ xẻ thân mình,
Đọa vào hắc nhĩ ⁽⁹⁾ cực hình khảo tra.
Khổ báo chém chặt, banh da,
Địa ngục núi thịt, mù loài tối thui.
Khổ báo thịt lũng xương lồi,
Địa ngục cưa xẻ, khắp người đóng đinh
Khổ báo mổ cắt xé phanh,
Địa ngục móc sắt, treo mình ngược chân
Khổ báo nóng nực thiêu thân,
Địa ngục cháy đốt rần rần gào la.
Khổ báo mờ mịt bao la,
Muôn đời chẳng thấy ánh lòm núi vây.
Khổ báo như đại như ngâu,
Ba ba bốn ngục ⁽¹⁰⁾ đêm ngày lạnh căm
Bốn ngàn tám vạn ngục phân,
Đêm ngày thống khổ muôn phần đón đau
Khổ báo co ruột rút đầu,

Vót xương nạo tủy biết đâu nói cùng.

Nhốt giam lẫn lộn trùng trùng,

Nhiều đời cha mẹ với cùng bà con,

Ngay thân mình lúc chẳng còn,

Cũng sa ngục đó oán hờn chứa chan.

Than ôi chẳng thể nghĩ bàn,

**Muôn phần thống khổ vạn lần đau
thương**

Ngày nay sám hối mười phương,

Chí thành cầu khẩn, cúng dường chư Tôn

Nguyện cho khổ báo ngàn muôn

Tất cả tan biến tận nguồn gốc xưa

*(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười
phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)*

Nam Mô Chiên Đàn Hương Phật

Nam Mô Tu Di Kiếp Phật

Nam Mô Thắng Trang Nghiêm Phật
Nam Mô Bảo Cái Phật
Nam Mô Hương Tượng Phật
Nam Mô Vô Biên Thắng Phật
Nam Mô Bất Không Thuyết Danh Phật
Nam Mô Bất Khả Tư Nghị Công Đức
Vương Quang Minh Phật
Nam Mô Vô Úy Vương Phật
Nam Mô Thường Đắc Tinh Tấn Phật
Nam Mô Ba Đầu Ma Thượng Thắng Phật
Nam Mô Dực Vương Phật
Nam Mô An Ổn Phật
Nam Mô Vô Biên Ý Hành Phật
Nam Mô Vô Biên Cảnh Giới Phật
Nam Mô Vô Biên Quang Minh Phật
Nam Mô Vô Biên Nhãn Phật
Nam Mô Vô Biên Hư Không
Cảnh Giới Phật

Mục 3: Lời nguyện và lạy Phật về sự sám hối khổ báo địa ngục

**Nguyện nhờ công đức chí thành
Ăn năn sám hối pháp lành hiện ra.**

**Khổ báo địa ngục hằng sa,
A Tỳ thành sắt thấy là tịnh thanh.**

**Ác đạo cũng chỉ là danh,
Kệp cùm địa ngục biến thành an vui.**

**Núi đao, cây kiếm, vạc sôi,
Biến thành cam lộ, mát tươi sen hồng.**

**Đầu trâu mặt ngựa tàn hung,
Biến thành Bồ Tát đầy lòng từ bi.**

**Tội nhân ngục tốt thiết vi
Thấy đều thoát khổ tức thì an vui.**

**Phát tâm vô thượng đời đời,
Lâng lâng hạnh phúc cõi trời thiên na.**

**Con xin đánh lễ Phật đà,
Qui y Tam Bảo Ta Bà mười phương.**

(Mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)

Nam Mô Tỳ Lô Giá Na Phật

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Di Lặc Phật

**Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn
Vương Phật**

Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật

Nam Mô Bảo Thắng Phật

**Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại
Vương Phật**

Nam Mô Ca Sa Tràng Phật

Nam Mô Sư Tử Hống Phật

Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát

Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát

Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát

Tiết 3: Sám Hối Khổ Báo Ba Ác Đạo khác

**Mục 1: Lời nói đầu
(Cảnh giác kẻ chỉ lo hiện tại mà
không biết lo tương lai)**

**Sau khi đánh lễ Phật rồi,
Con xin tiếp tục nguyện lời ăn năn.
Trong Kinh Phật đã bảo ban:
Rằng trong cõi Dục, kẻ tham rất nhiều.**

Đã tham thì muốn đủ điều
Càng tham thì cũng khổ nhiều vì tham.
Nếu người biết đủ chẳng ham,
Dù nằm trên đất lấy làm sướng vui.
Kẻ tham dù ở cung trời
Cũng không vừa ý suốt đời khổ đau.
Biết đâu đang đứng bờ cao
Bên lề vực thẳm, cửa vào cõi mê
Của ba ác đạo gồm ghê
Khi hơi thở dứt, vực kia sa liền.
Không gặp thiện hữu bảo khuyên
Nên làm phước đức như tiền chất chiu,
Dành cho kiếp sống mai sau,
Thì ba đường dữ sa vào chẳng oan.
Tương lai chẳng biết lo toan
Thật là kẻ dại, rõ ràng thậm ngu.
Trong Kinh Phật chỉ đường tu,

Sinh ra chẳng có một xu đeo người.

Đến khi thân đã chết rồi,

Bao nhiêu của cải cả đời dựng xây

Cũng đành phải sạch trắng tay

Một đồng cũng chẳng kiếp này mang theo

Cả đời khổ cực chắt chiu

Bỗng thành vô dụng của tiêu, danh tàn.

Bỗng thành đối rách cơ hàn,

**Nghiệp lành chẳng thể mơ màng gửi
thân**

Phước đức chẳng thể cậy trông,

Lọt vào ác đạo khó hòng thoát ra.

Nay con quỳ trước Phật đà,

Nguyện đem tính mạng gửi toà Như lai

Ba ngôi vô thượng trên đời

**Chứng minh nguyện sám hối ngời lòng
con.**

ĐẢNH LỄ TAM BẢO

**Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Tận Hư Không
Biến Pháp Giới Quá, Hiện, Vị Lai, Thập
Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh
Tăng Thường Trú Tam Bảo. (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ
Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Đương Lai
Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Linh Sơn Hội
Thượng Phật, Bồ Tát . (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam Mô Tây Phương
Cực Lạc Thế Giới Đại Từ, Đại Bi A Di Đà
Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế
Chí Bồ Tát, Thanh Tinh Đại Hải Chúng Bồ
Tát . (1 lạy)**

Mục 2: Sám Hối Khổ Báo Súc Sinh

Nguyện xin sám hối trước tiên
Súc sinh khổ báo hiện tiền nghiệp oan.
Thác sinh cầm thú dã man,
Không có tri thức cam làm ngựa trâu.
Kéo cày trả nợ thâm sâu,
Hoặc làm loài thú rút đầu, không chân
Làm mồi loài khác bắt ăn,
Hoặc mổ, hoặc xẻ, hoặc băm, hoặc thui.
Hoặc làm loài có vẩy xuôi,
Để cho bộ rúc, sâu vùi rửa thân.
Súc sinh khổ báo vô ngần,
Con xin tha thiết muôn phần ăn năn

Mục 4: Sám Hối Khổ Báo Quỷ Thần

Lại loài Thần Quỷ hung hăng,
Cũng là khổ báo quỷ thần Tu La ⁽¹¹⁾
Kiêu căng, dua nịnh, điêu ngoa,
Ăn tươi nuốt sống sinh ra dị hình.
Gánh cát trấn bể lấp kên,
Làm thần, ác quỷ đầu ghềnh, cuối khe.
Cưu bàn trà (12) quỷ gồm ghê,
Cùng loài La Sát (13) thần chê, quỷ gồm
Báo thân Thần Quỷ chẳng cam
Con xin sám hối muôn ngàn tội xưa.
Nguyện xin chư Phật thương thừa,
Cùng chư Bồ Tát tiêu trừ nghiệp oan.

Mục 5: Lời nguyện về sự sám hối của ba ác đạo

Nguyện nhờ công đức ăn năn
Sám hối khổ báo nghiệp phàm Súc sinh
Xé màn u tối vô minh
Tuệ giác soi sáng, nghiệp mình tự hay.
Bỏ thân ác đạo đoạ đầy,
Tu hành thiện nghiệp mai nay nương nhờ
Nguyện nương công đức vô bờ,
Lìa thân Ngạ quỷ vật vờ cõi tham.
Đời đời thoát cảnh cơ hàn,
Mùi vị cam lộ chứa chan lòng trần.
Nguyện công sám hối dần dần,
Khổ báo Thần Quỷ cũng lần hồi tiêu.
Bỏ thân dua nịnh, tật, kiêu,
Bỏ thân thô lậu xa điều thị phi.

**Nguyện đem phước đức tu trì,
Làm điều ích lợi khắp vì Nhân Thiên.
Nguyện rằng từ đây trở lên
Đến ngày đạo quả chu viên bồ đề.**

**Không còn khổ báo bốn bề,
Ngoại trừ ứng hiện ⁽¹⁴⁾ thế vì chúng sanh
Sẽ đem tâm nguyện chí thành,
Sẽ không nhàm chán, nghiệp lành mãi gieo**

*(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười
phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)*

**Nam Mô Kim Sắc Cảnh Giới Phật Phật
Nam Mô Tinh Tú Vương Phật
Nam Mô Hương Thượng Thắng Phật
Nam Mô Hư Không Thắng Phật
Nam Mô Diệu Thắng Phật**

Nam Mô Phương Tác Phật

Nam Mô Diệu Di Lưu Phật

Nam Mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật

Nam Mô Kim Cang Kiên Phật

Nam Mô Cự Nhiên Đăng Phật

Nam Mô Hoả Tràng Phật

Nam Mô Trí Tịch Phật

Nam Mô Hiền Vô Cấu Oai

Đức Quang Phật

Nam Mô Xưng Lực Vương Phật

Nam Mô Công Đức Vương

Quang Minh Phật

Nam Mô Kiến Trí Phật

Nam Mô Ba Đầu Ma Diệu Thắng Phật

Nam Mô Thành Tựu Thắng Phật

Tiết 4: Sám Hối Dư Báo Nhân Gian

Mục 1: Lời nói đầu (mọi sự trái ý đều là dư báo)

Sám hối ác đạo xong rồi
Con xin sám khổ luân hồi thặng dư.
Trời người trong cõi Diêm Phù ⁽¹⁵⁾
Đều mang khổ báo nghiệp dư tràn trề.
Cõi trời vẫn lắm đam mê,
Cõi người còn phải ê chề báo dư.
Cho nên sinh mạng Diêm Phù
Cuộc đời bầm thọt tính dù trăm năm,
Mấy ai sống tới tuổi trăm
Còn người yếu thọ số nhằm Hằng sa.
Huống hồ từ thuở sanh ra
Mang bao hình thái khổ chà tâm can.
Buồn phiền, sợ hãi, lo toan.
Có đâu phút chốc nghèo nàn rời tâm.

Khổ báo nung nấu âm thầm,
Là do thiện nghiệp quá tầm mong manh
 Ác nghiệp nảy nở đua tranh
Làm cho kiếp sống chẳng thành tựu chi
 Truy nguyên khổ báo cũng vì
 Tàn dư tiền kiếp đến kỳ phát ra.
Hôm nay sám trước Phật đà
Nguyện xin tiêu diệt hăng hà tội xưa.
 Bao nhiêu khổ báo còn thừa,
Cũng xin sám hối diệt trừ mọi nhân,
 Đã gieo không biết bao lần,
 Từ đời vô thủy tập huân đến giờ.
 Biển mê chẳng có bến bờ,
Luân hồi nhân quả sẵn chờ báo chung.
 Kiếp trời hay kiếp người cùng
Lãnh chia nghiệp quả không mong thoát
 nàn.

Mục 2: Sám Hối Dư Báo Nhân Gian

Sám hối khổ cỗi nhân gian

Hoạ thừa, oán cũ thân tàn tật đau.

Giác quan chẳng đủ như nhau,
Cũng do tội cũ đáo đầu dẫn đưa.

Ba ác ⁽¹⁶⁾ Tám nạn ⁽¹⁷⁾ dây dưa,
Mạng sống ngắn ngủi, sớm trưa vô
thường

Họ hàng quyền thuộc vắn vường,
Sinh ly tử biệt muôn đường khổ đau.

Oan gia khổ báo đối đầu,
Ghét yêu, sợ hãi, phải đầu do mình.

Khổ báo nước lửa đao binh,
Chiến tranh nguy khốn rập rình kề bên

Xa quê, mồ mả tổ tiên
Nhiều phen lưu lạc nơi miền hoang vu.

Khổ báo lao ngục cầm tù,

Tai bay hoạ gửi, oán thù khảo tra.
Khổ báo miệng lưỡi gian ngoa,
Vu oan giá hoạ cửa nhà nát tan.
Khổ báo hoạn nạn miên man,
Dịch tả, sốt rét, phong hàn, liệt thân.
Khổ báo ác quỷ, phi nhân
Ngầm gieo tai hoạ muôn phần hiểm nguy
Khổ báo yêu mị thần kỳ
Sanh điều quái đản lâm ly hoang đường.
Mạng người như chỉ treo chuông,
Mãi lo khổ báo chẳng phương thoát nạn.
Hải hùng thú dữ trên ngàn,
Sợ loài cá sấu dưới làn nước ăn.
Sám hối khổ báo tự đâm,
Tự treo, tự sát, tự trầm vực sâu.
Lửa dữ mà tự nhào đầu,
Cháy tiêu thân xác, chẳng cầu mà vương.

Sám hối khổ báo tai ương,
Không danh không phận sanh đường
tiện ti
Y phục, thực phẩm chi li,
Chẳng bao giờ đủ ai bi nã nùng.
Làm gì cũng gặp nghiệp hung
Cản đường chắn lối chẳng dung việc nào
Đời này và các đời sau
Nghiệp dư quấy phá, kiếp nào mới tan.
Họa tai biến cố trái ngang,
Những điều ương ách muôn vàn khổ đau
Hôm nay đệ tử hồi đầu
Hướng về chư Phật, khẩn cầu giải oan.
Triệt tiêu tội chướng ách nần,
Con xin sám hối, lệ tràn ăn năn.

(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)

Nam Mô Bảo Quang Phật

Nam Mô Bảo Liên Hoa Thắng Phật

Nam Mô Viễn Ly Nghi Thành Tựu Phật

Nam Mô Chúng Thượng Thủ Phật

Nam Mô Câu Lưu Tôn Phật

Nam Mô Tràng Vương Phật

Nam Mô Ba Đầu Ma Công Đức Phật

Nam Mô Phóng Quang Minh Phật

Nam Mô Di Lặc Phật

Nam Mô Quang Minh Ba Đầu

Ma Quang Phật

Nam Mô Thắng Vương Phật

Nam Mô Pháp Tràng Phật

Nam Mô Vô Lượng Phấn Tấn Phật

Nam Mô Hải Tu Di Phật

Nam Mô Diệu Kiến Phật

Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Bất Không Kiến Phật

Nam Mô Vô Chướng Ngại

Hống Thịnh Phật

Chương V: PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG

Tiết 1: Tổng kết hồi hướng

Con vì ba nghiệp sáu căn

Đã xin sám hối mọi phần đã xong.

Bốn loài ⁽¹⁸⁾ sáu nẻo lòng vòng ⁽¹⁹⁾

Bao nhiêu nghiệp ác cũng mong tiêu dần

Công đức sám hối vô ngần

Cũng đem hồi hướng thả tuần tự dâng

Chúng sanh mọi loại khắp trần

Cùng nhau sám hối thân tâm an toàn

Tiết 2: Phát Nguyện Đặc Biệt

Ba tai ách ⁽²⁰⁾ với tám nàn
Nguyện xin tất cả tiêu tan đời này.
Ăn mặc tất cả đủ đầy,
Chánh tín Tam Bảo chẳng ngày nào lơi.
Vô thường dù xảy đến nơi
Cũng không hối tiếc thân đời chút chi.
Cực Lạc Thế giới tức thì
Tìm về hầu hạ đức Di Đà Ngài.
Lại cầu trong kiếp vị lai,
Được nghe Di Lạc chỉ bày tiến tu
Nguyện cùng bạn hữu đồng tu,
Sanh nơi chánh pháp hưng phù tín tâm.
Chẳng sanh ngoại đạo mê lầm.
Hộ trì Tam Bảo, tâm thần sáng trong.
Đời đời kiếp kiếp một giòng
Hoá sanh tự tại trong lòng hoa sen.

Vui nhờ cơm áo tự nhiên,
Tâm tư an ổn chẳng phiền chẳng lo.
Nguyện không phân biệt nhỏ to.
Nhân từ trung hiếu giúp cho muôn loài
Một tâm bình đẳng cứu đời
Không hề phân biệt ta, người, oán, thân
Đời đời kiếp kiếp được gần
Mười phương chư Phật thấm nhuần từ bi
Chế ngự ma oán, cuồng si,
Được cùng Bồ Tát đề huề sống chung.
Bồ đề kiên cố không cùng
Tuyên dương Phật pháp vang lừng thế
gian.
Đại thừa rạng rỡ Đạo vàng,
Phân thân vô số cứu nần chúng sanh.
Muôn loài xa lánh vô minh,
Tâm không thoái chuyển đăng trình Linh
Sơn.

Tiết 3: Phát Nguyện Đồng Nhất

**Xưa kia chư Phật đã từng
Cùng chư Bồ Tát thành tâm thề nguyện
Nguyện tu phước trí vô biên
Rồi đem hồi hướng khắp miền chúng
sinh
Nay con cũng nguyện tu hành,
Trau dồi phước trí, viên thành Đạo sâu.
Cũng xin hồi hướng phước màu
Nguyện vì lợi lạc mong cầu chúng sinh
Tiến tu Phật quả sớm thành
Chúng sinh ân hưởng “nước lành từ bi”
Không gian dầu tận hể chi,
Chúng sinh dầu hết từ bi chẳng mòn.
Hạnh nghiệp dầu hết sắt son
Phiền não dầu hết, hãy còn Phật tâm.**

**Thiết tha thệ nguyện thâm trầm,
Quyết tu phước trí, mê lầm triệt tiêu.
Công đức hồi hướng cao siêu,
Nguyện xin kiên cố sánh nhiều Hằng sa**

**Một lời thệ nguyện phát ra,
Không bao giờ tận, phá ba ngục tù.
Mong sao chí cả vững tu
Chư Phật, Bồ Tát viên chu tác thành.
Mười phương Tam Bảo chứng minh
Từ Bi nạp thọ tâm thành của Con.**

*(Lạy 18 hồng danh chư Phật trong mười
phương, mỗi hồng danh lạy xuống một lạy)*

**Nam Mô Vô Lượng Công Đức Thắng Danh
Quang Minh Phật**

Nam Mô Vô Phân Biệt Tu Hành Phật

Nam Mô Vô Biên Quang Minh Phật

Nam Mô Thiện Nhãn Phật

Nam Mô Nam Phương Phổ Bảo

Tạng Phật

Nam Mô Vô Cấu Giải Thoát Viễn Ly

Cấu Phật

Nam Mô Tây Phương Vô Lượng Hoa Phật

Nam Mô Vô Lượng Chiếu Phật

Nam Mô Vô Lượng Quang Minh Phật

Nam Mô Vô Lượng Minh Phật

Nam Mô Vô Lượng Cảnh Giới Phật

Nam Mô Vô Lượng Tự Tại Phật

Nam Mô Vô Lượng Phấn Tấn Phật

Nam Mô Phổ Cái Phật

Nam Mô Cái Hành Phật

Nam Mô Bảo Cái Phật

Nam Mô Tinh Tú Vương Phật

Nam Mô Thiện Tinh Tú Phật

HỒI HƯỚNG

**Bể ái dục sóng ngàn trùng
Đại dương khổ não mệnh mông xa vời
Cần cầu giải thoát luân hồi
Niệm Di Đà Phật thời thời tinh chuyên**

**Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới,
Đại Từ Đại Bi, A Di Đà Phật.**

Nam Mô A Di Đà Phật (30 lần)

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (3 lần)

**Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát
(3 lần)**

**Chúng con trì niệm,
Danh hiệu chân thật
Đầy đủ công đức,**

**Của Phật Di Đà.
Xin Phật từ bi,
Nhiếp thọ chúng con.
Chứng minh chúng con,
Sám hối phát nguyện:
Bao nhiêu ác nghiệp,
Chúng con đã làm
Đều bởi vô thi,
Những tham, sân, si
Động thân, miệng, ý
Mà phát sinh ra.
Ngày nay chúng con,
Xin sám hối cả
Nguyện cầu chúng con,
Trong lúc gần chết
Khỏi có tất cả,
Mọi thứ trở ngại**

Trực tiếp nhìn thấy,
Đức Phật Di Đà.
Tức khắc vãng sanh,
Thế giới Cực Lạc.
Bao nhiêu thiện căn,
Do chúng con làm,
Bao gồm pháp hạnh,
Sám hối hôm nay,
Đều đem hồi hướng,
Hết tẩy chúng sanh
Nguyện cầu pháp giới,
Hết tẩy chúng sanh
Cùng được vãng sinh,
Thế giới Cực Lạc.

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại quán sâu Bát Nhã,
Ngài thấy rằng tất cả là không.
Năm uẩn cũng thể một giòng,
Là Không nên vượt khỏi vòng khổ đau.
Xá Lợi Tử! Pháp sâu tin chắc,
Sắc là Không, Không Sắc chẳng hai.
Này Xá Lợi Tử! nghe đây:
Bổn nguyên các pháp xưa rày tướng không
Vì không tướng nên không sanh diệt,
Cũng chẳng tăng, chẳng thiệt mảy nào!
Chẳng nhơ, chẳng sạch tơ hào!
Ở trong Không đó, pháp nào cũng không
Đã không Sắc lại không cả Thọ,
Tưởng, Thức, Hành lại có hay sao?
Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi thật đâu!

Không Thân, không Ý, dễ dãi Thức sanh
Cũng chẳng có Sắc, Thanh, Hương, Vị,
Xúc, Pháp kia cũng chỉ giả thôi!
Nhãn giới đã chẳng có rồi,
Đến Ý thức giới, than ôi có gì!
Vô minh đó là chi chẳng thấy,
Lẽ nào đâu tận thấy Vô Minh?
Đến như Lão, Tử chẳng sanh.
Mong Lão, Tử tận, thật tình luống công
Khổ, Tập, Diệt, Đạo đồng không có,
Trí tuệ mong Được, có được chẳng?
Các hàng Bồ Tát vẫn hằng
Y theo Bát Nhã không ngăn ngại gì.
Không sợ hãi, viễn ly điên đảo,
Xa lìa mộng tưởng, đáo Niết Bàn.
Ba đời chư Phật thường làm,
Y theo Bát Nhã nhập hàng Thánh Nhân

Ba la mật thường chân Đẳng Giác,
Ngồi toà sen Diệu Giác Bồ Đề.
Thế nên chú Bát Nhã kia,
Là đại thần chú đưa về nguồn chân,
Là đại minh oai thần vô thượng
Là chú thần diệt chướng vô song.
Vô đẳng đẳng chú tột cùng
Phải nên tin chắc, dứt lòng hoài nghi.
Nên như vậy tức thì nói chú:
Yết đế! yết đế! ba la yết đế, ba la tăng yết
đế, bồ đề, ta bà ha! (3 lần)

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Công đức sám hối khó nghĩ lường,
Vô biên phước đức nên tỏ tường,
Nguyện khắp chúng sanh trong pháp giới

Mau về cõi Phật thẳng một đường.
Duyên lành hồi hướng mau giác ngộ,
Văn thù, Phổ Hiền, Quán Âm độ,
Các vị Bồ Tát nhiều vô số,
Đại trí bờ kia chừ thiên hộ.
Nguyện tiêu ba chương trừ phiền não,
Nguyện được trí tuệ, đặng tướng hảo,
Nguyện bao tội chương sám tiêu trừ,
Kiếp kiếp được theo ngôi Tam Bảo.

PHỤC NGUYỆN

Nay thời đệ tử chúng con tề tựu trước điện Phật, thành tâm sám hối, pháp sám nước từ bi, nguyện xin được tiêu trừ các tội lỗi: Hoặc tiền khiên oan trái, hoặc nhiều kiếp oán thù, hoặc phạm các điều giới cấm, hoặc sát hại mạng chúng sanh, hoặc tạo: thân ba nghiệp tội, miệng bốn nghiệp ác, ý

ba nghiệp xấu, làm làm điều quấy, gây các tội lỗi. Khẩn cầu oai thần chư Phật, từ lực Bồ Tát, đủ lòng thương xót, gia hộ chúng con, tội chướng tiêu trừ, căn lành thêm lớn, tiến tu đạo nghiệp, phước huệ tròn đủ.

Khấp nguyện âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh, hữu tình và vô tình, đồng thành Phật đạo.

KỆ KẾT KINH

**Trời A-Tu-La, Dạ Xoa thầy,
Ai đến nghe Pháp phải hết lòng,
Ủng hộ Phật pháp cho thường còn,
Mọi người siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu thính giả đến chốn này,
Hoặc ở cõi đất hoặc trên không,
Nương theo Chánh pháp ngày đêm tu,
Xót thương người đời luôn cứu hộ.
Cầu cho Thế Giới thường an ổn,
Pháp- trí vô biên lợi quần sanh,**

Tất cả tội nghiệp được tiêu trừ,
Dứt hẳn quả khổ vào viên tịch.
Thường dùng giới hương thoa vóc sáng,
Luôn gìn định phục mặc che thân,
Hoa màu trí giác khắp trang nghiêm,
Khắp xứ khắp nơi thường an lạc

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Ma Ha
Tát (3 lần)

TỰ QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể
theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh,
thấu rõ kinh tạng, trí huệ như biển. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh,
thống lý đại chúng, hết thảy không ngại.

(1 lạy)

HỒI HƯỚNG CHÚNG SANH

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo

(HẾT CUỐN HẠ)

Tài liệu tham khảo:

- 1. Kinh Thủy Sám.** *Bản dịch của Hòa Thượng Thích Trí Quang.*
- 2. Kinh Từ Bi Thủy Sám.** *Bản dịch của Hòa Thượng Thích Huyền Dung*
- 3. Kinh sám 15,000 Hồng Danh,** *của Hòa Thượng Thích Huyền Vi.*
- 4. Phật Học Tự Điển** *của Đoàn Trung Còn*
- 5. Tự Điển Phật Học** *của Chân Nguyên, Nguyễn Tường Bách và Thích Nhuận Châu*
- 6. Phật học Tự Điển Việt Anh - Anh Việt** *của Thiện-Phúc*

CHÚ GIẢI

(CUỐN THƯỢNG)

(1) Sáu giác: Hiểu biết chân thật (giác ngộ) của sáu thức: Nhãn thức, Nhĩ thức, Tỷ thức, Thiệt Thức, Thân thức và Ý thức

(2) Mười nghiệp: Mười nghiệp lành hay mười nghiệp ác của Thân, Miệng và Ý. Thân có 3 nghiệp ác: Sát, đạo, dâm. Miệng có 4 nghiệp ác: Nói lời không thật, nói dối đôi chiều, nói lời đâm thọc, nói lời hung ác. Ý có 3 nghiệp ái: Tham, Sân và Si mê. Nếu không làm 10 điều ác trên, gây tổn hại cho người khác thì tức là làm 10 nghiệp lành.

(3) Khổ đau tám thứ: Tám loại khổ thường gọi là Bát khổ, gồm có: Sanh, già, bệnh, chết, muốn mà không được toại nguyện, phải xa người mình ưa thích, phải gần người mình chán ghét và năm uẩn lên xuống không đều hoà.

(4) Phật thân: Pháp thân của Phật, đấng Giác ngộ.

(5) Ba mươi bảy phẩm: Ba mươi bảy phẩm trợ đạo gồm có: Bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy pháp giác ngộ và tám thánh đạo.

(6) Nhất Thế Trí: Trí tuệ của Phật. Cái gì cũng biết.

(7) Tỳ Lô Tánh Hải: Bốn nguyên thanh tịnh của Phật Tánh và cũng là bốn nguyên chân như của vạn pháp.

(8) Diệu pháp không hai: Pháp bất nhị, không đối đãi.

(9) Ba thì (Ba thời): Quá khứ, hiện tại và vị lai.

(10) Tam đồ: Ba đường dữ, gồm có: súc sanh, ngạ quỷ và địa ngục.

(11) Sáu trần: Sáu cảnh bên ngoài, gồm có: Sắc trần, Thanh trần, Hương trần, Vị trần, Xúc trần và Pháp trần.

(12) Liễu sanh: Kết thúc vòng sanh tử.

(13) Sáu nẻo: Còn gọi là lục đạo luân hồi, gồm có: Trời, Ngươi, A tu La, Súc Sanh, Ngạ Quỷ và Địa ngục.

(14) Ba lậu: Ba mối phiền não gây tội lỗi, gồm có: Dục lậu, Hữu lậu và Vô minh lậu.

(15) Ba khổ: Khổ khổ, hoại khổ và hành khổ.

(16) Ba cõi: Ba cõi sinh tử, gồm có: cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô Sắc.

(17) Bốn trụ: Chỗ trụ của bốn thức: Sắc thức trụ, Thọ thức trụ, Tưởng thức trụ và Hành thức trụ.

(18) Bốn lưu: Bốn dòng nước làm chúng sanh trôi dạt: Dục lưu, Hữu lưu, Kiến lưu và Vô minh lưu.

(19) Bốn thủ: Dục thủ, Kiến thủ, Giới thủ và Ngã ngữ thủ.

(20) Bốn chấp: Bốn lối chấp trước: Tà nhân tà quả, Vô nhân hữu quả, Hữu nhân vô quả và Vô nhân vô quả.

(21) Bốn duyên: Nhân duyên, Thứ đệ duyên, Duyên duyên và Tăng thượng duyên.

(22) Bốn đại: Đất, Nước, Gió và Lửa

(23) Bốn phược: Bốn loại ràng buộc: Dục ái, Tứ giận, Giới, Chấp ngã.

(24) Bốn triền: Bốn phiền não

(25) Bốn tham: Tham dục, tham nhiễm, tham tập và tham phiền não

(26) Quý Tàm: Hổ thẹn.

(27) Năm trú: Năm trụ địa: Nhất thiết kiến trụ địa hoặc, Dục ái trụ địa hoặc, Sắc ái trụ địa hoặc, Hữu ái trụ địa hoặc và Vô minh trụ địa hoặc.

(28) Năm cái: Năm nắp đậy không cho thiện pháp nảy sanh: Tham, sân, thùy miên, trạo hối và nghi.

(29) Năm kiến: Thân kiến, biên kiến, tà kiến, giới cấm thủ kiến và kiến thủ kiến.

(30) Năm xan: Trú xứ xan lẫn, gia xan lẫn, thí xan lẫn, xưng khen xan lẫn và pháp xan lẫn.

(31) Năm tâm phiền não: Suất nhĩ tâm, tâm cầu tâm, quyết định tâm, nhiễm tịnh tâm và đẳng lưu tâm.

(32) Sáu căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

(33) Sáu thức: Xem thích nghĩa ⁽¹⁾.

(34) Sáu tưởng: Ý thức chấp trước sắc tưởng, sắc chấp trước thanh tưởng, thanh chấp trước hương tưởng, hương chấp trước vị tưởng, vị chấp trước xúc tưởng, xúc chấp trước pháp tưởng.

(35) Sáu thọ: Sáu mối thọ cảm, lãnh nạp.

(1) Thọ cảm sướng khổ hay chẳng sướng khổ.

(2) Do mắt, sắc và nhãn thức chạm nhau sanh cảm thọ.

(3) Do tai, tiếng vang và nhĩ thức đụng nhau sanh cảm thọ.

(4) Do lưỡi, vị, thiệt thức gặp nhau sanh cảm thọ.

(5) Do thân, sự xúc chạm và thân thức gặp nhau sanh cảm thọ.

(6) Do Ý, pháp và ý thức gặp nhau, sanh cảm thọ.

(36) Sáu hành: Quán sáu hành động trong sáu đạo. Khéo hành thì vào thiên định, không khéo hành thì tạo tội lỗi rồi mang quả báo xấu nhiều đời.

(37) Sáu ái: Sáu nhiễm tâm: Chấp tương ưng ái nhiễm, bất đoạn tương ưng ái nhiễm, phân biệt trí tương ưng ái nhiễm, hiện sắc bất tương ưng ái nhiễm, năng kiến tâm bất tương ưng ái nhiễm và căn bản nghiệp bất tương ưng ái nhiễm.

(38) Sáu nghi: Sáu thứ nghi làm để tạo tội lỗi: Nghi

Phật; Nghi Pháp; Nghi Tăng; Nghi Bồ Thí; Nghi Trì Giới và Nghi chư Thiên.

(39) Bảy lậu: Bảy phiền não: Ái dục, Sân hận, Ái kiến, Khinh chê, Vô minh, Nghi ngờ và Chấp trước

(40) Bảy việc sai sử: Tham sai sử; Ái sai sử; Sân sai sử; Khinh mạn sai sử; Vô minh sai sử; Kiến chấp sai sử và Nghi ngờ sai sử.

(41) Tám đảo: Tám sự điên đảo, lộn ngược: Chẳng phải thường mà cho là thường; Chẳng phải vui mà cho là vui; Chẳng phải ngã mà cho là ngã; Chẳng phải tịnh mà cho là tịnh; Thường lại cho là vô thường; Vui mà cho là không vui; Ngã mà cho là vô ngã và Tịnh mà cho là bất tịnh.

(42) Tám cấu: Tám thứ làm ô nhiễm tâm thanh tịnh: Lợi, xuy, hủy, dục, xưng, cơ, khổ, lạc.

(43) Tám khổ: Xem thích nghĩa ⁽³⁾.

(44) Chín não: Chín việc làm phiền não con người, ấy là: lạnh lẽo, nóng bức, đói khổ, khát khổ, bệnh đại tiện, bệnh tiểu tiện, bệnh trúng thực và già nua.

(45) Chín kiết: Chín tật xấu bó buộc lòng người: Ái kiết, Nhuế kiết, Mạn kiết, Si kiết, Nghi kiết, Kiến kiết, Thủ kiến kiết, Kiên kiết và Tật kiết.

(46) Chín duyên: (Hay chín thượng duyên) Theo Duy Thức học, thức phát sanh tạo tội gây nghiệp phải đủ chín duyên tăng thượng, ấy là: Minh, không, căn, cảnh, tác ý, căn bản, nhiễm tịnh y, phân biệt y và

chúng tử duyên.

(47) Mười nghiệp: Cũng gọi là mười phiền não: Tham dục, Sân nhuế, Vô minh, Kiêu mạn, Nghi ngờ, Thân kiến, Biên kiến, Tà kiến, Kiến thủ và Giới cấm thủ.

(48) Mười một biến sử: Mười một thứ khắp tất cả chỗ: xanh, vàng, đỏ, trắng, đất nước, gió, lửa, không thức và vô sở hữu.

(49) Mười hai thứ nhập: (Ayatana) Mười hai cái can thiệp với nhau: như Sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) nhập với Sáu trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc pháp) và Sáu trần nhập với sáu căn. Ấy là mười hai nhập.

(50) Mười sáu tri kiến:

1. Ngã tri kiến.
2. Chúng sanh tri kiến.
3. Thọ giả tri kiến.
4. Mạng giả tri kiến.
5. Sanh giả tri kiến.
6. Dưỡng dục tri kiến.
7. Chúng số tri kiến.
8. Nhân tri kiến.
9. Tác giả tri kiến.
10. Sử tác giả tri kiến.

11. Khởi giả tri kiến.

12. Sử khởi giả tri kiến.

13. Thọ giả tri kiến.

14. Sử thọ giả tri kiến.

15. Tri giả tri kiến. 16. Kiến giả tri kiến.

(51) Mười tám thứ giới: Mười tám cảnh: Sáu căn là sáu cảnh ở trong (lục căn nội giới: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý). Sáu trần là sáu cảnh ở ngoài (lục trần ngoại giới: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp). Sáu thức là sáu cảnh ở khoảng giữa (lục thức trung giới: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức).

(52) Hai mươi lăm ngã: Là 25 cõi chúng sanh hay 25 cảnh giới, tại những nơi ấy, chúng sanh được sanh ra do quả báo. 25 cảnh giới này nằm trong ba cõi Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới.

(53) Trần sa: Cát bụi cõi hồng trần, ý nói những ô nhiễm thế gian.

(54) Sáu mươi hai kiến: Hay là 62 tà kiến của ngoại đạo. 62 tà kiến này đều đều thâm gồm trong 3 ý kiến:

1. Ngã kiến: Chấp có ta, cũng gọi là Thân kiến.

2. Đoạn kiến: Kể chẳng có thân tâm, chẳng có luân hồi, chết là hết, tức là Vô kiến (chấp Không).

3. Thường kiến: Cho thân tâm còn mãi mãi, tức là

Hữu kiến (chấp Có).

Có 60 kiến thuộc Ngũ kiến. Đối với năm uẩn, mỗi uẩn có 4 cách chấp trước, thí dụ như về Sắc:

1. Chấp sắc là ta.
2. Chấp lìa sắc là ta.
3. Chấp sắc lớn ta nhỏ, sắc nhỏ ta lớn.
4. Chấp sắc lớn ta lớn, sắc nhỏ ta nhỏ.

Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chấp như vậy. Như thế $5(\text{uẩn}) \times 4(\text{chấp}) = 20$, rồi nhân với 3 thời quá khứ, hiện tại, vị lai thành 60 kiến về ngũ, cộng với đoạn kiến và thường kiến là 62 kiến.

(55) Tám mươi tám sử: 88 kiến hoặc (Xem trong Phật Học Phổ Thông, Khoá III).

(56) Mười sử: 10 tư hoặc của 3 cõi: Cõi Dục có 4 hoặc: Tham, sân, si, mạn. Cõi Sắc và cõi Vô Sắc, mỗi cõi có 3 hoặc: Tham, sân, mạn.

(57) Tư hoặc: Suy nghĩ lầm lạc

(58) Một trăm lẻ tám: Một trăm lẻ tám phiền não do: 88 kiến hoặc cộng với 10 tư hoặc, cộng với 10 triền: Vô tà, vô quý, hôn trầm, ác tác, não, tật, trạo cử, thụy miên, phẫn, phú.

(59) Tam giới: Ba cõi của chúng sinh hữu tình: Dục, Sắc và Vô Sắc

(60) Ba số: mọi nhân duyên có ba số: thí dụ: ba khổ,

ba hữu v.v...

(61) Ba tuệ: *ba cách tu học phát sanh trí tuệ: Văn tuệ, tư tuệ và tu tuệ.*

(62) Ba minh: *Ba sự sáng suốt của Phật: Thiên nhãn minh, túc mạng minh và lậu tận minh. Hay có chỗ còn gọi là ba (thần) thông: Báo đắc thông, Tu đắc thông và biến hoá thông.*

(63) Bốn số: *Mọi nhân duyên phiền não bốn số, thí dụ: Bốn trụ, bốn lưu v.v*

(64) Bốn vô lượng: *Bốn vô lượng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả*

(65) Bốn tín tâm: *Tin Phật, tin pháp, tin tăng, tin nhân quả.*

(66) Nhân duyên năm số: *Mọi nhân duyên phiền não năm số: Thí dụ: Năm trú, năm cái, v.v..*

(67) Năm đạo: *Năm cõi của chúng sanh: Trời, người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục.*

(68) Năm căn: *Năm giác quan: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân.*

(69) Năm phần: *Giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến.*

(70) Thần thông sáu thứ: *Sáu thần thông: Thiên nhãn thông, Thiên Nhĩ thông, Thần túc thông, túc mạng thông, tha tâm thông và lậu tận thông.*

(71) Sáu Ba La Mật: *Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh*

tấn, thiền định, trí tuệ.

(72) Tám công đức thủy: Tám công đức của nước trên cõi Cực Lạc: luôn luôn mát mẻ, trong sạch, thơm ngon, êm dịu, thuần mịn, an hoà, hết đói khát, làm thân tâm thanh tịnh và trí huệ tăng trưởng. (Theo Di Đà yếu giải của Thích Phước Nhơn)

(73) Hạnh mười vị:

1. Hạnh nguyện của các Bồ tát tu chứng địa vị thập địa: Hoan hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa và Pháp vân địa.

2. Mười diệu hạnh lợi tha: Hoan hỷ hạnh, Nhiều ích hạnh, Vô sân hận hạnh, Vô tận hạnh, Ly sinh loạn hạnh, Thiện hiện hạnh, Vô trước hạnh, Tôn trọng hạnh, Thiện pháp hạnh và Chân thật hạnh.

(74) Đoạn trừ chín độ: (Cửu đoạn trí) Cái trí đoạn được các hoặc trong tam giới cửu địa:

1. Ngũ thú tạp cư địa;

2. Ly sinh hỷ lạc địa;

3. Định sinh hỷ lạc địa;

4. Ly hỷ diệu lạc địa;

5. Xả niệm thanh tịnh địa;

6. Không vô biên xứ địa;

7. Thức vô biên xứ địa;

8. Vô sở hữu xứ địa;

9. Phi phi tưởng xứ địa.

(75) Mười tám bất cộng: 18 món này chỉ có Phật mới chứng được mà thôi:

1. Thân không lỗi;

2. Miệng không lỗi;

3. Niệm không lỗi;

4. Không có tâm tưởng khác;

5. Không có tâm bất định;

6. Không có tâm không biết mà đã xả;

7. Sự muốn không giảm;

8. Tinh tấn không giảm;

9. Niệm không giảm;

10. Tuệ không giảm;

11. Giải thoát không giảm;

12. Giải thoát tri kiến không giảm;

13. Tất cả thân nghiệp theo trí tuệ mà hành động;

14. Tất cả khẩu nghiệp theo trí tuệ mà hành động;

15. Tất cả ý nghiệp theo trí tuệ mà hành động;

16. Trí tuệ biết đời vị lai không ngại;

17. Trí tuệ biết đời quá khứ không ngại;

18. Trí tuệ biết đời hiện tại không ngại.

(76) Ba cõi nhân thiên: Cõi Dục và cõi Sắc là cõi người và cõi Vô Sắc là cõi trời vẫn còn trong vòng luân hồi.

(77) Bốn đại: Đất, nước, gió, lửa. Bốn chất này chỉ cho những thành phần thành tựu các pháp. Thí dụ như trong thân thể con người, đất là để chỉ những thành phần vật chất trong thể đặc, thí dụ như xương, thịt, tóc, v.v...; nước là để chỉ những thành phần ở thể lỏng, thí dụ như máu, mồ hôi, nước tiểu, v.v...; gió là chỉ cho những thành phần ở thể hơi, thí dụ như hơi thở, không khí v.v...; và lửa để chỉ những thành phần tạo ra hơi nóng như nhiệt độ trong người.

(78) Sáu nhập: Sự thành tựu của 6 căn hay 6 giác quan là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

(79) Bát chánh: Tám con đường tu tập thành tựu chánh quả thường gọi là Bát Chánh Đạo và cũng là 8 trong 37 phẩm trợ đạo, gồm có: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định.

(80) Ba mươi bảy phẩm: Thường được gọi là 37 phẩm trợ đạo, là 37 pháp tu giúp hành giả mau đạt Đạo quả, gồm có: Bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy pháp giác ngộ và tám chánh đạo. Bồ tát tu lục độ và thực hành ba mươi bảy phẩm trợ đạo thì đắc quả vị Phật.

(81) Mười Ba La Mật: Mười đại hạnh nguyện của

Bồ Tát:

- 1. Bồ thí ba la mật;*
- 2. Trì giới ba la mật;*
- 3. Nhẫn nhục ba la mật;*
- 4. Tinh tấn ba la mật;*
- 5. Thiền định ba la mật;*
- 6. Bát nhã ba la mật;*
- 7. Phương tiện thiện xảo ba la mật;*
- 8. nguyện ba la mật;*
- 9. Lực ba la mật;*
- 10. Trí ba la mật.*

(CUỐN TRUNG)

(1) Bốn Không Định: Bốn nơi Không ở bốn cõi trời Vô Sắc: 1. Không Vô Biên Xứ, 2. Thức Vô Biên Xứ, 3. Vô Sở Hữu Xứ, 4. Phi Tưởng, Phi Phi Tưởng Xứ.

(2) Tứ Cú: Bốn câu: 1. Có; 2. Không; 3. Cũng có cũng không; 4. Không phải có cũng không phải không. Lối chấp này là của ngoại đạo.

(3) Bách Phi: Trăm lối: Trong bốn câu, mỗi câu đủ bốn câu, nhân thành 16 câu, tính cả ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai thành 48 câu, lại chia một phần đã khởi, một phần chưa khởi thành 96 câu hợp lại với bốn câu chánh thành 100 câu. Hai danh từ Tứ Cú và Bách Phi thường được dùng để nói lên những chấp trước của ngoại đạo. Các bậc Giác Ngộ đã dứt bỏ tất cả mọi chấp trước nên thường được ca tụng là đã lìa tứ cú, dứt bách phi.

(4) Bảy phương tiện:

4.1. Pháp Ngũ Đình Tâm Quán:

(a) Quán bất tịnh để đối trị lòng tham dục;

(b) Quán từ bi để đối trị lòng sân hận;

(c) Quán sổ tức (đếm hơi thở) để đối trị tâm tán loạn;

(d) Quán nhân duyên để đối trị tâm si mê;

(đ) Quán niệm Phật để đối trị nghi chướng.

4.2 **Biệt tướng niệm:** Quán riêng từng tướng như tứ niệm xứ; quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã.

4.3 **Tổng tướng niệm:** Trong một niệm quán đủ cả thân, thọ tâm pháp, như quán thân bất tịnh thì biết cả thọ, tâm, pháp cũng thế.

4.4 **Noãn vị:** Lấy chỗ biệt tướng cùng tổng tướng, quán cảnh tứ đế phát ra phần hiểu biết tương tự, phục phiền não hoặc, được chút khí phần của Phật cũng như cọ cây lấy lửa, lửa tuy chưa thấy nhưng trước đã được hơi ấm.

4.5. **Đảnh vị:** Tu theo noãn vị càng ngày càng tăng thông đạo quán phân minh (ở trên noãn vị như lên đỉnh núi thấy cả bốn phương).

4.6. **Nhẫn vị:** Bởi công tu trước, thiện căn ngày càng tăng tiến, đối với cảnh tứ đế kham nhẫn làm vui.

4.7. **Thế đệ nhất vị:** Tu phép tứ đế đến đây lần thấy pháp tánh sắp vào bậc sơ quả tuy chưa vào bậc chánh đạo mà đối với thế gian là đệ nhất.

(5) Bốn công đa hạnh: Còn gọi là bốn Thiện căn: Noãn Vị, Đảnh Vị, Nhẫn Vị và Thế Đệ Nhất Vị. Điều cần nói là tu đến Noãn và Đảnh vị thì có thể chuyển chủng tánh Thanh Văn thành chủng tánh Bồ Tát. Đến Nhẫn vị thì hết chuyển được, vì Nhẫn Vị không còn thoái đạo ác đạo, mà Bồ Tát thì phải vào đó mà lợi tha.

(6) Tam Quán: Quán Không: Xét ra sự vật đều không có thật tánh, thật tướng, mọi pháp vốn không. Quán

giả: Xét rằng muôn vật đều thay đổi, vô thường và giả tạm. Quán trung: Phải quán cho ra nghĩa trung đạo: Không phải không, không phải giả. Đó là ba pháp quán trọng yếu của Phật giáo.

(7) Tứ Niệm Xứ: Bốn chỗ hành giả phải suy nghĩ luôn. Ấy là: Quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường và quán pháp vô ngã.

(8) Năm căn: Năm căn lành: Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và huệ căn. Năm căn lành này được xếp vào trong 37 phẩm trợ đạo.

(9) Năm lực: Năm lực đạt được do tu tập năm thiện pháp căn bản (Ngũ thiện căn): Tín lực, tinh tiến hay tấn lực, niệm lực, định lực và huệ lực.

(10) Bốn thứ thần túc: Cũng còn gọi là bốn Như ý túc, được xếp vào 37 phẩm trợ đạo. Là pháp tu giúp hành giả thực hành như ý muốn và mau đạt đạo quả, gồm có: 1. Lòng muốn được thần thông; 2. Lòng thệ nguyện tu đến Niết bàn; 3. Giữ gìn tư tưởng tinh tấn; 4. Tham cứu đạo lý (tư duy như ý túc)

(11) Bầm Bẩy phẩm đạo: Ba mươi bảy thành phần hỗ trợ con đường giác ngộ, là những cách tu tập giúp hành giả đạt bồ đề, gồm có: Tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi và bát chánh đạo. Nhà tu hành mà có được 37 phẩm đạo ấy cho đầy đủ, thì thành đạo. Bực La Hán, bực Duyên Giác hay bực Phật Như Lai đều có tu hành 37 phẩm ấy. Đó là chỗ tu chung của Tam thừa. Bồ Tát tu Lục độ và tu 37 phẩm đạo xong thì đắc quả vị Như Lai.

(12) Tam Minh: Ba thuật sáng suốt của hàng Thánh Giả, gồm có:

1. Túc mạng minh, biết những đời trước của mình và của người luân chuyển thế nào, vượt yếu tố thời gian;
2. Thiên nhãn minh, thấy rõ khắp nơi trong vũ trụ, vượt yếu tố không gian;
3. Lộ tận minh, diệt hết mọi phiền não.

(13) Tứ Trí: Bốn thứ trí của bậc Thánh, bậc Phật. Gồm có: 1. Đạo huệ trí: tức thật tánh; 2. Đạo huệ chủng trí: Cái trí biết các đạo trong mười pháp giới; 3. Nhất thiết trí: Cái trí biết tất cả, biết rằng các pháp, các tướng đều tịch diệt; 4. Nhất thiết chủng trí: Cái trí hoàn toàn, biết tất cả, biết rằng các pháp, các tướng đều tịch diệt, biết hết các hành động, trạng mao.

(14) Bốn đạo vô ngại: Cái trí huệ có bốn đức không bị trệ ngại. Đó là bốn món trí biện tự tại thuyết pháp của các bậc Bồ Tát lớn. Còn được gọi là Tứ Vô Ngại Biện, Tứ Vô Ngại Giải. Gọi tắt là Tứ Vô Ngại. Gồm có:

1. Pháp Vô Ngại Trí: Có cái trí huệ biết hết các pháp và tên của pháp, biết và diễn giảng không ngăn ngại;
2. Nghĩa Vô Ngại Trí: Có cái trí huệ hiểu biết nghĩa lý của các pháp, tùy theo tên của mỗi pháp mà giải nghĩa, không hề bị ngăn ngại;
3. Từ Vô Ngại Trí: Có cái trí huệ hiểu biết các danh tự, các ngôn từ một cách không trệ ngại, cho nên diễn

giảng, luận biện rất thông;

4. Lạc Thuyết Vô Ngại Trí: Có cái trí huệ biết căn tánh của chúng sanh, vui thuyết không hề bị chướng ngại, không thối lui, không sợ sệt, không bị ai đốn phá.

(15) Sáu Ba La Mật: Sáu hạnh Ba La Mật (paramitas), còn được gọi là Lục Độ là sáu nền đại hạnh có thể đưa (độ) người từ bến Mê đến bờ Giác, từ luân Hồi đến Niết Bàn, từ địa vị chúng sanh đến địa vị Phật, gồm có:

15.1 Đàn Ba La Mật (Dâna-Paramita) hay Bố thí độ: Là hạnh bố thí của Bồ Tát. Hạnh này trừ diệt lòng tham lam, keo kiệt.

15.2 Thi La Ba La Mật (Sila-Paramita) hay Trì giới độ: Là hạnh giữ gìn giới luật của Bồ Tát. Hạnh này trừ diệt nghiệp tà ác của Thân, Miệng và Ý.

15.3 Sà-n-Đề Ba La Mật (Kshânti-Paramita) hay Nhẫn nhục độ: Là hạnh nhẫn nhục của Bồ Tát. Hạnh này trừ diệt trừ lòng giận hờn, oán ghét.

15. 4 Tỳ-Lê-Da Ba La Mật (Virya-Paramita) hay Tinh tấn độ: Là hạnh tinh tấn trừ phiền não và làm các điều thiện của Bồ Tát. Hạnh dũng mãnh này trừ diệt lòng biếng nhác.

15.5 Thiền ba La Mật (Dhyana-Paramita) hay Thiền định độ: Là hạnh tu tĩnh lự của Bồ Tát. Hạnh này trừ diệt lòng tán loạn.

15.6 Bát Nhã Ba La Mật (Prajnâ-Paramita) hay Trí

tuệ độ: Là hạnh tu trí tuệ và đặc trí tuệ của Bồ Tát. Hạnh này diệt trừ tâm tánh ngu si, tà kiến.

(16) Tứ Nhiếp Pháp: Gồm có:

16.1 Bố thí nhiếp pháp: Bồ tát dùng tài pháp bố thí nhiếp dẫn chúng sinh trụ nơi chân lý.

16.2 Ái ngữ nhiếp pháp: Bồ tát hay tùy thuận căn tánh chúng sinh và dùng lời nói hay ho ủy dụ họ trụ nơi chân lý.

16.3 Lợi hành nhiếp pháp: Bồ Tát khởi hạnh từ thiện nơi thân, khẩu ý làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, nhân đó họ được trụ nơi chân lý.

16.4 Đồng sự nhiếp pháp: Bồ tát dùng pháp nhãn thấy rõ căn tánh của chúng sinh, tùy theo chỗ ưa mu ốn của họ phân thân thị hiện khiến họ được thấm nhuần lợi ích, nhân đó họ được an trụ nơi chân lý.

(17) Đại Thừa bốn thệ: Còn gọi là Tứ Hoằng Thệ Nguyên:

17.1 Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ: nơi cảnh khổ ế, Bồ Tát quán thấy chúng sinh vô biên bị khổ sanh tử áp bức nên phát nguyện độ thoát họ ra khỏi ba cõi.

17.2 Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn: Y nơi cảnh tập ế, Bồ Tát thẩm sát phiền não hoặc nghiệp vô lượng hay chiêu tập quả khổ sanh tử nên phát nguyện đoạn trừ và khiến cho chúng sanh cũng đoạn trừ.

17.3 Pháp môn vô lượng thệ nguyện học: Y nơi cảnh đạo ế, Bồ Tát thẩm sát đạo pháp vô lượng có thể

đưa tới Niết Bàn, tự mình biết rồi lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều chứng biết.

17.4 Phật đạo vô thượng thế nguyện thành: Y nơi cảnh diệt đế, Bồ tát thẩm sát quả Bồ Đề tối thắng không chi hơn tự mình thành tựu lại nguyện cho tất cả chúng sinh cũng đều được thành tựu.

(18) Mười minh: Chỉ cho Thập Tín: 1. Tín tâm; 2. Niệm tâm; 3. Tinh tấn tâm; 4. Tuệ tâm; 5. Định tâm; 6. Bất thối tâm; 7. Hộ pháp tâm; 8. Hồi hướng tâm; 9. Giới tâm; 10. Nguyện tâm.

(19) Mười hạnh:

1. Hoan hỷ hạnh;
2. Nhiều ích hạnh;
3. Vô sân hận hạnh;
4. Lợi ích hạnh;
5. Ly si loạn hạnh;
6. Thiện hiện hạnh;
7. Vô trước hạnh;
8. Tôn trọng hạnh;
9. Thiện pháp hạnh;
10. Chân thật hạnh.

(20) Mười hướng: Chỉ cho Thập hồi hướng. Hồi hướng là khởi lòng đại bi cứu độ chúng sanh, xoay

chuyển căn lành của mười hạnh hướng về ba chỗ:

a) chỗ sở chứng chân như thật tế;

b) chỗ sở cầu vô thượng Bồ Đề;

c) chỗ sở độ tất cả chúng sanh.

Thập hồi hướng gồm có:

1. Cứu tất cả chúng sanh mà lìa tướng chúng sanh bị độ;

2. Bất hoại: trước lìa chúng sanh tướng là hoại; hoại tức không, bất hoại tức giả, không và giả chẳng phải hai. Chính rõ trung đạo mà qui thú nơi bốn giác;

3. Đẳng nhất thiết Phật: tánh bốn giác tràm nhiên thường trú mà cái tri năng giác ngang hàng Phật giác;

4. Chí nhất thiết xứ hồi hướng: được trí năng giác trước kia cùng khắp tất cả chỗ;

5. Vô tận công đức tạng hồi hướng: công đức nhiều không cùng nên tất cả thế giới của các đức Như Lai có thể xen lẫn cùng nhau không ngăn ngại;

6. Tùy thuận bình đẳng thiện căn hồi hướng: đối với lý địa của chư Phật, khởi nhân chân chánh của muôn hạnh và hiển chứng được đạo nhất thừa tịch diệt.

7. Tùy thuận đẳng quán nhưt thiết chúng sanh hồi hướng: đã tu những nhân chân chánh thì thiện căn thành tựu có thể quán biết mười phương chúng sinh

đồng một bốn tánh, tánh đã bình đẳng thì mới làm cho thiện căn của chúng sanh thành tựu, không sơ sót, không cao thấp;

8. Chân như tướng hồi hướng: lià vọng là chân, không khác là như, nghĩa là tất cả pháp tánh vốn chân như;

9. Vô phược giải thoát hồi hướng: tướng chân như đã hiện thì trí tuệ rõ ràng, trí tuệ rõ ràng thì y báo chánh báo trong mười phương thấy nhiếp một cách viên dung tự tại vô ngại;

10. Pháp giới vô lượng hồi hướng: khi đã chứng được tánh đức chân như thành tựu viên mãn trùm nhiếp cùng khắp thì không còn phân biệt sự sai khác cái tướng của mười cõi.

(21) Mười nguyện: Thập nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền:

1. Lễ kính chư Phật;
2. Xưng tán Như Lai;
3. Quảng tu cúng dường,
4. Sám hối nghiệp chướng
5. Tùy hỷ công đức;
6. Thỉnh chuyển pháp luân;
7. Thỉnh Phật trụ thế;
8. Thường tùy Phật học;

9. Hằng thuận chúng sanh;

10. Phổ giai hồi hướng.

(22) Bồ Tát mười địa: Mười đẳng cấp của Bồ Tát, thường gọi là Thập Địa Bồ Tát:

Sơ địa: Hoan hỷ địa. Bồ tát thấy chúng sanh tâm bị tà kiến chướng ngại, nên khởi tâm tu theo hạnh xả trong thân tâm ngoài của cải không luyến tiếc. Do đó cảm quả tâm được hoan hỷ.

Nhị địa: Ly cấu địa. Bồ tát thấy chúng sanh tạo mười nghiệp ác tâm đọa vào hạnh tà nên phát từ tâm tu mười nghiệp lành xa lìa được dục cấu.

Tam địa: Phát Quang địa: Bồ Tát thấy chúng sanh mê hoặc tối tăm che mất pháp lành nên phát tâm quảng đại đúng như pháp mà tu hành, nhân đó trí huệ phát ra sáng suốt.

Tứ địa: Diệm Tuệ địa: Bồ Tát thấy chúng sanh phiền não nên phát tâm đại từ tu 37 phẩm trợ đạo, nhân đó phát ra diệm tuệ.

Ngũ địa: Nan Thắng địa: Bồ Tát thấy các bậc hạ thừa đắm trệ vào cảnh hữu dư Niết Bàn, ưa sự vắng lặng độc thiện nên phát từ tâm tu lập bình đẳng giác hạnh ngộ được chân đế và tục đế, được trí không sai biệt.

Lục địa: Thiện Hiện địa: Bồ Tát thấy chúng sanh bị đọa vào sanh tử nên phát tâm đại bi nên tu hành bình đẳng lợi sanh, nhân đó trí tuệ được hiện tiền.

Thất địa: Viễn Hành địa: Bồ Tát vì thế nguyện độ sinh nên phát tâm từ bi gia công tu tập tất cả những ‘pháp bồ đề phận’ ngộ được không, vô tướng, vô nguyện tam muội.

Bát địa: Bất động địa: Bồ Tát không bỏ nhiệm vụ độ sinh gia công tu tập đạo hạnh thanh tịnh, lìa sự phân biệt chấp trước về tâm, ý, thức, chứng được vô sinh pháp nhẫn, tất cả phiền não không còn lay động được.

Cửu địa: Thiện Huệ địa: Bồ Tát dùng vô lượng trí quán sát cảnh giới chúng sanh đều biết như thật, được trí tuệ vô ngại; khôn khéo nói khắp các pháp khiến cho chúng sanh đều lợi ích.

Thập địa: Pháp vân địa: Bồ Tát dùng vô lượng trí tuệ quán sát và hiểu biết rõ ràng pháp tam muội hiện tiền chứng được đại pháp dùng thân làm mây trùm khắp tất cả chúng sinh đầy đủ tự tại.

Từ sơ địa đến tứ địa thiên về Không, nên gọi là Minh Giải vì có nhiều công soi xét được bên trong

Từ ngũ địa đến thất địa thiên về Giả nên gọi là Tri kiến, vì dùng bên ngoài nhiều.

Từ địa thứ tám trở đi chuyển được tạng thức rồi mới được bình đẳng cho nên địa sau cùng gọi là Song Chiếu (chiếu Không, chiếu Giả).

(23) Năm tội sâu: *Tiếng Hán gọi là Ngũ Nghịch, gồm có các trọng tội như sau: 1. Giết cha; 2. Giết mẹ; 3. Giết A-La-Hán; 4. Phá hoà hiệp của chúng tăng; 5.*

Làm cho thân Phật chảy máu.

(24) Vô Gián Ngục: Còn gọi là Địa ngục A Tỳ. Trong ngục này từ sự chịu khổ cho đến tâm hạnh đều không gián đoạn một lúc nào nên gọi là Vô Gián..

(25) Nhất Xiển Đề: Danh từ phiên âm của Phạn ngữ (Sanskrit) *Ichchantika*. Hán âm là *Ychănti*, dịch nghĩa là đoạn thiện căn, là người phá bỏ mọi căn lành của mình, hoặc cũng được dịch là bất tín cụ, là người không có đủ niềm tin vào Phật pháp. Người đã đoạn diệt những căn lành và vì vậy, khó được cứu độ, dù họ có tu tập tinh cần đến mức nào cũng không thể đạt giải thoát.

(26) Mười thiện: (Thập thiện) Là mười việc thiện được thực hiện qua Thân (3), Khẩu (4) và Ý (3).

Thập thiện bao gồm:

1. *Bất sát sinh:* Không hại mạng sống chúng sanh;
2. *Bất thủ đạo:* Không trộm cắp tức là không lấy những tài vật người ta không cho;
3. *Bất tà dâm:* Không làm việc dâm dục không chánh đáng;
4. *Bất vọng ngữ:* Không nói dối hay nói điều xằng bậy;
5. *Bất lưỡng thiệt:* Không nói lời hai chiều;
6. *Bất ác khẩu:* Không xấu người hay nói lời ác hại;

7. **Bất ý ngữ:** Không nói thêu dệt, bịa đặt;
8. **Bất tham dục:** Không tham lam;
9. **Bất thận khẩu:** Không giận dữ;
10. **Bất tà kiến:** Không ôm ấp những ý niệm và hiểu biết sai lầm.

(27) Năm giới: Năm giới cấm của hàng Phật tử tại gia, gồm có: 1. Không sát sinh; 2. Không trộm cắp; 3. Không tà dâm; 4. Không nói dối và 5. Không uống rượu hay dùng những chất làm say sưa.

(28) Bốn Tâm Vô Lượng: Bốn lòng vô lượng, bốn đức vô lượng mà Phật và Bồ tát thi hành để làm lợi ích, an lạc, độ khổ não, hoạn nạn cho vô lượng chúng sanh trong vô lượng thế giới. Gồm có:

1. **Lòng Đại Từ:** tấm lòng lành, do tấm lòng ấy mà làm lợi ích, an lạc cho chúng sanh, không phân biệt thân hay sơ, hữu tình hay vô tình, theo đạo Phật hay không theo đạo Phật.
2. **Lòng Đại Bi:** tấm lòng thương xót, do tấm lòng ấy mà cứu tai nạn, khổ não cho tất cả chúng sanh mọi loài.
3. **Lòng Đại Hỷ:** lòng vui mừng, tự mình vui và mừng cho cho tất cả chúng sanh khi họ đều làm được điều lành.
4. **Lòng Đại Xả:** tha thứ cho người, tự mình hy sinh để giúp cho chúng sanh được an lạc, không kể kẻ lạ người quen, kẻ oán người thân.

Trong Kinh Niết Bàn, Đức Phật nói: Tu lòng Từ để dứt lòng tham dục. Tu lòng Bi để dứt trừ lòng sân hận. Tu lòng Hỷ để dứt trừ lòng chẳng vui. Tu lòng Xả để dứt trừ lòng tham dục và sân hận của chúng sanh.

Tứ Vô Lượng có hai thứ: Thế gian Tứ Vô Lượng và Xuất thế gian Tứ Vô Lượng. Bồ Tát trước tu và đắc Thế Gian Tứ Vô Lượng, tức là làm xong những việc Từ, Bi, Hỷ, Xả giúp ích cho đời. Kế đó, Bồ Tát phát nguyện cầu thành Phật. Sau khi ấy, mới tu và đắc Xuất Thế Gian Tứ Vô Lượng, tức là làm xong những việc Từ, Bi, Hỷ, Xả độ thoát cho các nhà tu hành. Chủng ấy mới kêu là Đại Tứ Vô Lượng, tức là đủ bốn đức Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ và Đại Xả.

(29) Mười Trí Lực: Gồm có:

- 1. Thế tục trí: Trí khôn của kẻ phàm phu hay là trí khôn do tục sự ở thế gian.*
- 2. Pháp trí: Trí khôn quán tưởng bốn đế Khổ, Tập, Diệt, Đạo nơi Dục giới.*
- 3. Loại trí: Trí khôn quán tưởng bốn đế về hai giới thế gian và dục giới, biết này, biết kia, đồng loại.*
- 4. Khổ trí: Lúc dứt trừ kiến hoặc trong Tam giới, quán tưởng Khổ đế nơi Dục giới mà dứt đi, nghĩa là cái trí về đạo Giải Thoát vậy.*
- 5. Tập trí: Cái trí giải thoát được nghiệp khổ báo Tam giới và Lục thú nhóm lại.*
- 6. Diệt trí: Cái trí chiếu rõ cái lý Diệt đế nơi Dục giới*

mà giải thoát.

7. Đạo trí: Cái trí chứng được lý Đạo đế.

8. Tha tâm trí: Cái trí biết tâm niệm của người khác.

9. Tận trí: Tức Lưu tận trí là cái trí dứt được các phiền não.

10. Vô sanh trí: Cái trí chứng được lý vô sanh của hàng Thánh Nhân.

Mười trí trên do Tiểu Thừa giáo lập ra đặt theo danh nghĩa hết thảy các trí.

Đại thừa giáo lại nói về thuyết Mười Trí mà Đức Như Lai có đủ:

1. Tam thế trí: cái trí thông đạt ba đời.

2. Phật pháp trí: Cái trí thông đạt pháp Phật

3. Pháp giải vô ngại trí: Cái trí chứng được lý vô ngại của các pháp.

4. Pháp giới vô biên trí: Cái trí rộng bao quát tất cả các pháp vô cùng tận.

5. Sung mãn nhất thiết thế giới trí: Cái trí đầy khắp cả hết thảy các thế giới.

6. Phổ chiếu nhất thiết thế gian trí: Cái trí chiếu khắp hết thảy thế gian.

7. Trụ trì nhất thiết thế giới trí: Cái trí thường trụ tại hết thảy các thế giới.

8. Tri nhất thiết chúng sanh trí: Cái trí biết hết thấy chúng sanh.

9. Tri nhất thiết pháp trí: Cái trí biết hết thấy các pháp.

10. Tri vô biên chư Phật trí: Cái trí biết cả vô biên chư Phật.

(30) Đại Bi ba niệm: Ba lòng đại bi thường trụ của Phật nhiếp hoá chúng sanh:

1. Chúng sanh tin Phật Phật chẳng sanh lòng vui mừng, thường trú yên vào chánh niệm, chánh trí.

2. Chúng sanh chẳng tin Phật, Phật chẳng sanh lòng lo buồn, thường trú yên vào chánh niệm, chánh trí.

3. Đồng thời một hạng tin, một hạng chẳng tin, Phật biết vậy, chẳng sanh lòng vui mừng và lo buồn, thường trú yên vào chánh niệm, chánh trí.

(31) Bốn vô úy: Cũng gọi là Tứ Vô Sở Úy, nghĩa là bốn đức dạn dĩ, chẳng sợ:

1. Nhứt thiết vô sở úy: Có trí biết tất cả nên chẳng sợ chi hết.

2. Lậu tận vô sở úy: Dứt hết các phiền não nên chẳng sợ chi hết.

3. Thuyết chương đạo vô sở úy: Giải thuyết chỉ chỗ ngăn ngại đạo nên chẳng sợ chi hết.

4. Thuyết tận khổ đạo vô sở úy: Giảng thuyết dạy dứt hết các sự khổ nên chẳng sợ chi hết.

(32) Tám tự tại ngã: Tám đức tự tại của Phật. Như lai đắc Niết Bàn là thể nhập Đại Ngã, hoàn toàn tự tại, có đủ tám đức:

1. Ngài dùng một thân mà thị hiện ra rất nhiều thân, nhiều như số vi trần.

2. Thân như vi trần của Ngài bủa khắp tam thiên đại thiên thế giới.

3. Cái đại thân của Ngài nhẹ nhàng bay lên trên không, bay đến các thế giới khác.

4. Ngài hiện ra vô lượng hình thể các loại mà ở tại một cõi.

5. Sáu căn của Ngài đều tự tại. Ngài có thể dùng một căn mà thế cho các căn.

6. Ngài đắc tất cả các pháp nhưng trong tâm Ngài vẫn tưởng là không đắc.

7. Ngài thuyết pháp một cách tự tại, những lẽ Ngài giảng nói đều tự tại, dầu trải qua vô lượng kiếp, ý nghĩ cũng vẫn còn.

8. Ngài tự bủa mình khắp nơi mà người ta chẳng thấy, dường như hư không.

Muốn biết thêm chi tiết, xin đọc Kinh Đại Bát Niết Bàn, quyển 23.

(33) Băm hai tướng tốt: Ba mươi hai tướng đặc biệt của Phật:

- (1) Bàn chân bằng phẳng;
- (2) Chỉ dưới bàn chân có ngàn cái xoay tròn như hình cả ngàn cây cắm bánh xe;
- (3) Ngón tay dài, đầu ngón tay nhỏ và nhọn;
- (4) Tay, chân đều dịu mềm;
- (5) Trong kẽ tay và kẽ chân có da mỏng như giăng lưới;
- (6) Gót chân đầy đặn;
- (7) Trên bàn chân nổi cao đầy đặn; (8) Bắp vế tròn như bắp chuối;
- (9) Khi đứng, hai tay dài quá gối;
- (10) Nam căn ẩn kín;
- (11) Thân hình cao lớn và cân phân;
- (12) Những lỗ chân lông thường ánh ra sắc xanh;
- (13) Những lông trên mình uốn về bên hữu;
- (14) Thân thể sáng chói như vàng thẳm;
- (15) Quanh mình thường có hào quang chiếu ra một tầm;
- (16) Da mỏng và mịn;
- (17) Lòng bàn chân, bàn tay, hai vai và trên đỉnh, bảy chỗ ấy đầy đặn;
- (18) Hai nách đầy đặn;

- (19) Thân thể oai nghiêm như sư tử;
(20) Thân thể vuông chắc, ngay thẳng;
(21) Hai vai tròn trịa, cân phân;
(22) Bốn mươi cái răng;
(23) Răng trắng, trong, đều nhau và khít;
(24) Bốn cái răng cửa lớn hơn;
(25) Gò má nổi cao như hai mép của sư tử;
(26) Nước miếng đủ chất thơm ngon;
(27) Lưỡi rộng dài, mềm mỏng, khi le ra đến chân tóc;
(28) Giọng nói trong trẻo, nghe xa như giọng nói của Phạm Thiên;
(29) Mắt xanh biếc;
(30) Lông nheo dài, đẹp;
(31) Chòm lông trắng giữa hai chân mày thường chiếu sáng;
(32) Trên đỉnh đầu, thịt nổi cao lên như một búi tóc.
- (34) Tám mươi vẻ đẹp:** 80 tướng tốt phụ theo 32 tướng trang nghiêm của Phật:
- (1) Móng tay bầu tròn;
(2) Móng tay màu như đồng đỏ;

- (3) Móng tay lóng;
(4) Ngón tay tròn trịa;
(5) Ngón tay đẹp;
(6) Ngón tay nhọn đang đầu;
(7) Gân máu ẩn kín;
(8) Mắt cá ẩn kín;
(9) Những khớp xương chắc chắn;
(10) Hai bàn chân bằng nhau;
(11) Gót chân rộng rãi;
(12) Đường chỉ trong bàn tay thì lóng;
(13) Đường chỉ trong bàn tay thì bằng nhau;
(14) Đường chỉ trong bàn tay ăn sâu;
(15) Đường chỉ trong bàn tay không quanh quẹo;
(16) Đường chỉ trong bàn tay thì chạy dài;
(17) Môi đỏ như trái tằm bả;
(18) Tiếng thốt ra không to lắm;
(19) Lưỡi mềm, mịn và đỏ;
(20) Tiếng nói dịu ngọt và trong, nghe như tiếng voi hay tiếng sấm;
(21) Nam căn đầy đủ;

- (22) *Cánh tay dài;*
- (23) *Tay chân sáng láng;*
- (24) *Tay chân mịn màng;*
- (25) *Tay chân rộng rãi;*
- (26) *Tay chân không có lệch xệ;*
- (27) *Tay chân không cộm xương;*
- (28) *Tay chân đều đủ và mạnh mẽ;*
- (29) *Tay chân rất cân phân với nhau;*
- (30) *Xương đầu gối rộng lớn và đầy;*
- (31) *Tay chân tròn trịa;*
- (32) *Tay chân rất láng;*
- (33) *Tay chân đều;*
- (34) *Rún sâu;*
- (35) *Rún đều;*
- (36) *Cái hạnh của Ngài thanh tịnh;*
- (37) *Ngài dễ chịu, dễ thương;*
- (38) *Ngài toả ra chung quanh mình hào quang rất sáng, rất trong làm tan mất sự mờ ám;*
- (39) *Tướng đi đằm thắm oai nghiêm như tượng vương;*

- (40) Tướng đi oanh liệt như sư tử;
(41) Tướng đi trang nhã như bò thần;
(42) Tướng đi như nga vương;
(43) Vừa đi vừa xoay về phía hữu;
(44) Từ hông chí bàn toạ tròn trịa;
(45) Từ hông chí bàn toạ thì lảng;
(46) Từ hông chí bàn toạ không có chênh lệch;
(47) Cái bụng hình cây cung;
(48) Một cái thân thể mà không vật gì làm lu mờ
hoặc lem luốc được;
(49) Mấy cái răng cửa thì bầu tròn;
(50) Mấy cái răng cửa thì nhọn đằng đầu;
(51) Mấy cái răng cửa đều với nhau;
(52) Cái mũi rộng lớn;
(53) Cặp mắt sáng;
(54) Cặp mắt trong;
(55) Cặp mắt hiền;
(56) Cặp mắt dài;
(57) Cặp mắt mở lớn;
(58) Cặp mắt như hai kiến hoa sen xanh;

- (59) *Cặp chân mày bằng nhau;*
- (60) *Cặp chân mày đẹp;*
- (61) *Cặp chân mày đều với nhau;*
- (62) *Cặp chân mày rất cân phân đều đặn;*
- (63) *Cặp chân mày đen;*
- (64) *Hai gò má đầy đặn;*
- (65) *Hai gò má bằng với nhau;*
- (66) *Hai gò má đều, xinh đẹp;*
- (67) *Thấy Ngài, không ai dám mắng và rầy, vì hình thể Ngài tốt đẹp đủ điều;*
- (68) *Ngũ quan và trí giác của Ngài chịu quyền chế ngự của Ngài một cách nghiêm chỉnh;*
- (69) *các cơ thể đầy đủ và trang trọng;*
- (70) *Mặt và trán đối nhau rất cân phân;*
- (71) *Cái đầu rất nở nang;*
- (72) *Tóc đen;*
- (73) *Tóc bằng ngọn với nhau;*
- (74) *Tóc có hàng ngũ vén khéo;*
- (75) *Tóc có mùi thơm;*
- (76) *Tóc không cứng sợi;*

(77) Tóc không rối;

(78) Tóc rất đều;

(79) Tóc uốn lại;

(80) Tóc có hình những chữ thánh, như chữ *Srivatsa*, chữ *Savastika*, chữ *Nandyàvasta*, chữ *Vardhamàna*.

(35) Thân Kim Cang: Cũng được gọi là *Kim cang thể* hay *Vóc kim cang* để chỉ cho cái hình vóc đầy đủ, bền bỉ, chẳng hoại. Thân thể của Phật kiên cố như chất kim cương.

(36) Ngọc Như Ý: hay *Như Ý Châu*. Một thứ châu báu, nhờ nó mà cầu lấy mọi vật đều được theo như ý mình. Tiếng Phạn gọi là *Ma Ni Châu* (*Cintamani*). Nghĩa bóng chỉ sự quý báu của Phật pháp.

(37) Xích thừng: Sợi dây màu đỏ, ràng buộc ái ân.

(38) Phạm hạnh: Hạnh tu thanh tịnh của người xuất gia đoạn tuyệt dâm dục. Người tu phạm hạnh đạo Phật sẽ đạt quả Niết Bàn, vãng sanh về cõi Tịnh độ hay sanh lên cõi Trời (Phạm chí) thanh tịnh.

(CUỐN HẠ)

(1) Tâm Tàm: Cảm giác xấu hổ với bản thân do việc xấu mình đã làm.

(2) Tâm Quý: Cảm giác xấu hổ khi làm việc xấu mà để người khác hấy hoặc biết.

(3) Phát lộ: Tự nguyện sám hối trước đại chúng hay trước Tam Bảo

(4) Năm tướng suy: Năm tướng xấu hiện ra nơi thân của một vị Trời như điềm báo trước vị Trời ấy khi mạng chung sẽ bị đoạ lạc vào ba cõi dữ (súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục).

(5) Năm thiên sứ: Vì người ta gọi Vua Diêm Vương là Ngũ điện Thiên Tử nên sứ giả của Ngài gọi là Ngũ Thiên Sứ Giả.

(6) Lam Phất: Gọi đủ là Uất Đầu Lam Phất, tiếng Phạn là Udraka-Ramaputra. Ông tu theo phái Du-Già ở gần thành Vương Xá, nước Ma-kiệt Đà. Ông là một trong hai vị thầy giỏi nhứt và đầu tiên của Thái Tử Tất-Đạt-Đa. Thái Tử tu theo Ông và chứng được định Phi-tưởng phi-phi-tưởng. Nhưng vì không tìm ra câu trả lời cho mục đích giải thoát nên Tất Đạt-Đa đã từ giã Ông để đi tìm chân lý cao cả hơn.

(7) Thân chồn: Trong Kinh có chép rằng mặc dầu đắc phép Phi-tưởng Phi-phi-tưởng định nhưng vì một lúc chẳng kìm hãm được vọng tưởng, mà thành sa ngã.

Trong khi ngồi nhập định trên núi, nghe chim thú kêu la, tọa thiền gần sông nước bị tôm cá làm rối loạn, tâm thần bất định, nhân đó nổi sân, Ông Lam Phát lỡ lời nguyện sẽ làm con Phi-ly (chồn bay) để bắt chim trên trời và lặn xuống nước để giết loài tôm cá, nên dù có được sanh lên cõi Trời Vô Sắc, khi hết phước báu, Ông phải đọa làm thân chồn Phi-ly năm trăm đời như đã nguyện trong cơn sân hận.

(8) Giây đen địa ngục: Tiếng Hán là Hắc thăng địa ngục; tiếng Phạn là Kalasutra, địa ngục dây đen. Là một trong 8 Đại địa ngục. Trong địa ngục này, dây trói, cưa, dao màu đen. Kẻ đọa vào địa ngục này thấy ngục tốt lấy dây sắt nóng mà trói mình rồi mới đem chém, cưa và có gió độc thổi làm cho những dây sắt nóng trói họ, thiêu đốt cháy cả da thịt, khổ sở muôn bề.

(9) Hắc nhĩ: Tai đen (Trong Câu Xá Luận cuốn 8, coi Phật học đại từ điển, trang 1066d) là nhiều hình cụ hợp chung, không hở một chút, nên tai mắt đều đen tối, đó là lời giải thích của ngài Trí Chứng.

(10) Ba Ba bốn ngục: A ba ba là một trong bốn ngục cực lạnh; 3 ngục kia là A tra tra, A la la và A bà bà.

(11) Tu La: Gọi đủ là A-tu-la, là hạ ngục Trời nhưng không có hình thể đoan chính. Là một trong 6 nẻo luân hồi, khi thì được xem là hạnh phúc hơn người, khi thì bị xem là đau khổ hơn người. Loại A-Tu-La hạnh phúc là các loài chư thiên cấp thấp, sống trên núi Tu Di hoặc trong các lâu đài trong hư không. Loại

A-Tu-La đau khổ là loài luôn luôn sống trong giận dữ và chống lại chư thiên.

(12) Cưu Bàn Trà: Một loại quỷ hung dữ, chuyên ăn lấy tinh khí của người. tiếng Phạn là Kumbhanda.

(13) La Sát: Loại hung thần ác quỷ có hình tướng và mặt mày rất ghê tởm, thích ăn thịt người. Giống đực kêu là La-Sát-bà (Râkchasas), giống cái kêu là La-Sát-Tư (Râkchasis). Hài Đức Phật hoằng pháp tại Na-càn-ha-la (Nagarahâra), có năm con quỷ La sát cái thường biến ra loài rồng mà phá hại người. Nhân dân đến thỉnh cầu Ngài hàng phục. Đức Phật hoá độ được chúng và làm cho năm con quỷ La sát này quy y Phật, Như vậy loài quỷ La Sát cũng có thể phát tâm Bồ đề trở thành Hộ Pháp.

(14) Ứng hiện: Còn gọi là ứng hoá thân hay ng thân, Hoá thân. Ấy là một trong ba thân của Phật. Đức Phật vì lòng từ bi, tùy theo cơ duyên của chúng sanh mà hiện thân ra để giáo hoá và cứu độ. Ngoài sự hoá ra thân Phật, Ngài cũng hiện ra các thân khác như Bồ tát, Thanh văn, chư thiên và loài người v.v... Sự hoá hiện của Ngài rất nhiệm mầu và không thể lường.

(15) Cối Diêm Phù: Còn gọi là Diêm Phù Đề. Tiếng Phạn là Jambudvîpa, là một trong bốn châu ở địa cầu. Nó ở về phía Nam núi Tu Di, cũng kêu là Thiềm Bộ Châu, tức là trái đất mà chúng ta đang sống. Tên Diêm Phù Đề có bởi cây Diêm Phù (Jambul) mà khi còn là Thái Tử, Đức Phật đã ngồi dưới gốc cây này

nhập Sơ thiền, trong khi theo Vua cha tham dự lễ Hạ Điền.

(16) Ba ác: Ba cõi khổ: Súc sanh, Ngã quỷ và Địa ngục.

(17) Tám nạn: Tám nạn rủi, tám chỗ chướng nạn. Nếu chẳng may sanh vào tám chỗ (cảnh ngộ) này chẳng có thể tu học cho thành đạo được:

(1) Địa ngục;

(2) Ngã quỷ;

(3) Súc sanh;

(4) Châu Uất Đan Việt (tức là Bắc Câu Lư Châu) vì người ở xứ này cứ hưởng sự sung sướng mãi nên tu học không được;

(5) Cảnh Trời trường thọ (Vô Tưởng Thiên), ở đây không có tâm tư-tưởng nên không tu học được;

(6) Manh (đui mù), lung (điếc), ấ ám (câm ngọng);

(7) Thế trí biện thông: Vì ý mình thông minh biện bác theo thế sự mà không lo tu học;

(8) Sanh ra trước hay sau Phật: hai thời kỳ này không có Phật pháp nên chẳng thể tu học.

(18) Bốn loài: Bốn cách chúng sanh được sanh ra

(1) Noãn sanh: sanh ra từ trứng như loài chim;

(2) Thai sanh: sanh ra từ bào thai như người, lừa

ngựa;

(3) *Thấp sanh*: sanh ra từ nơi ẩm ướt như giun, rắn, cá;

(4) *Hoá sanh*: tự nhiên mà hoá ra, sanh ra do sức mạnh của Nghiệp, như những thần thức sanh ra tại cõi Tiên, cõi Cực Lạc hoặc đi đoạ địa ngục, ngạ quỷ, hoặc những vật cởi lốt, đổi hình như loài bướm bởi sâu, tằm mà hoá sanh ra.

(19) Sáu nẻo lòng vòng: Sáu đường lộn đi lộn lại. Chúng sanh từ vô thủy tới nay, sanh ra rồi chết đi, rồi lại sanh ra, lòng vòng mãi trong sáu cõi Trời, Người, A-tu-la (thần), Súc sanh, Ngã quỷ và Địa ngục, như một cái bánh xe xoay tròn, hết lên rồi xuống, hết xuống rồi lên, không bao giờ chấm dứt.

(20) Ba tai ách: Ba họa lớn (đại tai): Thủy tai, Hỏa tai, Phong tai, hoặc ba họa nhỏ (tiểu tai): Cơ cấn tai (nạn đói), Tật dịch tai (nạn bệnh dịch), Dao binh tai (nạn chiến tranh).

